PHẠM THANH

# THI NHÂN VIỆT NAM HIỆN ĐẠI

QUYỂN HẠ

XUÂN THU XUẤT BẢN

PHẠM-THANH

*

# THI-NHÂN VIỆT-NAM HIỆN-ĐẠI

IN LẦN THỨ NHẤT

NHÀ SÁCH KHAI-TRÍ
62, Đại-lộ Lê-Lợi
SAIGON

**NHÀ XUẤT BẢN XUÂN THU**
P.O. Box 97 Los Alamitos CA 90720
Tháng Năm 1990



TÔ-PHANG

# TỐ-PHANG

THI-SĨ Tố-Phang chính tên là Ngô-văn-Phát sinh năm 1910 tại thị-trấn Bạc-liêu, một tỉnh ở cuối cùng Nam-việt.

Thi-sĩ theo Tây-học với cấp bằng Thành-chung rồi qua ngành họa-đồ. Về thơ, Thi-sĩ chịu ảnh-hưởng Nho học và nổi tiếng từ năm 20 tuổi với 10 bài thay lời cựu hoàng Thành-Thái bị đày ở Phi-châu họa lại 10 bài thập thủ liên hoàn « *Khuê-phụ-Thán* » của nhà thơ Thượng tân-Thị. Thi-sĩ trước kia có viết cho các báo : *Công-luận*, *Trung-lập* và nhiều tuần báo, tạp-chí khác.

Hiện nay Thi-sĩ là một công-chức tòng-sự tại Ty họa-đồ tòa Đô-chánh Sài-gòn, và là giáo-sư Việt-văn ở trường trung-học Pétrus Ký. Thi-sĩ vẫn làm thơ, nhưng chỉ để thưởng-thức ngâm-nga cùng một số bạn-bè. Còn về văn-nghệ thì Thi-sĩ quay về hướng soạn các sách giáo-khoa và văn-học với bút-hiệu khác là Thuần-Phong.

⚜

# THI TUYỂN

## THAY LỜI VUA THÀNH-THÁI HỌA LẠI MƯỜI BÀI « KHUÊ-PHỤ-THÁN » CỦA THƯỢNG-TÂN-THỊ

Muôn dặm từ ngày cách vợ con,
Bấm tay kể đã mấy thu tròn.
Chiếc thân bèo giạt căm vì nước,
Nắm ruột tơ vò thẹn với non.
Gánh nợ giang-san vai trĩu nặng.
Mối tình thê-tử dạ thon-von.
Chí toan mở máy càn-khôn lại,
Dạ sắt lòng đinh há mẻ mòn.

Mẻ mòn dạ thỏ những lo-âu,
Nợ nước ơn nhà trả xiết đâu!
Chín khúc tơ vương khôn đoạn thảm,
Hai hàng lụy ứa khó ngăn sầu.
Tang-bồng vốn sẵn đường cung-kiếm,
Hoa cỏ còn e trận lửa dầu.
Ước hóa đỗ-quyên cho rảnh kiếp,
Kêu gào tỏ chí với đêm thâu.

Đêm thâu chán đứng lại buồn ngồi,
Lửa hận nung lòng tợ nước sôi.
Dựa phụng kề loan đành hết kể,
Yêu vàng ấp ngọc cũng thôi rồi.

Lửa hương lạnh-lạt mai lìa trúc,
Thân thế bao gầy trẻ khóc nôi.
Mượn nhạn đưa tin, tin khó gởi,
Thấu chăng tậm-sự vợ con ôi!

Vợ con ôi hỡi! ruột bầm tương,
Khó gượng khuây lòng nỗi nhớ thương.
Xơ-xác thân ve nơi lữ-địa,
Lạnh-lùng vách quế chốn quê-hương.
Cơ trời tang hải xui nên thế,
Vận nước tồn vong phải tính phương.
Ngàn dặm đã đành xa cách nẻo,
Chiêm bao gặp-gỡ ước cho thường.

Cho thường gặp mặt với kề vai,
Đem tấm can-trường tỏ với ai.
Bể hận sóng dồn đau-đớn dạ,
Trời sầu sét đánh bịt-bùng tai.
Đã không xã-tắc thâu về một,
Mà lại cương-thường để rẽ hai.
Hồn điệp năm canh muôn vạn dặm,
Đường dài thiên-lý chẳng bao dài.

Bao dài đường sá khó đi cùng,
Gìn-giữ cho tròn tiết thỉ-chung.
Đã ở không yên nơi chín bệ,
Làm sao cho vẹn chữ ba tùng.

Đêm khuya gối chiếc trùng eo-óc,
Gió tối mành thưa cảnh lạnh-lùng.
Lấy nhớ làm thương, thương đổi nhớ,
Tơ lòng ngày một rối lung-tung.

Lung-tung còn nhớ trống quanh thành,
Tiếng trống quanh thành vắng điểm canh.
Cảnh mới say-mê con mắt lạ,
Quê xưa bận-bịu mối tơ mành.
Trọng vòng lao-lý chơn còn vướng,
Ngoài cõi giang-san phận đã đành.
Rẽ túy chia uyên trời định số,
Trùng-phùng họa có kiếp lai-sanh!

Lai-sanh biết có gặp nhau không?
Trâu ngựa mong đền nghĩa núi sông,
Thềm quế vừng trăng tròn bóng thỏ,
Dao vàng giọt huyết đượm màu hồng.
Thanh-long thất thế co nanh vuốt,
Bạch-hổ thừa cơ thoát lưới lồng.
Thời-thế ai xui nên thế thế,
Ba giềng đã lỗi đạo cha, chồng!

Chồng xa vợ cách, tức hay chăng?
Biết tỏ cùng ai nỗi bất bằng.
Cỏ áy hoa xàu con bóng xế,
Trăng mờ đêm quạnh đám mây giăng.

Hộc-hồng muôn dặm toan vùng-vẫy,
Chim cá trăm đường đã lấp ngăn.
Cảnh lạ lòng quê đau-đớn bấy,
Nỗi-niềm riêng tỏ với vừng trăng.

Tỏ với vừng trăng chuyện nước non,
Đá tha lấp biển khó nên hòn.
Tơ tằm gỡ mối tơ còn vướng.
Bút thỏ đề thơ bút đã mòn.
Vò-võ thương mình nơi đất khách,
Bơ-thờ trách kẻ chốn trường bon.
Biết bao sầu-tủi bao ân-hận,
Muôn dặm từ ngày cách vợ con.

*1929*



## *NGÀY XUÂN NHỚ BẠN*

Non nước từ khi cách bạn vàng,
Đến nay thấm-thoát đã xuân sang.
Đầu cành đón gió hoa đương thắm ;
Bên gối mơ ai mộng chửa tàn.
Cửa sổ ngựa qua thoi nhật nguyệt ;
Cõi lòng đá tạc tấm dung-nhan.
Ngàn trùng biết có ai mong nhớ,
Một mảnh tình riêng gởi mấy hàng.

## *HOÀI HỮU*

*(Gởi ông Thường-tiên Lê-quang-Nhơn)*

Gang tấc mà xa mấy núi rừng,
Ngậm-ngùi thương những lệ khôn lưng.
Tảo-tần sớm tối người chi xiết,
Thui-thủi ngày đêm kẻ đợi chừng.

Ấm lạnh đành ngơ hồi tạm biệt,
Nổi chìm bận dõi cuộc trùng hưng.
Biết lòng, cách mặt, xin bền dạ,
Ngọn lửa vinh-quang có lúc bừng.

*7-1954*



## *VĂN-TẾ CHỨ*

(VẬN : *TẠ, GIAO, HIỀN*)

*Hỡi ôi!*

Vật đổi sao dời,
Trăng tàn hoa tạ.
Áng mây sầu mịt tỏa trời cao,
Trận gió thảm sóng xao biển cả.

Cơ-cầu thay con tạo-hóa, cuộc tang-thương ủ mặt sơn-hà ;

Thương tiếc bấy khách tài-hoa, cơn tử-biệt não lòng thiên-hạ.

*Nhớ linh xưa!*

Vốn người phong-nhã,
Vào bực thanh-tao.

Trên dưới trước sau, danh tiếng thơm làng mạc;

Đông tây nam bắc, đường đời rộng bước xã-giao.

Tuy kể bề học-vấn chẳng bực tót vời, luống trách buổi giao-thời làm lỡ-dở văn-minh Âu Á.

Mà kể mặt tài-ba được lời xuất-chúng, dẫu gặp thời tù-túng đà lẫy-lừng danh nghĩa mày râu.

Vả chăng tài vẫn tùy người, chẳng đợi nho thâm học bác;

Nên hễ người đà đứng mực, thì là chí lớn rộng cao.

Nào phải mặt coi một miếng thịt làng bằng sàng thịt chợ, hễ làm hương thì phụ-mẫu chi-dân, để lân-lý khổ tâm than-oán.

Mà là tay cầm một miếng khi đói bằng gói khi no, có gặp dịp thì hào-hoa nghĩa-hiệp, nên hương-thôn cổ-võ khen-lao.

Tuy chẳng phải hy-sanh cùng xã-hội,
Mà vẫn ra giúp ích cho đồng-bào.

Lời lời ngọc chuốt vàng trau, dầu trên quan dưới dân, tài Án-Tử vẫn hùng-hồn biện-luận ;

Mỗi mỗi buồm xuôi gió thuận, cứ đường ngay nẻo thẳng, chốn nghị-trường từng hân-hạnh ra vào.

Ngày thủ-tướng (1) hỏi chào, ai ai cũng gọi là vinh-hạnh.

Trận Liêm-Chiêu tranh-cạnh, ai ai mà chẳng biết vàng thau.

Mà hễ làm thì làm, làm chẳng thích phô-trương tự-đắc ;

Nếu có được thì được, được không cần tán-tụng hô-hào.

Tuy anh-hùng tạo thời-thế, nhưng cảnh-ngộ cơ-cầu, lắm cử-chỉ phải âm-thầm cẩn-thận ;

Bởi hữu chí tất cánh thành, nhờ tâm-can hảo-hớn, nhiều công-trình đã được sáng-lạn làu-làu.

Nào có phải vì quyền vì tước, mà cam mọp trán cúi đầu, bương-bả mưu cầu danh giả-dối ;

Ấy là duy hữu chí hữu tâm, nên đành hao công phải tội, lọc-lừa chọn lấy tiếng thanh-cao.

Cùng xã-hội đã có công-lao, hòn đá nhỏ đã góp tài-ba nghĩa-vụ ;

Với gia-quyến còn nhiều phận-sự, đám con thơ còn cần hướng-dẫn luyện-đào.

(1) Paul Raynaud

Mới hôm nào rộn-rịp đón dâu, chén hoan-lạc còn nồng rượu trước ;

Biết bao giờ nưng-niu ẵm cháu, nỗi thương tâm để thảm đời sau.

Mặt giai-tế đà biết ai đâu, ngày tống-nữ không cha chứng tỏ ;

Tuổi thơ-ấu thương cho em nọ, sự lập-thân chỉ mẹ lo âu.

Người vẫn có câu : con không cha như nhà không nóc ;

Đời thường hay khóc : Vợ mất chồng như áo mất bâu !

Rồi lấy chi mà chở-che ngày hạ,
Rồi lấy chi mà ấm-áp đêm thâu.

*Lại nhớ linh xưa !*

Tuy hàng chú bác,
Mà nghĩa tri-giao.
Chẳng lấy vẻ-vai làm lớn.
Chẳng xem địa-vị là cao.

Nào những lúc mắt đau, cháu thỉnh-thoảng viếng thăm ấm-lạnh ;

Nào những khi đàm-luận, chú ân-cần chuyện vãn ngọt-ngào.

Cũng có lúc luận về tứ thú,
Cũng có khi bàn chuyện ngũ châu.

Cũng có lúc phê-bình cổ-tích,
Cũng có khi đàm-tiếu tân-trào.

Duyên ăn nói làm sao ! như thể mật đường ngon-ngọt.

Tài hùng-hồn chẳng xiết, khác nào kèn sáo thanh-tao.

Nào phải giấc chiêm-bao, tai văng vẳng còn nghe lời châu ngọc ;

Phải đâu cơn sản-sốt, mắt sờ sờ dường thấy dạng ra vào.

*Nhưng hỡi ôi !*
Vàng chìm ngọc nát,
Đất lở trời nghiêng.

Cỏ thảm hoa phiền, cảnh-vật một màu cưu hận với ;

Trăng hờn gió tủi, nước mây mỗi vẻ nhuộm sầu riêng.

Mắt ướt dầm lụy đổ liên-miên, cõi dương-thế tiễn đưa trang tuấn-kiệt ;

Miệng đón hỏi cười reo thân-thiết, chốn âm-cung tiếp rước khách tài-hiền.

Hay đoạn-tuyệt với trần-duyên, ngao-ngán cõi đê-hèn ô-trược ;

Mà phản hồi nơi siêu-tục, an-nhàn chốn thanh-bạch thiêng-liêng.

Kìa xã-hội đảo-điên, ghế nghị-viện luống chờ người thiên-cổ ;

Nọ giang-san cẩm-tú, cảnh bồng-lai chực đón khách cửu-tuyền.

Luống trách phận trách duyên, duyên phận xui chi tráo-trở ;

Phải biết căn biết số, số căn sao khéo truân-chuyên !

Cảnh gia-quyến đảo-điên, cột cả rường cao ai chống chõi ;

Đoàn thê-nhi vô tội, tay mềm chưn yếu bước cơ duyên.

*Hỡi ôi !*

Tìm đâu gặp được người tuấn-kiệt ?
Tìm đâu ra được đứng tài-hiền ?
Còn đâu những trận hùng-hồn tranh-luận ?
Còn đâu những cuộc vấn-đáp nghị-viên ?
Còn đâu những lời vàng gieo ngọc ném ?
Còn đâu những lời đinh đóng thép rèn ?
Còn đâu những buổi luận-đàm thú-vị ?
Còn đâu những ngày thân-mật đoàn-viên ?

Đã biết lẽ qui ký tự nhiên, người dầu thác chớ tinh-thần bất-hủ.

Mà hềm câu tử-sinh kinh cụ, đời hay quên tuy sách-sử không quên.

Máu chảy ruột mềm, thương tiếc cùng ai thỏ-thẻ ?

Ngày tàn bóng xế, tủi sầu họa chú chứng miên.

Phải chi còn gặp-gỡ như buổi sanh-tiền, ắt có thể giải niềm tâm-sự.

Phải chi được tới lui trong hồi thức ngủ, hỡi còn mong bày tỏ căn-nguyên.

Lời thô-sơ tự xét đê-hèn, cháu chẳng được văn hay chữ tốt ;

Nỗi thảm-thiết để thầm đau xót, cháu phải nhờ giấy trắng mực đen.

*Thôi thôi !*

Lễ bạc lời hèn, giọt lệ nén hương xin tiễn chú ;

Quê xưa cảnh cũ, xe loan cánh hạc nhẹ qui-tiên.

*Hỡi ôi ! thương thay !*
*Hỡi ôi ! tiếc thay !*

*Bắc-liêu, ngày 23 tháng 3 Tân-Tỵ.*



VŨ - ĐÌNH - LIÊN

# VŨ-ĐÌNH-LIÊN

LÀ một người cũ ở trong làng thơ mới, thi-sĩ Vũ-đình-Liên có thơ trên các báo ngay từ khi phong-trào thơ mới mới ra đời.

Sinh tại Hà-nội ngày 15 tháng 10 năm Quý-sửu (1913), thi-sĩ Vũ-đình-Liên đã học trường Bảo-hộ, trường Luật, đã dạy học tư, đã làm quản-lý báo Tinh-hoa, đã chủ-trương tờ Revue Pédagogique, đã làm tham-tá Thương-chánh Hà-nội, và mất trước năm 1945.

Thơ của Vũ-đình-Liên đã đăng trong *Phong-hóa*, *Loa*, *Tinh-hoa* và *Phụ-nữ thời-đàm*.

## THI TUYỂN

### *LÒNG TA LÀ NHỮNG HÀNG THÀNH QUÁCH CŨ*

Dậy đi thôi con thuyền nằm dưới bến,
Vì đêm nay ta lại căng buồm đi.
Mái chèo Mơ để bâng-khuâng trôi đến
Một phương trời mây lọc lòng giăng khuya.

Gió không thổi, nước sông trôi giá lạnh,
Thuyền đi trong bóng tối lũy thành xưa.
Trên chòi cao tự ngàn năm sực tỉnh,
Trong trăng khuya bỗng vẳng tiếng loa mờ.

Tự ngàn năm cả hồn xưa sực tỉnh,
Tiếng loa vang giây lát động trăng khuya.
Nhưng giây lát lại rơi im, hiu-quạnh,
Cả hồn xưa im lặng trong trăng khuya.

Trôi đi thuyền! cứ trôi đi xa nữa!
Vỗ trăng khuya bơi mãi! cánh chèo mơ!
Lòng ta là những hàng thành quách cũ,
Từ ngàn năm bỗng vẳng tiếng loa xưa.



## ÔNG ĐỒ

Mỗi năm hoa đào nở
Lại thấy ông đồ già
Bày mực tàu giấy đỏ
Bên phố đông người qua.

Bao nhiêu người thuê viết
Tấm-tắc ngợi khen tài,
« Hoa tay thảo những nét
Như phượng múa rồng bay ».

Nhưng mỗi năm mỗi vắng
Người thuê viết nay đâu ?
Giấy đỏ buồn không thắm ;
Mực đọng trong nghiên sầu...

Ông đồ vẫn ngồi đấy,
Qua đường không ai hay.
Lá vàng rơi trên giấy ;
Ngoài trời mưa bụi bay.

Năm nay đào lại nở,
Không thấy ông đồ xưa.
Những người muôn năm cũ,
Hồn ở đâu bây giờ ?





THU-HỒNG

# THU - HỒNG

TÔN-THẤT nhà Nguyễn, nữ-sĩ Tôn-nữ Thu-Hồng sinh ngày 19 tháng 7 năm 1922 ở Đà-nẵng (Trung việt). Chánh quán : làng Thần-phù, huyện Hương-thủy (Thừa-thiên). Nữ-sĩ học qua các trường Tourane, trường Đồng-khánh Huế, và năm 18 tuổi đã xuất-bản một tập thơ lấy tên là « Sóng thơ ». Hiện nay Nữ-sĩ sống ở Huế. Nhưng vì mắc bận về công việc làm ăn nên ít có làm thơ.

## THI TUYỂN

### *TƠ LÒNG VỚI ĐẸP*

Kìa trăng vỡ trong hồ khi nước động,
Sóng lao-xao lấp-loáng ánh xa ngời.
Và búp hoa nghểnh dậy đón hương trời,
Cây tuôn bóng, lửng-lơ đò chẳng lướt !
Cảnh đẹp cứ dàn thêm bước bước,
Lời ngợi khen mỗi phút lại thay thay.

Tơ lòng với đẹp đêm nay
Rộn-ràng thổn-thức vì say nhiệm-mầu.

## ÊM ĐỀM

Hồi tưởng nhiều mai, dưới ánh dương
Em vừa tỉnh giấc, dậy bên giường,
Mẹ em đôi mắt đầy âu-yếm,
Vây bọc chìm khua, rộn giấc hương.

Vạn buổi êm trời, dịu mát hương,
Chưa bằng đôi mắt chứa yêu đương!
Mẹ hiền tựa cửa, khi chờ ngóng,
Em thấy lòng vui, lướt dặm đường.

Cũng có nhiều đêm gió rít vang,
Mẹ em ốm nặng thức trong màn.
Em ngồi mơ sách người xưa ước,
Nếu có thì em cũng ước tràn.

Nếu có thì em: « ước mẹ lành,
Cha cho nhiều bánh với nhiều tranh.
Cây me cao quá, bên vườn bắc,
Nghiêng xuống cho em bẻ một cành ».

Có lắm hoàng-hôn, mãi cợt đùa,
Quên rằng bãi bể sóng chiều khua.
Và nhà cơm đợi, chờ em vắng,
Em sắp hàng năm, để chạy đua.

Rồi đến trăng nhô mới vội về,
Cha cười, song cũng chỉ roi đe :
Mai con chơi chậm thì con liệu
Sắm sửa vài mo để đón che ».

Ai có như em, một ấu thời ?
Đi tìm bướm bắt để nuôi chơi.
Búp-bê đem tấm hơ cho ấm,
Lửa bén vào, thôi cháy mất rồi !

Rõ là em cũng quá lôi-thôi,
Ai chả còn ghi quãng ấu thời.
Đằng-đẵng đường trường cơn gió bụi,
Duy còn ôn lại những ngày vui.



## *MẢNH HỒN THƠ*

Em muốn thơ em hoàn toàn vui,
Đừng sầu lá rụng, khóc hoa rơi.
Đừng than-thở, tiếc ngày qua chóng,
Ước nguyện đành không đạt nguyện rồi !

Ô hay đâu thoát khỏi triền-miên,
Hồn lặng trong mê, ý dậy phiền.
Đời ít khi vui, hoài cảm xúc,
Thương sen lẫn lộn sống trên bùn !

. . . . . . . . . . . . .

Cho nên nhiều lúc muốn thơ cười,
Chợt nghĩ quanh mà bút ngỗng rơi!
Ôm mảnh hồn thơ, dường oán hận,
Em dùng thổn-thức, dãi nên lời.





LAN-SƠN

# LAN-SƠN

CHÍNH tên là Nguyễn-đức-Phong. Sinh ngày 11 tháng 4 năm 1942 ở Hải-phòng. Chánh quán : phủ Anh-sơn (Nghệ-an). Học trường Hải-phòng, trường Tourane, trường Bảo-hộ Hà-nội và đã từng làm công-chức ở sở Công-chánh Hải-phòng.

Lan-sơn đã viết cho các tuần báo : *Phong-hóa*, *Ngày nay*, *Tinh-hoa*, *Hải-phòng tuần báo*, và đã xuất-bản tập thơ « *anh với em* » vào khoảng năm 1934. Theo tin của một số bạn thì Lan-sơn đã ra người thiên-cổ, cách đây chừng khoảng 4, 5 năm.

## THI TUYỂN

### *VẾT THƯƠNG LÒNG*

Nắng sớm, em ngồi tỉa thủy-tiên,
Hồn em say đắm cảnh thiên-nhiên.
Bóng ai thấp-thoáng ngoài hiên vắng,
Em đã vô-tình vội ngẩng lên.

Em vội ngừng tay vội ngó ra,
Dao cầm sẩy chạm tới giò hoa.
Giò hoa ngày lụi, màng hoa úa,
Hoa đã vì em chịu xót-xa.

Rễ tuy trong trắng, lá xanh tươi,
Mầm, nhánh đều xinh, đẹp mấy mươi!
Nếu chẳng vì em hoa phải lụi,
Trời xuân sao chẳng nhởn-nhơ cười!

Nhởn-nhơ cười với cảnh xuân sang,
Với cả bao nhiêu khách rộn đường.
Cùng với muôn hoa đua sắc thắm,
Vì ai đành chịu kém mùi hương.

Mùi hương đã kém, sắc phai rồi.
Rồi cũng cùng ai, cũng với ai,
Cùng chịu vì em chung số-phận,
Cùng nhau chất đống để hiên ngoài.

Tim anh chung phận với hoa này,
Cũng bởi vì em đã sẩy tay,
Đã vội mải trông bao cảnh đẹp,
Vết thương mang nặng vẫn còn đây.

Còn đây năm cũ vết thương lòng,
Ghi lấy tình em chẳng thủy-chung.
Một phút lòng em mơ bạn mới,
Yêu anh sau nữa cũng bằng không !



## *TẾT VÀ NGƯỜI QUA...*

*Những cô con gái rất ngây-thơ*
*Những mộng xinh tươi bé bỏng xưa.*
*Ta lớn lao rồi quen biết quá !*
*Nhìn nhau giờ hết vẻ say-sưa !*

. . . . . . . . . . . .

Thuở bé tôi đeo chiếc khánh vàng,
Quần đào xẻ đũng, áo hàng lam.
Chân đi hài đỏ, tay thu pháo,
Nhộn cả nhà lên tiếng hát vang !

Muôn mầu tươi sáng, phấn, hoa, hương,
Đời ngọt-ngào như có vị đường.
Tôi sống, tôi say và mỗi Tết,
Lòng tơ thêm động chút yêu-đương.

Khói pháo say người rượu ái-ân,
Cõi lòng thắm nở một vườn xuân.
Nàng thơ năm ấy cười mê đắm
Trong mắt em Nhung hiện giữa trần.

Nhưng tháng năm qua vẫn thế thôi!
Ước mơ tàn lữa với thân đời.
Tiết-trinh bán hết cho sương gió,
Làm điếm hai mươi tám tuổi trời!

. . . . . . . . . . . . . .

*Nên đến bây giờ gặp các em,*
*Gặp ngày xuân tới, bạn xưa quen :*
*— Em Nhung, em Tuyết hay ngày Tết,*
Rượu đã hơi rồi, hết vị men!...





ANH-ĐÀO

# ANH - ĐÀO

THI-SĨ Anh-Đào chính tên là Đào-tiến-Đạt sinh năm 1914 tại Hà-nội.

Xuất thân trong gia-đình Nho-giáo, thi-sĩ Anh-Đào theo Tây-học tới đệ-nhất Trung-học Pháp và vào ngạch Hỏa-xa từ năm 1937.

Thi-sĩ chính thức bước vào làng thơ từ năm 1933 với những bài thơ về tình đăng trên các báo : *Đông-pháp*, *Ngọ-báo*, *Tiểu-thuyết thứ năm*, *Thời-sự*, *Hà-nội báo* và *Tiểu-thuyết thứ bảy*, dưới bút - hiệu Đào-tiến-Đạt. Nhưng từ năm 1946 trở lại đây, Thi-sĩ đã chuyển hướng thơ qua đường lối mới, và bút-hiệu Anh-Đào cũng mới bắt đầu ra mắt độc-giả từ khi ấy.

Về thi-phẩm, trước đây thi-sĩ Anh-Đào có tập thơ *Mấy nét mơ* in năm 1939 được bằng khen tặng của nhóm Tự-lực văn-đoàn. Và nay có tập thơ *Nhân-loại* đã được phép xuất-bản năm 1950, nhưng chưa cho ấn-hành.

Hiện nay thi-sĩ Anh-Đào là một cán-bộ cao cấp thuộc ngành Hỏa-xa. Công-tác tại văn-phòng Công-quản chuyên chở công-cộng, và đồng thời là Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút của tuần-báo Nhân-loại ..

# THI TUYỂN

## THOÁT - LY

Người đã viết ta nơi đất cấm,
Lời chua phê phán lạc tình sâu.
Mỗi người ly cách trăm ngàn dậm.
Ai hiểu cho ai chuyện bạc đầu!

Không hiểu ta hề sông núi ơi.
Thiên-thai ngõ mới lạc xuân rồi!
Giấu mình trong nụ anh-đào thắm.
Để ngát hương hoa đến trọn đời.

Không hiểu ta hề ai vắng xa,
Trong miền văn-nghệ bạc tinh hoa,
Niềm riêng kết lại tình thanh-đạm.
Chép gửi cho người một khúc ca.

Hồn bát-ngát trong phần đời cách-mạng,
Lắng thời xưa vàng lụa ánh trăng thêu,
Ta quên rồi hận núi nửa đêm siêu.
Để lạc tới thuở thanh-bình nguyên-thủy.

Tay gõ nhịp, hàm ca vang thế-kỷ,
Núi sông trinh không chứa nổi hờn ghen,
Làn mắt trong không ngấn lệ mờ hoen.
Trái đất mở muôn cánh rừng thiên-tạo.
Nền kinh-tế chưa khơi nguồn tàn-bạo.
Say nhân-gian, hờ-hững bóng biên-cương.
Tình nhân gian âu-yếm gửi mười phương.
Chiều gió lạ reo vui từng thế-hệ,
Không thấy bóng những lâu-đài diễm-lệ
Dửng dưng tươi bên những túp lều khô.
Thời vàng son nhân-loại sống đơn-sơ,
Ta luyến tiếc thuở thanh-bình trong trắng.

Mộng xưa hề vỡ trong giăng vắng.
Hiện tại hề đây khối bất bình.
Búa tuyết đập rồn vang lý-tưởng.
Liềm mây hái vụng hẹp hy-sinh.
Tim rung ý đẹp thiên trường hận,
Duyên ghẹo mơ hoa, phút cực hình.
Dan-díu thành say men khoáng-đạt,
Trung-kiên lạc bến hề gia-đình.
Thoát-ly chưa trọn đời êm-ấm.
Đành gửi nhân-gian mớ cảm-tình.

Ta nén mộng hoàng hôn trong khóe mắt.
E hàng châu làm úa tuổi hoa-niên,
Tuy vườn lòng héo-hắt ánh trăng xuyên
Còn in thắm khoảnh đời xưa nắng quái.
Bóng tuyệt mỹ có bao giờ trở lại.
Một lần đi phương cũ tuyệt mù tăm,
Trên tay hèn còn đọng nét xa-xăm.
Của những buổi tung-hoành nung lý-tưởng.
Bao thử-thách bên người cùng chí-hướng.
Một ngày đông đã vén nỗi tang-thương :
Lòng duy tha là năm bảy ngả đường.
Trên cánh gió chỉ theo về đất sống,
Mặc nhân-loại hờn căm, đời nổi sóng.
Đón hư-vinh, tin-tưởng giấc phù-du.
Ta đắng cay nghe hận sánh thiên-thu.
Vì nhạc mới muộn vang không thành điệu:
Người đồng-chí năm nao tìm cố hiểu
Lòng thi-nhân trên đợt sóng gia-đình
Vẫn một niềm theo dõi bóng dân-sinh,
Ngày tuổi chín dâng đời cho nhân-loại.
Tay buông rụng giữa vùng hoa lá dại.
Trong ươn hèn, một sự-nghiệp bao-la.
Bước chân run từ biệt mảnh sơn-hà.

Cảm-tình mới vẫn nằm sau mắt lệ.
Rời cuộc sống vinh-quang trong thực-tế,
Nhạc tinh-thần âm vọng khắp bờ tai.
Sẽ bất-diệt với cây đàn muôn thuở.

Trên trái đất cửa mây vừa hé mở.
Ai xé then sương hề tiếng dội vô-tư.



## *HỘI NHẠC*

*(Em Đào hoàng Đức 10 tuổi, bình bài « Hội nhạc » này, được giải nhứt trong cuộc thi ca hát bình thơ ngày đại-nhạc-hội nhi đồng Hỏa-xa Xuân Quý-Tỵ)*

Cách đây chừng mấy buổi,
Ba em bảo : bây giờ
Sắp có ngày nhạc-hội,
Em phải lo bình thơ !

Bình thơ ! Em bình thơ !
Em có bình bao giờ.
Việc của nhà thi-sĩ,
Thế mà em phải lo.

Em đòi ca cải-cách,
Ba em bảo : đừng con !
Như suối chảy róc-rách,
Anh chị ca mê hồn !

Ba em còn nói thêm,
Anh chị ca có duyên.
Vậy dành cho anh chị
Âm-nhạc mới thần-tiên !

Còn em, em nói trắng,
Em đã từng trăng mơ...
Bởi lo ba em mắng,
Em vâng lời bình thơ !

Bình thơ ! Bình làm sao ?
Em phải bình thế nào ?
Anh chị đừng ngủ gật,
Mặt tươi như hoa đào !

Tự nhiên mang nghiệp mới,
Lòng em hóa bâng-khuâng...
Ba em nhìn em nói :
« Con sẽ thành thi-nhân ».

Thực tình, em lo quá,
Lo đến ngày hôm nay,
Trước ba ngàn bạn lạ,
Em phải đứng nơi đây.

Đứng nơi cao chót vót,
Trên sóng điện truyền thanh,
Tiếng vỗ tay vừa ngớt,
Rút bài thơ ra bình.

Bình thơ đâu có dễ,
Đâu phải là ăn nem ?
Ba em thường nói thế,
Làm em lo-lắng thêm !

Bởi thế, chiều hôm qua,
Em dựa bên thềm hoa,
Thấy ba em uống rượu,
Rượu say rồi ngâm-nga !

Ba em nâng cao giọng,
Lòng em cũng siêu siêu...
Ba em nhìn trời rộng,
Lòng em say cảnh chiều.

Rồi em rán bắt chước
Giọng bình của ba em,
Nhưng em đâu giống được,
Càng rán càn vô duyên.

Việc gì đến phải đến,
Cho nên chiều hôm nay,
Có một làn gió quyến
Đưa em đến nơi đây.

Ở nhà, ba em nhắc :
Có ba ngàn trẻ em,
Có cả ông Giám-đốc
Dự vui ngày tất-niên.

Và em phải thận-trọng
Khi ra trước khán-đài,
Miệng tươi, mắt linh-động,
Mình nghiêng, đầu vái dài.

Bây giờ em nhìn ra,
( Chắc ba em hết la )
Em nhìn ra anh chị
Thân-mến như một nhà.

Ánh vàng còn rơi rớt
Trên các chòm cây soan...
Lữa-lần và mai mốt...
Một năm trời tiêu-tan.

Ta đón xuân yêu quý
Trong hội nhạc cuối năm
Mơ xuân đầy hương-vị,
Lòng em như trăng rằm.

Gió đây vui, vui quá,
Lát nữa rồi chia tay,
Rồi, mỗi người mỗi ngả...
Bao giờ lại gặp đây !

Em còn toan đọc nữa,
Đọc một ngàn câu thơ,
Nhìn bốn phương khói-lửa,
Em tạm ngừng lời mơ.

Em xin phép chấm dứt
Lời thơ và xuống đài.
Trong nắng vàng lay-lứt,
Em nghiêng đầu vái dài...

## RƯỢU TIỄN

Một tiễn người đi bao cảm-xúc,
Kinh-thành hửng nắng cũng thê-lương.
Đâu đây, sáng láng tưng-bừng quá.
Men lửa đưa ai vạn dậm trường...
Cố-quốc vời trông mây núi mướt,
Đường về tươi-tắn lạc trong sương.
Còn đâu mai mốt làn môi thắm,
Tâm-sự đôi lời gửi gió hương ?
Mai mốt còn đâu tay tríu-mến,
Giắt đàn em giữa sóng tang-thương ?

Đêm nay hội nhóm bao hồn đẹp,
Giữa lúc non-sông máu nhuộm hường,
Ta thấy bốn trời mưa quyển gió,
Tìm xuân nhẹ phủ bóng tà-dương.
Bao giờ cho tắt mùa chinh-chiến,
Hoa nở theo người ở viễn-phương ?

Có những vần thơ, ôi, tuyệt-mỹ !
Tiễn người, duyên-nợ mối từ-chương.
Ai hay cũng bởi màu da khác,
Chuyện cũ khơi bao vị chán-chường.

Dĩ-vãng thầm ghi con mắt hẹp,
Thấy gì đâu nữa ngoài biên-cương.
Dĩ-vãng thầm ghi con mắt khép,
Cánh rèm phong-kiến nửa còn buông.
Màu da thôi hết thời phân biệt,
Nhân-loại gần nhau một ngả đường.
Cảm thấy người đi lòng khoáng-đạt,
Lời thơ bay-bướm bốn trời vương.
Trao mình ánh sáng, ta còn mộng
Khúc nhạc không thành khúc nhạc suông.

Một tiễn người đi bao ý nghĩa,
Kinh-thành hứng nắng cũng thê-lương.





TRÚC-SĨ

# TRÚC - SĨ

LÀ một thi-nhân chiếm giải quán-quân về viết dài, nhà thơ Trúc-Sĩ tên thật là Nguyễn-đình-Thái, sinh năm 1918 tại làng An-lãng, ngoại-ô thành Hà-nội.

Giòng dõi cách-mạng và Nho-giáo, ông nội của Trúc-Sĩ làm quan Quốc-tử-giám dưới triều Tự-Đức, sau làm Tham-tán cho Lưu-vĩnh-Phúc dự chiến chống Françis Garnier ở Hoài-đức và dự cuộc khởi nghĩa của cụ Phan-đình-Phùng.

Trúc-Sĩ theo học chữ Nho đến năm lên 8 tuổi mới theo Tây học. Năm 19 tuổi, Trúc-Sĩ thi đậu Thành-chung, qua một năm Tú - tài rồi qua ngành quân - sự với chức thiếu-úy. Sau đó, Trúc-Sĩ lại sang ngành tư-pháp.

Về sự-nghiệp văn-chương, Trúc-Sĩ đã viết báo *Thế-kỷ* từ năm 1951 đến năm 1953, chủ-nhiệm kiêm chủ-bút báo *Sông Nhuệ* (xuất-bản ở Hà-đông) năm 1953 và 1954, đã viết kịch *Trọng-Thủy — Mỵ-Châu*, các truyện dài *Kẽm-Trống*, *Ma chập-chờn*, *Hầu-tinh*, đã viết phóng-sự *Tôi vượt tuyến*, và hiện đang chuẩn-bị cho ra những tác-phẩm: *Nham-nhở* (tạp-bút), *Lối phong tình hận* (truyện dài bằng thơ), *Sao rơi* (thơ) cùng sửa soạn viết một tiểu-thuyết tràng-giang để nói lên tình-hình sinh-hoạt và lịch-sử từ năm 1940 đến 1958.

Trúc-Sĩ hiện nay vẫn sáng-tác và là bạn thân của các nhà văn tên tuổi : Triệu-Đẩu, Viên-Phong, Bùi-xuân-Uyên, Thái-Bạch, Tạ-Tỵ. Tánh-tình hào-sảng, bộc-trực, lúc nào cũng thấy rõ-rệt một con người thi-sĩ. Vì thế, ngay trong văn xuôi cũng bốc lên hồn thơ và nhạc. Chỗ đặc-biệt của Trúc-Sĩ là tâm-tình dễ say mê, hay giúp đỡ người, nhiều tình-cảm, luôn luôn đau khổ, nhưng lại dễ quên vì vô-tâm.

## THI TUYỂN

### *HỒN HOA BÓNG RẮN*

Đêm nằm dưới bóng ly-lan
Hàng cau mái rạ mơn-man gió đồng ;
Bóng trăng nhàn nhạt mơ-mòng,
Tiếng đưa ai võng cho lòng hiu hiu. . . .
Hồn đơn dõi bóng tìm yêu,
Sen vàng lững-thững hài thêu ngập-ngừng. . . .
Lan-man cho ngát hương lòng
Thoảng nghe ai gáy thổi bồng tóc xanh.
Lim-dim, ấy bóng hoa tình.
Ly-lan giỡn khách đa-tình mà chơi ;
Sởn gai nổi ốc ma cười
Nghe đâu như rắn vươn dài trên cây.

Giật mình vườn vải xa-xôi
Chính tâm đạo cũ, mất người Văn-Phu.
Bóng trăng lay gió hoa cù
Lôi-phong tình hận còn mơ Bạch-xà.
Yêu em, dàu rắn dàu ma
Hiện lên dưới ánh hương hoa ngạt-ngào.
Áo xanh mơ dáng má đào
Tõm nghe cá đớp bên ao giật mình.
Song hồ cửa khép chênh chênh
Đàn treo ngơ ngẩn, mắt xanh ai người?
Bâng-khuâng thêm tiếc cho tài
Ngại lòng trống rỗng hận đời chàng Tiêu!



## TÌNH VẠN THỬA

Khi ta yêu! say-sưa, bạn hỏi:
Muốn gì anh? Ôi báu ngọc nuông chiều!
Tay cầm tay, dìu-dặt bước bên nhau,
Trên ghế đá, chụm đầu nghe thở?
— Không phải thế!
Hay phải và tất cả!
Nhưng em yêu, còn quá thế, em ơi.
Ta muốn là hoa, là lá chỗ em ngồi,

Là cuốn lịch chỗ em làm việc,
Là bàn viết cho em tỳ tay ngọc,
Là cột nhà, em tựa tấm lưng thon,
Là lá màn lay động mãn đêm hôm
Che kín-đáo giấc mơ em ngủ . . . .
Em yêu ơi ! Ta muốn tham-lam, là tất cả,
Là đình màn che mỗi lúc đêm thâu,
Là mơn-man, cánh gió lướt hàng cau
Se-sẽ lọt qua song cửa ngõ,
Quạt cho em : ánh đào tươi rạng-rỡ
Cho êm-đềm, bình-thản nét em xinh.
Ta muốn gì ?
— Ôi, vương-vất quanh mình
Muốn là gió, là hoa, là bướm,
Là nước mắt rỏ nồng trên má thắm,
Trong mơ trinh, sao có lệ ai người
Rỏ gối thêu, bên sóng tóc buông lơi
Tiếng thủ-thỉ mơ-hồ, qua mộng điệp.
Em yêu ơi, ngày mai rồi sẽ tiếp
Vui đi em, nào biết có hồn anh
Quanh bên em che chở giấc mơ trinh
Đánh đuổi hết những hình ma quái.
Em yêu ơi, rồi ta là ánh sáng
Lọt qua song, em mở mắt yêu đời.

Ta sẽ là chậu nước, em ơi
Là khăn mặt, sà-phòng đủ cả . . . .
Là tà áo ôm thon hình ngọc-nữ
Là tiền trong túi áo em tiêu
Là nguồn mơ, em ước, vẫn cho đều,
Cho hết cả mộng đời em muốn . . . .
Cho em, cả người trai ngồn-ngộn.
— Không, không, ta đã dối lòng ta !
— Nhưng thôi em, nước mắt có chan hòa,
Xin cho cả, — đời tàn trong ngõ hẹp
Đâu xứng đáng sánh vai cùng người đẹp !
Ta chỉ là một chiếc bóng vô-hình,
Sẽ cho em tất cả, giấc mơ tình.
Ta quấn-quít trong bầu vô ảnh,
Em ốm đau, ta xin là thuốc thánh
Em yêu ơi, ta hít vết thương đau
Sẽ vuốt da dăn cho hết úa sầu,
Em bẵn-bặt biết chăng hồn kẻ sĩ ?
Ta yêu em, lòng đau rỏ lệ
Viết từng trang tuyệt bút dưới đèn khuya.
Ta yêu em cho gối lẻ đầm-đìa
Bao đêm trắng, lắng nghe lòng thổn-thức.
          Em yêu ơi,
Rồi mai đây, có thép tuộn lửa rực,
Bốn phương trời, lông ngỗng rắc đưa đường,

Ta tìm em, ta gọi, hỡi em thương
Em đau-đớn của hồn ta vạn thủa !
Đừng run sợ !
Ngẩng đầu cao sẽ gọi ;
Gọi tên ta, em vững mạnh mà đi,
Mặc cho lửa thiêu, đạn réo tứ bề
Hãy tin có hồn ta hướng-dẫn.
Hồn mạnh lắm, át đi bao lửa đạn
Đưa em yêu cho tới chốn thanh-bình.
Tàn một đời trong : thơ ngọc lung-linh
Đưa bút thép ngự đài cao Văn-hóa.
Một ánh sao rơi : ta chờ bên cửa
Sẽ chờ em, như Lộng-Ngọc chàng Tiêu
Cưỡi loan uyên về chốn Nhược Bồng cao.
Hồ Than-thở, ta ngồi than-thở.
Có trúc là đà, sen tàn lá úa
Có thiên-nga lờ lượn trên giòng trong,
Sáo ngát du-dương . . . . Ai đó Mục-đồng?
Và dũ lụa, ai người xưa cũ ? ?
Ôi em yêu !
Bấy giờ em tỉnh mộng,
Kêu lên rằng : Ôi hỡi, hỡi Tiêu-lang !
Lỡ qua rồi, thiếp đã-phụ chàng !
Thiếp đã phụ một giấc tình to lớn !
Ai kêu gào
Mải-mê tìm bạn ?

— Tai vô-tình lơ-đãng, đắm vinh-hoa !
Giờ nơi đây : kìa giáng trắng thiên-nga
Gió thanh biếc, hương ngào sen vạn thủa !
Lệ ngọc chảy : anh lại là nhiễu lụa
Nâng mắt nhung huyền, anh thấm anh lau....
Anh yêu ơi ! Lại nhắc thủa ban đầu
Hai ta lại xuống trần, duyên kiếp khác !
— Không em hỡi ! Trần-gian là cõi tục !
Hồn thơ ta đã rắc ngát muôn phương,
Đủ quá rồi : Em đã biết yêu-đương
Cảm một chút đến mối tình trong trắng.
... Gió nhẹ lơ-thơ ... thiên-nga lãng-đãng....
Sen ngạt-ngào.... Tàn nhẹ ... tàn theo hương !
Loãng loãng đường tơ ... mộng đẹp yêu thương
Nhàn nhạt ... hết. Đời tàn, thơ cũng hết !
Mộng đã thành-công. Bút vàng biền-biệt !
Em yêu ơi, ta đã biết yêu em,
Em yêu ơi, ơi hỡi Tề-yên
Đời sẽ đọc một trang tình ngát sử
Đầy trong trắng như Lộng-Nương Tiêu-Sử
Mơ-màng sao tím ngát mộng Tần-Phi ;
Và Tít-tăng I-dzớt và Ngọc-Nữ Trà-Hoa,
Và tất cả những gì ngan-ngát
Vì em hỡi, đó là TÌNH BẤT-DIỆT
Ta yêu em bát-ngát cánh hồn trong

Dệt gấm hoa, đánh những tiếng tơ lòng
Cho ngọc réo rào châu, vô ngã,
*Yêu* là *Yêu*
Dầu mắt ướt dầm-dề,
Không cay đắng chỉ buồn man-mác nhẹ.
Tình thi-sĩ
Ấy mối tình vương-giả
Em yêu ơi, này một ánh sao rơi
Nhập hồn thơ, trôi mãi . . . Mai và mai
Tình chẳng cạn và thơ nguồn vẫn chảy . . . .
Hồ *thở-than*, ta ngồi than-thở.
Trúc cật đằng ngà, sen ngát ý đưa hương,
Sáo diều trong, ngan trắng, Mục-Đồng
Nay lẻ bóng thổi đường tơ não-nuột.
Em yêu dấu ngàn thu !
Có nghe gió mơ-hồ
Đưa tiếng đàn tâm : rơi, rơi, thánh-thót
Lời thở-than
Than-thở hồ yêu !
Ôi La-mác-tin, hồ cũng lòng đau !
Ta ngơ-ngác đau lòng than-thở.
Ta đã dâng em, mối TÌNH VẠN THỦA
Hỏi TỀ-YÊN đất Sa-đéc, Cần-thơ
Cháy lòng ta
Em nhớ em thương

Lồng lộng ngàn phương
Nhạc Tiêu-lang, hờ-hững
Bạn vàng !
Em hỡi hỡi, đây hồ THAN-THỞ !
Lệ Tần-Phi dao vàng... TÌNH VẠN THỦA
Xin dâng em ngọt một áng thơ trinh
Lưu lại đời thơ một áng hương tình
Tình chưa ngỏ, mà tình sao đã dứt ?
Lệ tâm đòi đoạn,
Biết bao giờ cạn ?
Gió nhớ
Hồ thương !
Đã dứt, còn vương ....
Đây ruột tằm
Âm-thầm
Tàn trong ngõ hẹp
Dệt những dòng tơ đẹp
YÊU
ĐAU
Thánh-thót đêm sâu,
Chỉ thấy TIÊU-LANG,
Man-mác khúc tiêu sầu ....

*( Nhớ hồ Than-thở Đà-lạt )*
*Xuân 59*

## ĐÁNH THỨC TIỀN-THÂN

Khi xưa ở Biển Đông
Có một tòa Bồng-Đảo.
Nổi thành băng đá lô-xô ;
Vừng Thái-dương lấp-lánh xuyên qua
Ánh ngũ sắc tia mầu ngọc dị.
        Trong cung-điện
Có tôn-nghiêm ĐỨC MẸ
Mẹ muôn đời Thoải-Phủ
        Rất từ-bi
Mẹ đau thương cứu khổn phù nguy
Gieo ân-ái sinh-linh thường hiển hiện.
Bên cung-điện khi bừng khi ẩn
Có hồ sen ngan-ngát đưa hương,
Những đóa hoa hồng sắc nhị vàng
Hoa đại đóa, như mâm như chóe,
Hoa tiên-giới linh phù toát thể
        Trong đêm ngà
        Nghiêng bóng la-đà
Lả-lơi hình bóng dáng tiên-nga
Hương biêng-biếc thành tơ não-nuột. . . .
            Lá tàn úa
            Cũng đeo hình tiên cốt
Thành lọng vàng, thành mái ngọc
            Lầu thơ

Và nghé nghiêng nghiêng nghé trên bờ
Si đắm ấy có hàng trong trúc cỗi,
Trúc cật đằng-ngà
Đốt vàng ngời-ngợi
Thổi lời tiêu vi-vút không-trung
Khi cành câu khom gối ngư ông
Khi bút thiếp Lan-đình phượng múa,
Cong cánh cung tim tình tan-vỡ
Hấp-thụ tinh-hoa ánh sáng mặt trời,
Và gió, sương, ngọc thỏ, sao Mai. . . .
Chòm tinh-thể bốn trời sao sáng.

## SEN với TRÚC

Trở thành đôi bạn
Vì buồn tênh vắng lặng cỏ cây,
Chỉ bềnh-bồng trôi nổi đâu đây
Hai ngan trắng khổng-lồ vương điểu
Ngan bạch-tuyết
Lững-lờ yểu-điệu
Phô ánh mao không gợn đục trần-ai
Bên hồ xanh, lưỡng diện hướng Bồng-lai
Thường vũ-khúc hòa-bình dâng Mẫu-hậu. . . .
Mây trắng trôi qua
Mây vàng trở lại. . . .

Thanh-bình sao khúc nhạc thiều-dương !
Muôn năm trôi
Trôi mãi không ngừng . . . .
Tòa Bồng-đảo
Lênh-đênh hư-ảo
Thanh thả quá hóa thành ảo-não !
Buồn buồn sao
Nhạc thếch tiêu-sơ ! !
Nhưng đáy biển Đông
Cũng lúc bấy giờ
Có năm Đại Linh-Long xuất hiện.
Con Rồng Vàng, danh tham lợi chuộng
Xuống cõi trần làm chúa-tể nhân-gian.
Con Rồng Xanh tài trí hiên-ngang
Xuống phò-tá làm vây làm cánh,
Óc thông-thái : Nhị-lang hiền-thánh
Đời cao sang ngự khắp năm châu.
Con Rồng Đen sát khí át ngàn sao
Xuống cõi đất làm quân làm tướng.
Và Rồng Đỏ yêu trung ghét nịnh.
Xuống trừ gian, phò-tá hiền-tài . . . .
Bốn con rồng diệu võ dương oai
Làm trống trận bốn trời lôi vũ !

Nhưng,
Yêu đương thay
Còn một con rồng nhỏ,
Tiểu BẠCH-LONG, con út của Long-vương
Bố cũng thương,
Mẹ cũng thương :
Hỏi con muốn làm chi cho biết ?
BẠCH-LONG bé, ngây-thơ, trong suốt,
Chỉ dong chơi, chẳng thiết làm chi.
Mẹ cha chiều,
Sớm chảy mai về.
Dương móng nhỏ cười mây rỡn sóng.
Một ngày kia
Rồng bé mải-mê
Đi đi mãi
Trôi gần Bồng-đảo :
— Ơ có đôi Thiên-nga !
— Ơ lại có cả Hoa !
Và ánh-ngọc lung-linh ngũ sắc.
Lạ quá nhỉ ! — BẠCH-LONG trầm mặc,
Nơi này vui, dòng nước ấm sao !
Lòng mê tơi.
Chỉ thiết vui chơi,
Rồng nép đấy và không về nữa . . . .
Rồng chửa biết Hoa cũng mầu phép lạ.

Tưởng chỉ mình mình đeo một tâm-hồn,
Hiện hình lên thành chú Tiêu-lang,
Rút dóng trúc xa vời lên tiếng.
    Trúc não-nuột
Vì chính là Trúc tuyết
Tự bản thân đà lên tiếng xa đưa. . . .
    Sen lắng nghe :
    Đây gió mơ-hồ
Gió gọi bạn nghiêng mình lơi lả.
    — Em ơi Em
    Ngày vui sao chẳng hái ?
    Em ơi Em
    Sắc đẹp sẽ tàn phai,
    Em ơi Em
    Tình ta vốn tình dài
Tình vạn thủa một mùa xuân bất tận !
    Tình thi-sĩ
    Em ơi, này hãy hưởng !
Tiếng tơ-đồng, ta đánh đánh vi-vu. . . .
    Đánh lộng ngàn cao,
    Đánh xoáy mặt hồ
Đánh cháy cả lòng sông rốn bể
Đánh sắt thép phải chau mày rơi lệ
Đánh nạo gan vàng gỗ đá cũng mê tơi !

Em ơi Em
Có biết TA là ai ?
— TA thi-sĩ muôn đời bất-diệt !
Ta nản vinh-hoa
Thương đời hố vực,
Ta xót-xa tình Nhân-loại thương yêu,
Tim bao dung, muốn lấy nhiễu-điều
Phủ tất cả lên đầu nhân-thế,
Để an vui.
Cho gái trai già trẻ
Hưởng thanh-bình nghe gió vút không-gian
Đem lời ca ân-ái nhịp-nhàng,
Ta réo-rắt lời hiền trong điệu sáo.
Tiếng BẠCH-LONG càng nung càng nấu,
Bao mày chau rền-rĩ chốn u-mê. . . .
Đóa Đại-Liên cũng thấy não-nề,
Ngơ-ngẩn cả đôi Ngan vàng vạn thủa.
Ngan xòe cánh
Bạch mao phô lục thủy
Sen ngát hương lòng bốc khói cao bay.
Hiện nguyên-hình thục-nữ mê say,
Áo đỏ thắm, vàng thao rủ múi.
Mắt ánh biếc
Trâm cài lược giắt,
Dỡn cánh Nghê-thường múa điệu tiên-nga. . . .

Sáo trúc mê tơi
Say đắm hồn hoa
Cứ lả-lướt rồng sen ca múa.
Ngày lại ngày
Sen chẳng biết tàn.
Lá nào quen úa ?
Nhưng buồn sao vẫn thấy mơ mơ ! !
Muốn chi chi ? ? ?
Ôi hỡi hồn thơ !
Ai biết ?
— Nhưng buồn thê-thiết !
Trong tiềm-thức hẹn nhau rồi tạm biệt . . . .
LONG bay đi vùn-vụt đến lầu tranh
Làm tài-ba lộng-vũ dương tranh
Đánh những tiếng đàn tơ kinh-ngạc,
Đánh những tiếng châu sa lệ rất . . . .
Dõi tìm ai khắp bốn phương trời . . . .
Để Hoa linh vụt giấc mộng trần-ai
Vội-vã xuống theo hồn quân-tử.
Ngày tháng trôi đi
Mỗi người một phía
Cứ mơ-màng ngơ-ngác tìm nhau.
Lửa trời thiêu đốt.
Bốn rồng xưa
Cuồng si ngùn ngụt

Đắm mình trong hắc-khí mênh-mông. . . .
Làm sinh-linh đồ-thán vô cùng !
Thì lúc ấy
Này đây xuất hiện :
BẠCH-LONG xuống, đàn tơ lên tiếng
Đàn tơ xưa lại nối thắm ân-tình.
Bốn phương nghe : đây một thủa thanh-bình
Chỉ có gió, có mơ, có hợp
YÊU và YÊU
Tàn đi bao hố vực
Tiếng đàn tâm réo-rắt nẩy càng cao !
Các anh xưa
Càng cảm-động bao nhiêu
Vì biết đấy đứa em dài thương nhớ !
Đứa em nhỏ, con chiều cha mẹ
Nên dây đàn nghe lộng mười phương.
Các đàn tơ nho nhỏ, thi-tứ lương-vương
Nối điệp-khúc cũng cầm ca réo-rắt. . . .
NHƯNG
Sầu sao ngằn-ngặt
Ty trúc âm-thầm ??
Bạch-Long xưa mê-mẩn đàn tâm
Tìm bạn cũ, TÈ-YÊN thủa nọ.

Bạn rơi đâu ?
U-mê trần-tục
Giả hồn ta thủa ấy xa xưa !
Giả hồn ta, sao lấy đến bây giờ
Đem đi mãi
Về đâu đâu nhỉ ? ?
Giả hồn ta, bạc tình !
Rồi tàn trong gió bụi,
Giả hồn ta, ta một ánh tơ trong
Đã gào tim đánh hết điệu tơ-đồng,
Sẽ trở lại bồng-lai đảo cũ.
MẪU - HOÀNG ơi
Con đây mẹ hỡi !
Nợ tiền duyên chưa trả hết hình-hài.
MẪU - HOÀNG ơi
Nào dám đắm trần-ai ?
Con đánh nốt bản đàn ca ân-ái
Sẽ về đây Lầu Sương Đông-hải
Sẽ về đi, nào có tiếc chi đâu
Lời thề xưa còn mãi-miết tìm nhau
Có một thủa vời trông ngằn-ngặt
Có một thủa chốn Lầu Băng tím ngát
Dỡn thanh-bình, nga trắng lượn cùng nhau....

SEN là trong, và TRÚC ấy là kiêu,
Nay ngãi cũ, mơ-màng rỏ lệ!
Tiếng đàn tơ giúp đời nhân-thế
Tìm yêu-đương nô-nức giao hòa
Nhưng riêng ta, bẵn-bặt tài-hoa
Từng đêm trắng, chỉ toàn than-thở
Giọt lệ tâm, tái-tê từng rỏ
Ướt trang đời! Ai đó: ấy si-lang
Tàn một kiếp thơ
Lệ ngọc mênh-mang
Ca ân-ái, thắm tình si vạn thủa.
Chí những muốn này đây TIÊU-SƯ
Nhưng ai là LỘNG-NGỌC chốn Tần cung?
Lối thiên-thai, TỪ-THỨC tìm GIÁNG-HƯƠNG
Suối róc-rách, chỉ một trời mây khói
Nhàn nhạt hết
Trúc tơ vĩnh-biệt
Ôi người xưa, thôi nhé, phụ nhau rồi!
Vụt sáng đêm sâu này ánh sao rơi,
Ta để lại mơ-màng trang diễm-sử
Về chốn non Bồng, nằm bên trúc cũ
Lá sen tàn, tầm-tã tuôn mưa
Chốn ngàn năm lại đợi đến bao giờ
Cho tỉnh giấc tiền thân, em hỡi!!!

*Xuân 59*

## RỪNG KHUYA

Có kẻ bộ hành,
Đi trong rừng khuya,
Trời đen lấp-ló sao thưa
Bốn phía chập-chờn u tối. . . .
Cao lênh-khênh là hình cây trụi
Tay gày vén áo trơ xương
Lưng cúi thảm sầu ma quái
Phân-trần, tay duỗi bàn tay ;
Tiếng dế rỉ-ran đòi đoạn :
— Cuộc đời ai nhấp chua cay ! ?
Đường loe bóng nhạt
Đóm dõi ma chơi. . . .
Cao thấp bước nghe hồn thổn-thức,
Ly-lan lạnh gió đâu cười ? ?
Rởn gáy chân lùi ngại bước
Xó nào móng vuốt dương ra ?
Âm âm . . . hìm hịp. . . .
Đâu đây mãnh thú ác xà ?
Tách gỗ nô đùa ma mộc
Gụ gù mắt cú tròn vo.
Suối tuôn róc-rách
Lau khô sào sạc !

Ánh thỏ sác nào trôi mặt bạc?
Ngàn cọn rắn trắng lập lờ;
Hồn si chửa tỉnh tìm cung cấm
Lặng thả xuôi dòng đưa lá thắm,
Ái-ân mộng cũ tàn phai!
Đường mòn trăng dõi dõi soi
Chinh-phu gót nản nhủ:
Em ơi!
Trăng đã não-nề trăng thủa ấy
Gối lẻ canh thâu có nhớ người??

59



## GIAO DUYÊN

THI-SĨ: Đêm nằm rõi ánh sao rơi
Hồn thơ man-mác xa khơi tuyệt mù!

GIAI-NHÂN: Đếm đi từng ánh theo hồ
Là thơ từng giọt reo châu điểm vàng!

THI-SĨ: Thơ ta muốn họa cùng nàng,
Tim ta ân-ái nhịp-nhàng là đây.

GIAI-NHÂN: Thôi đừng nói truyện đông tây
Cứ gì nam nữ mới say điệu lòng?
Thơ lên theo gió muôn trùng,
Thơ ra biển cả, thơ vòng núi cao.

THI - SĨ : Thơ ta sắt thép cùng reo
Nghe ra sung sát quân reo ngựa lồng,
Thơ ta chiêng trống vang lừng,
Đánh tan xâm-lược chập-chùng ải quan
Thơ ta ân-ái chan chan
Nhà yên cửa ấm thiếp chàng giao tay,
Thơ ta trong trắng thơ ngây
Con yêu bụ sữa nằm say giấc hòe ;
Thơ ta kiếm thép sáng lòe
Trừ gian diệt nịnh bốn bề phong quang,
Thơ ta tình tứ mang mang
Áo xanh tư-mã, ta nàng giao duyên....

GIAI-NHÂN : Thôi đi đừng nói huyên-thuyên,
Nói thơ nói thẩn đừng điên nói người,
Nhạc thơ tai lắng nghe lời.
Ai nhìn mặt mốc, lại đòi mâm son !

THI - SĨ : Yêu em thơ mới có hồn,
Say em thơ mới nổi cồn ái ba
Nhịp tâm cho cháy lòng mơ,
Sáng mong chiều đợi, thì thơ ướt đầm !

GIAI-NHÂN : Thôi đi cho cháy đàn tâm
Cho se lệ thắm, cho dầm lòng đau ;
Bấy giờ Thơ mới là Yêu,
Bấy giờ Thơ mới là Yêu tuyệt mù.

THI - SĨ : Ngon sao cái miệng em hò,
Miệng thơm da nõn, mắt mơ tóc rườm....
Say say cho lả từng đêm
Tái-tê sầu khổ gào em não-nề,
Sáng trông, chiều đợi, mai chờ
Một ngày qua cửa bơ-phờ run run ;
Đèo cao núi thẳm không chồn,
Mà khi qua cửa, hết hồn hỡi ai !

GIAI-NHÂN : Thôi đi, đừng tán dông dài
Đào xinh sen ngó đợi người trao tơ
Gàn ơi ! Ai hẹn mà mơ ?
Điên ơi, hát nữa em nghe chút nào !

THI - SĨ : Muốn nghe, thì phải cùng yêu,
Ngâm câu bạch phát, ngâm câu giao-hòa....

GIAI-NHÂN : Hát đi, ngơ ngẩn đấy à ?
Thơ đang bốc khói lệ nhòa thấm khăn.
Ghét người, chẳng ghét thơ thần,
Dư-âm còn vẳng gối chăn lạnh-lùng !
Ân thiêng đã phú tơ đồng :
Nhịp vươn sầu tỏa năm cung tiếc gì ?

THI - SĨ : Đối thơ, ta đánh mà nghe,
Đàn ta ngàn điệu, lời si vạn lời ;

Khi về hỏi liễu Chương-đài,
Khi đi ngừng ngập nhắn lời Tiêu-tương !
Ngẩn ngơ chiều ngóng tà-dương,
Duyên se ai chỉ, mà vương tơ tình ?
Tim ta ngọc trắng nguyên lành,
Thoảng nghe số-mệnh giật mình thành thơ.
Hồn si hết đợi lại chờ,
Ngóng bay tà áo xa đưa ngạt-ngào. . . .
Ngắm thuôn tay nõn cầm dao,
Đâm ai một nhát đâm vào đáy tim,
Mắt ai dài ánh mi rèm,
Đổ bao thành quách mà xem dư đồ.
Thơ ta hẹn chốn nhai-cù,
Lỡ duyên một phút hóa mồ hồng-nhan !
Tiếc thương ai cánh hoa tàn,
Cho gương tư mã phũ-phàng chia phôi !
Người yêu ơi, người yêu ơi !
Nói sao cho hết những lời ái-ân.
Đàn tâm nghe chuốt lời văn,
Yêu-đương bừng nở hoa xuân bốn mùa !
Vì đâu cho mộng mà mơ ?
Vì em nhan-sắc cho thơ lên nguồn !

Yêu em cho rạt sóng cồn,
Con tằm đến thác vẫn còn vương tơ.
Trót sinh là một nhà thơ,
Nhìn sao đuổi dáng, nhìn hoa tưởng người.

GIAI - NHÂN : Thơ sao ngọc nói hoa cười,
Thơ sao ngan ngát say lời nước non!
Mê-man cho đổ đá vàng,
Ngắm trông mặt mốc thêm càng ghét dơ!

THI - SĨ : Kìa trông một ánh sao thưa,
Vút ngang một nhoáng có về nữa đâu?
Đời người như thể bóng câu,
Lỡ duyên một thủa lòng đau chín chiều....

GIAI - NHÂN : Không đâu : YÊU để mà YÊU,
Anh là thi-sĩ, em theo mộng hồn,
Sá gì một ánh hồng-nhan,
Qua bao lớp ấy, vẫn chàng áo xanh!
Giờ đây em đẹp cho tình,
Mai kia già cỗi, sắc đành nhường ai!
Tim trinh lược giắt trâm cài,
Em dâng thi-sĩ sáng ngời sao Khuê.
Hồn đau lệ kéo hàng mi,
Ngát thay tình tím não-nề quân vương!

Tần-phi e-lệ dao vàng,
Còn hơn nghe tiếng Kỳ-hoàng sá chi!
Ánh sao lần giải sông Mê,
Mà hồn trong sáng lê-thê vẫn còn....

THI-SĨ: Ngọc châu nghe đắm mộng hồn,
Kỳ nhân dị sử vẫn còn chưa phai.
Sắc sao đã ngát hương trời,
Mà tài kim cổ dễ người Đào-Nguyên?
Đạo tâm, duyên chẳng thành duyên,
Không duyên mà có, ngát lên là tình.
Nghe em, ngọc trắng nguyên lành,
Tình ta vạn thủa ấy tình thi-nhân!

*Xuân 59*





TRẦN-GIA-THOẠI

# TRẦN-GIA-THOẠI

LÀ một cây bút chịu ảnh-hưởng của 2 nhà thơ Pháp Victor-Hugo và La Fontaine, thi-sĩ Trần-gia-Thoại sinh năm 1908 tại làng Xuyên-tây, xã Xuyên-châu, quận Duy-xuyên, tỉnh Quảng-nam (Trung-việt).

Xuất thân trong gia-đình Nho-giáo, Thi-sĩ làm thơ đăng báo từ khi còn ở ghế nhà trường. Từ năm 1927 đến nay trên khoảng thời-gian hơn 30 năm, thơ của Thi-sĩ đã tuần tự xuất-hiện trên các báo : *Tiếng dân*, *Đông-pháp thời-báo*, *Phụ-nữ Tân-văn* ; các tạp-chí : *Thần-kinh*, *Kịch-trường*, và trên những tập thơ ngụ - ngôn : *Duyên văn*, *Nợ bút*, *Chuyện đời*, *Trò đời*, *Tình đời*, cùng một tập lục bát trường-thiên *Gương hy-sinh*.

Thi-sĩ là một nhà thơ sở-trường về loại xã-hội, trào-phúng và tình-cảm qua các thể thơ cũ mới và hợp thể mà mục-đích là dùng thơ để phụng-sự nhân-sinh, tô bồi đạo-lý cổ truyền, cởi mở những gì uất-ức ngấm ngầm trong cõi lòng và ca-tụng những gì là thiêng-liêng cao quý.

Nói đến Trần-gia-Thoại, tưởng chúng ta cũng nên biết Thi-sĩ còn là dịch-giả của 2 tập *Ngụ-ngôn La Fontaine*, và là soạn-giả của quyển *Giai-thoại văn-chương* và *Tâm-sự nhà chí-sĩ Phan-chu-Trinh qua thi-ca*.

# THI TUYỂN

## CHIẾC LÁ RƠI [1]

Biển trời xanh biếc,
Một chiếc thuyền vàng
Bị làn gió cuốn, hoang-mang
Đứt neo chao đắm
Thời-gian lạnh-lùng.



## ĐÈO HẢI-VÂN MỜ TỐI

Hoàng-hôn nhẹ xuống,
Lắng tiếng thông rền.
Mây vàng theo gió lênh-đênh,
Đàn cò ngại tối tung bên chân trời.

Buồm xa khơi,
Sương lần rơi.
Nhớ ai nhỡ chuyến tàu hôm ấy,
Cô-tịch riêng ai nước với trời.

(1) Thi-nhân ngồi dưới gốc cây ngó lên, thấy chiếc lá vàng bị gió cuốn rụng, sáng-tác bài này theo lối thơ tượng-trưng.

Lần theo sườn núi,
Con tàu bò quanh.
Mênh-mông sóng vỗ đầu gành,
Suối reo hang đá, non xanh khói mờ.

Cảnh nên thơ,
Khách ngồi mơ.
Ước gì đi mãi không bờ bến,
Để khách làng thơ theo giấc mơ.



## *CON KÉT BỊ THƯƠNG*

Cảnh-tượng ấy nay tôi còn nhớ mãi,
Quên làm sao, não lòng lắm bạn ơi !
Dưới ánh vàng tươi sáng của trời mai,
Tôi đã cướp một đời chim son-sẻ.

Một con két trên cành đương kiếm trái,
Bộ vui tươi, nhào, múa, lộn, loanh-quanh,
Bị súng tôi nhắm trúng, nổ kêu « đoành »,
Chim ngã gục rồi lăn nhào xuống đất.
Giòng máu chảy, chim nhìn tôi như hỏi :
« Ngươi là ai ! mà đâu lại đến đây !
Cả đời ngươi, ta chưa đến phá rầy,
Mà ngươi nỡ cướp đời ta trung trẻ.

Trời, sông, núi, cỏ, hoa là có lẽ
Của thiên-nhiên để sinh-vật hưởng chung.
Đời vui tươi ta sống giữa không-trung,
Còn mặt đất tha-hồ ngươi ngoạn-thưởng.

Nay ta chết lòng ta không oán trách,
Chỉ đau thương cho nhân-loại hung tàn ;
Chỉ khóc thầm cho những kẻ dã-man,
Cướp đời sống của những loài vô tội. »



## CHUYẾN TÀU ĐÊM

Tiếng còi ré xé tan màn sương lạnh.
Rồi đến dần theo đốm lửa đàng xa.
Làn sóng người chen lấn đổ sân ga,
Đón quen thuộc hay tiễn đưa thân-mến,
Muôn mắt ngó chiếc tàu từ xa đến,
Đổ sân ga bao hy-vọng tương-lai.
Cất lên tàu bao mộng đẹp ngày mai,
Đêm lộng-lẫy như bình-minh tươi sáng.
Tàu chỉ đậu nhà ga trong chớp nhoáng,
Bỗng từ từ chuyển bánh kéo toa đi.
Rồi biến dần vào cảnh tối đen sì,
Chỉ để lại : Buồn, vui, thương, tiếc, hận.

Mà nghĩ lại cuộc đời xưa nay vẫn
Chuyến tàu đêm nào có khác chi đâu :
Kiếp người ta có thể ví như tầu,
Nhà ga ấy tức là nơi cõi tạm,
Và đêm tối là thời-gian ảm-đạm.
Lạnh-lùng trôi vào bể thẳm hư-vô,
Cuộc nhân-sinh là bào-ảnh nhấp-nhô,
Chỉ để lại chút dư-âm văng-vẳng.



## *HAI CON MÈO*

Mèo trắng chê mèo đen :
« Thân hình đầy dơ bẩn.
Đầu tai toàn cả rận,
Đi đứng ngó lăng-xăng. »
Mèo đen đáp lại rằng :
« — Trước khi nhạo bạn khác,
Xét mình rồi tự-giác,
Hãy nói chuyện chê khen.
Mắt chị nếu không ghèn,
Thì trán đầy lọ nghẹ.
Xem gương rồi chị sẽ
Học khiêm-tốn cho quen.

Tiếc rằng chị kiêu-căng,
Tự mình lại chẳng thấy. »
Ở đời ai cũng vậy,
Thấy họ không thấy mình.
Khuyên đừng nhạo-báng khen chê,
Chắc gì mình sạch mà phê-bình người.



## *CON NGỰA QUÈ*

Vì trong một trận đua
Ngựa ô dùng sức quá,
Gãy chân, nhào lăn ngã,
Thành ngựa phế nằm chuồng.

Chủ-nhân vốn con buôn,
Tính nuôi hoài tốn cỏ.
Không lẽ lại đi bỏ,
Quyết xẻ thịt cho luôn.

Ngựa sầu-thảm lệ tuôn,
Nghĩ mình là tuấn-mã,
Đã bao phen vượt phá
Kỷ-lục bạn ngàn phương.

Nay rủi bị trọng thương,
Đã không được săn-sóc,
Còn nhẫn-tâm muốn lóc
Cả thịt lẫn da xương.

Tiếc mình chẳng được nương
Theo mặt luật xã-hội,
Lôi chủ-nhân buộc tội,
Bắt cấp-dưỡng bồi-thường.

Thương mình phải giữ lấy thân,
Kẻo khi lỡ bước sa chân, thiệt đời.



## CHIM LỒNG

Chim lồng tự-hào sướng,
Chỗ ngủ đã khỏi lo.
Thức ăn toàn heo bò,
Tháng ngày được an hưởng.

Chim đồng nghe nói chướng,
Kề mỏ nói nhỏ to:
Chị nay mất tự-do,
Khoe-khoang không biết ngượng.

Non cao tôi ngoạn-thưởng,
Đồng rộng mãi dạo chơi.
Cất cánh tận chân trời,
Mảy lông không bị vướng.

Chim lồng nghe tư-tưởng,
Mới-mẻ mà thanh-cao.
Từ đó hết tự-hào,
Lồng son đành sống gượng.



## TỪ - CHỐI

Tôi quyết không khi nào có ý-tưởng,
Ham vinh-hoa phú-quý để mắc mồi.
Miếng đỉnh-chung quý mấy cũng xin thôi,
Hồn trong sạch không bụi đời lại vướng.

Vì tự xét không đạt được chí-hướng,
Tung vó câu cho phỉ chí tang-bồng.
Gánh gươm đàn tô-điểm lại non sông,
Thì ôm hoài-bão, phụng thờ lý-tưởng.

Vì không nỡ một mình tôi yên hưởng,
Cuộc giàu sang trong xã-hội điêu-tàn.
Nghe rên la thống-thiết với khóc than,
Muôn người khổ để riêng tôi được sướng.

*Tam-Quan mùa hè năm 1945*



PHAN-LẠC-TUYỀN

# PHAN-LẠC-TUYÊN

LÀ một nhà thơ trong quân-đội, đã từng lăn lóc trên các chiến-trường của Bắc-việt và miền Nam tự-do. Thi-sĩ Phan-lạc-Tuyên sinh năm 1928, con trai của nhà văn Phan-vọng-Húc từng viết về văn-học cổ-điển trên tạp-chí Bách-khoa dưới những bút-hiệu Dương-Tuyền và Dã-Phu, quán làng Hữu-bằng, tỉnh Sơn-tây (Bắc-việt).

Phan-lạc-Tuyên thuở nhỏ theo thân-phụ sống ở miền Vạn-kiếp, Bạch-đằng giang. Thi-sĩ học ở Hà-nội, ban đầu chịu ảnh-hưởng của nhà thơ Rimbaud. Thi-sĩ bắt đầu viết từ năm 1944, và động-viên học trường Sĩ-quan trừ-bị năm 1951.

Khi ra trường, Phan-lạc-Tuyên đã đi các chiến-dịch Tây-bắc, các chiến-trường Trung-châu. Thi-sĩ đã làm trưởng đoàn văn-nghệ quân-đội tiếp thu Liên-khu 5 năm 1955, và được cử làm một trong đại-diện Quân-đội trong Đại-hội văn-hóa toàn quốc năm 1957.

Tính từ năm 1952 đến nay, Phan-lạc-Tuyên đã cho xuất-bản các văn-phẩm : *Phê-bình văn-nghệ Cộng-sản*, *Giải-phóng Liên khu 5*, *Khái-luận văn-nghệ Quân-đội*, *Tìm hiểu thơ tự-do*, *Thi-hào Tagore*, và một thi-phẩm *Mùa hoa mới*. Ngoài ra, Thi-sĩ còn là một trong ban chủ-trương của các báo : *Văn-nghệ tự-do* (1955), *Tầm-nguyên* (1957),

*Sinh-lực* (1958) và là một cây bút cộng-sự với các báo: *Văn-nghệ*, *Tân kỷ-nguyên*, *Mùa lúa Mới*, *Bách-khoa*, *Phụng-sự Quân-đội* v. v.

Thi-sĩ hiện nay vẫn còn ở trong Quân-đội với cấp bực Đại-úy, và là chủ-bút tờ nguyệt-san *Đại-học Quân-sự* từ năm 1956....

## THI TUYỂN

### *TÌNH QUÊ - HƯƠNG*

*(Thân gửi thôn* SA-HUỲNH *trong Chiến-dịch Giải-phóng)*

Anh về qua xóm nhỏ
Em chờ dưới bóng dừa
Ánh chiều lên mái tóc
Tình quê-hương đơn-sơ....

Quê em nghèo, cát trắng
Tóc em lúa vừa xanh
Anh là người lính chiến
Áo bạc màu đấu tranh....

Em mời anh dừng lại
Đêm trăng ướt lá dừa
Bên nồi khoai mới luộc
Ngát thơm, vườn ngâu thưa.

Em hẹn — Em sẽ kể,
Tình quê-hương đơn-sơ....
Mẹ già như chiều nắng
Nhớ con trai chưa về.

Ruộng nghèo không đủ thóc
Vườn nghèo nong tằm thưa
Ngõ buồn màu hoang loạn
Quê nghèo thêm xác-xơ....

Anh : Chiến-binh tiền-tuyến
Về giải-phóng quê em
Bao nhịp cầu đất nước
Nối về quê miền Trung.

Anh sẽ là anh đàn em nhỏ
Là con của mẹ giữ quê-hương
Quê nghèo mai sẽ tươi mầm sống
Đàn trẻ thơ reo giữa lúa vàng.

. . . . . . . . . . . . . . .

Người em nhỏ mắt thơ bừng tin-tưởng
Vui nhìn đoàn trai trẻ tới miền Trung....

## DÂNG MÙA

Sóng ôm ấp khói buồn trên sông vắng
Thời-gian mơ nghiêng đổ mái chèo êm
Giọt giọt buồn ngừng thoáng mắt cô-đơn
Tóc lơi-lả dưng thêm sầu thương nữ....

Núi trắng lại mây dưng mùa bạc lệ
Hoa thoát mầu rơi lạc cánh thời-gian
Thuyền về đâu hoang vắng cỏ cây ngàn
Mắt em đọng một mùa xưa ly-biệt....

Trên sông vắng áo xanh « màu Tư Mã »
Hồ tàn phai ngấn lệ thủa Tầm-Dương
Mùa chiến-chinh u-uất nẻo biên-cương
Mưa trên sóng thuyền đi trong sầu muộn....

*TRÊN GIÒNG HẮC GIANG — 1953.*



## ĐƯỜNG LÊN TÂY-BẮC

Nhớ về chiến-dịch ngày nào
Đường lên Tây-Bắc núi cao biếc trời
Sơn-la dằng-dặc núi điệp trùng
Nước bầu cơm ống súng đeo lưng

Thân-Uyên gió cuốn mù bụi đá
Lửa sáng rừng đêm gợi nhớ-nhung
Tsin-Hồ đèo cao người ngựa mỏi
Sạn Đạo xứ Thái mây vời cao.

Hun hút Đà-Giang
Đoàn quân biên-cương

Phong-Thổ mấy mùa lưu-động chiến
Vắt muỗi đầy rừng rét thấu xương
Pa-Ma hoang-vu không suối nước
Nhựa chuối từng hơi thay nước uống.

Rau nương nha-phiến
Cơm ướt sương đêm

Phiên gác trăng rừng áo vá lưng
Súng địch bên sông hoa lửa đỏ
Reo hòn hốc núi đạn tua sao
Nằm gối súng mưa rừng run-rẩy lạnh
Vượn hú buồn heo-hút giữa rừng lau.
Biên-thùy Trung-hoa lửa sầu dâng cao
Viễn-xứ đêm trăng lạnh áo bào,
Thương nhớ đường về quê cũ,
Từ quy khắc-khoải hơi sương
Đèo cao mây đi tha-hương....

## ÁO MÙA

Một trời thơ huyền-ảo
Nổi chìm đàn mùa xưa
Nét nhạc thời-gian
Nến gục đêm tàn
Điên đảo một trời hương tóc mây
Sương đêm lên áo màu trinh-nữ
Trăng khép mi rồi mộng vẫn say.

Nhịp cầu vũ-trụ mắt sao nghiêng
Trăng rụng đêm vơi lá nhạt thềm
Ngủ lạnh đô-thành sa-mạc nhỏ
Nhớ Em hoa rụng tím mưa đêm.

Tuổi mộng chưa tròn nợ núi sông
Nhớ trăng viễn-xứ thủa hoa đăng
Lan rừng ép máu vương hương cũ
Ta nhớ Em mây trắng núi rừng.

Sa-mạc đêm đơn xanh áo vải
Thương Em gối lạnh giữa không-gian
Kinh-thành mộng cũ từ xa lắm
Xóm nhỏ buồn ngân nửa phím đàn.

Lửa đôi đã lỗi tình chăn gối
Sách rộng thơ reo mộng hải-hồ
Lũ bạn dăm thằng vui xóm nhỏ
Nằm nghe thế-sự ánh trăng lu.

Tiếng ai nức-nở dương-cầm
Giòng sông xanh buốt sương dầm mưa đêm
Buồn nghe lá rụng bên thềm
Ngày mai Em có đan thêm áo mùa....



## ÁO TÍM MÙA SIM

Em gái Ba-Tơ
Danh xanh rừng lá úa
Quán bên đường nho nhỏ đếm hoàng-hôn
Trán thơ ngây mây tóc đọng u-buồn.

Anh về qua đường sỏi đá
Một chiều nắng lửa lưng đèo
Mũ gió sương đọng màu đất đỏ
Áo mồ-hôi lên khói đường xa
Chiếc xe nằm chờ đợi chuyến đi
Sắt hoen rỉ lòng Em cô-độc mãi....

Quán lẻ đường thưa vắng khách
Chõng cô-đơn dăm vật nhỏ sơ-sài
Thời-gian nếp áo rách vai
Màu má đỏ từng mùa xuân phai lạt.

Xuân về tóc thơ-ngây
Áo tím mùa sim chín
Đường đã nở nhiều bông gạo trắng
Một mùa xuân trở lại Ba-Tơ
Trộm nhìn gương sửa tóc đợi chờ
Nghiêng nghiêng nón đậy che tình rạo-rực....

Em thấy mùa xuân
Lòng nhỏ vừa đôi tám
Các anh về chín kịp lúa đang lên
Rẫy ngô khoai trở lại búp xanh rờn
Thêm mái rạ làng nghe vui xây-dựng
Các anh về Ba-Tơ đang bừng sống....

(BA-TƠ *Mùa hoa gạo — 1955*)

✣

# VIỄN - XỨ

Giòng Cửu-long xao-xuyến đêm trăng
Vang tiếng Khèn êm êm dịu-dàng
Mấy mái chùa cong lên huyền-bí
Hơi sương mờ nhạt ánh vàng son.

Trăng Cửu-Long
Hơi thở nhịp-nhàng trên ngực Em tròn căng
Lưu-luyến mùa xuân sắp vỡ tan
Những Phou-Sao đẹp như vũ-trụ
Tóc mun gài hoa
Cánh lan trắng ngà
Mắt Em Niết-Bàn đẹp mộng tình duyên
Thuyền mùa Xuân ngả nghiêng sóng u-huyền.

Đôi tay Em rắn Naga
Hái linh-hồn Ta nở hoa
Trên giòng Cửu-long mênh-mang
Trong tiếng Khèn vang nhịp-nhàng
Đêm nay rừng núi lên nhịp múa
Huyền-ảo như cánh chim
Màu sắc trôi trong tiếng đàn
Búp tay rừng rực hoa đêm

Nhạc lên đôi mắt
Tình lên tay Em
Rực-rỡ màu hoa rừng núi
Xa như kiếp sống vị-lai.

Ai than-thở bên bờ suối đêm nay
Cho cuộc tình-duyên dang-dở mê-say
Đường về bản cũ còn vương mãi
Hương tình duyên môi Em hồng tươi
Tình thương yêu nở hoa rừng núi
Tuổi xanh xanh mãi chuyện đời
Vàng son điện ngọc tàn phai
Gấm hoa cũng nhạt chuyện đời phù-du.

Em dâng nơi đây tình Em mới nở
Hoa đời — Hương núi — Trăng thề
Mái chùa sương ngọc lê-thê
Say cho trọn kiếp tình Tam-Thế
Sớm đợi mùa xuân đã chợt về.

Nhịp ca rừng núi
Tiếng Khèn đang say
Trăng tình — Hương sắc — Gió mây
Viễn-xứ đêm tròng trăng mộng
Dâng về mắt Em thơ-ngây....

*(Đêm trăng Vạn-Tượng — 56)*

## NHỮNG HOÀNG-HÔN TÍM

Ta bước đi....
Giữa lòng ngày nở bóng đêm thẳm sâu
Từng bậc thang nắng gục ngã u-sầu
Ánh điện đường hầm ngái ngủ rã-rời
Cặp mắt bao chuyến tàu không nghỉ-ngơi
Đường đan mạch máu trong tim Nữu-ước
Bâng-khuâng hoàng-hôn trên bước du-khách
Khe-khẽ nhìn nhau ngỡ-ngàng
Như đã quen từ xa-xăm
Nhìn Em màu trời đại-dương
Hổ phách mùa thu lá vàng
Có tiếng ca ngợi đời tươi thắm
Lửa hồng nhạc biển tim mặt trời
Hôm nay muôn ngả đường đi
Có bước chân Ta và Em
Không gặp nhau trên ga đường hầm lạnh-lẽo hoàng-hôn.
Đã cùng nhìn nhau huyền-diệu đẹp ngã tư linh-hồn
Làn môi mặt trời và lời thơ Whitman :
*« Hãy ở bên Ta trọn ngày hôm nay*
*« Em có trọn vẹn lời Thơ-Muôn-Đời*
*« Em có kho-tàng Trái-Đất Mặt-Trời....»*

Em hẹn một trời tuyết rơi
Có áo thông xanh như cuộc đời
Để đẹp những mùa xuân hồng tươi.

Rời nhau trong giải đường hầm tăm-tối
Từng con tàu lạnh-lùng không chờ đợi
Ôi sợi đường tàu bó chặt tim người
Du khách — Có hoàng-hôn trên nụ cười.

*(Nữu-ước 1957)*



## SẦU TỪ BỘ-LẠC

Say như trưa hè nhiệt-đới
Quỳ trên cát biển trắng phau
Gục đầu lên vai cô gái
Đầy hoa mà lòng u-sầu

Hờ ơi im lặng trầm-tư như hỏa-diệm-sơn đã chết
Hồ nước lạnh ngàn đời trong tim buồn đau tha-thiết
Bập-bùng trong đêm nao rực ánh lửa thiêng
Nhạc của môi hồng mắt lả-lơi u-huyền
Cuồng nhạc say ca hờ ơi
Lửa đỏ môi sóng tay mời

Ôi hoang-vu lời ca lên vút cao
Chầm-chập bập-bùng tiếng trống lửa reo
Đêm quay cuồng ở tay Em
Về đâu mộng ước ngàn năm
Những đêm hoa-đăng
Có hỏa-diệm-sơn ngùn-ngụt lửa thiêng
Có lời ca trầm trầm u-buồn
Có tiếng trống bập-bùng ru hồn
Có vũ-khúc man dại say cuồng
Hồn vũ-trụ trên búp tay
Sầu tư bộ-lạc ngày mai
Hò ơi man dại nhạc ca
Tìm đâu dĩ-vãng phai mờ
Những đêm nao lửa gầm như sóng biển
Ngọt lịm lời thơ điệu nhạc u-huyền
Muôn tay yếu-đuối níu hồn nhiên về đâu
Hiện tại phù-du như bãi biển nương dâu.

Trưa nhiệt-đới lịm ngủ bên gốc dừa xanh
Ru hồn trong suối tóc mun đen gợi tình
Run-rẩy trên gót điên-cuồng vũ-nữ
Tìm say-sưa và hồn-nhiên cuộc đời
Sầu tư bộ-lạc tiếng hát chơi-vơi.

*HẠ - UY - DI*
*(Mùa gió, 1958)*



VŨ-ĐỨC-TRINH

# VŨ-ĐỨC-TRINH

THI SĨ Vũ-đức-Trinh là một vị linh mục, sinh ngày mồng 2 tháng 10 năm 1922 tại làng Sa-châu, tổng Hoành-nha, huyện Giao-thủy, phủ Xuân-trường, tỉnh Nam-định (Bắc-việt).

Từ năm 1927 đến năm 1937, Thi sĩ học qua các trường : Sa-châu, Nhà chung Xương-điền, Trung-linh (Bùi-chu), Tiểu chủng viện Ninh-cường (Bùi-chu), và Saint Thomas d'Aquin (Nam-định). Rồi từ năm 1938 đến năm 1943 và từ năm 1950 đến năm 1955 Thi sĩ đi du học, lần lượt qua các trường : Cao-đẳng Penang (nơi đào tạo ra ông Trương-vĩnh-Ký), Đại-học Saint Louis, tại tiểu bang Missouri, Đại-học Georgetown tại thủ-đô Washington, D. C., Hoa-kỳ.

Thi sĩ có cấp bằng Tiến sĩ xã hội học và hiện đang dùng tiếng Anh để giới thiệu nền văn hóa Việt-nam với ngoại quốc, đồng thời làm chủ bút báo *Thuần-phong*.

Về phạm vi thơ, Thi sĩ Vũ-đức-Trinh đã đăng thơ trên các tạp chí : *Chuông Việt*, *Phổ-thông*, *Văn-hóa*, *Thời mới*, *Sao Việt*, *Gió mới*, *Tinh-thần*, *Bông lúa*, *Đường sống*, v. v., và đã có những tập thơ : *Ánh Vàng*, *Hương Thiêng*, *Đuốc Trời Cao*, *Thục Nữ Thiên Hương*, *Bảo Tàng Ân Ái*, *Những Quả Tim Non* (mỗi tập 31 bài, mỗi bài từ

48 đến 56 câu), *Mấy Áng Phong Dao* (gồm 100 bài, mỗi bài 4 đoạn, 16 câu).

Trong các thi phẩm trên này, có 6 tập viết theo luật nhà Đường, luật Việt-nam, điệu cũ, điệu mới, lối chung, lối riêng. Riêng tập *Mấy Áng Phong Dao*, vì thể thơ phong dao là lục bát, Thi sĩ viết theo lối thơ này. Thi sĩ lại tự dịch ra tiếng Anh và do nhà Thăng-Long xuất bản năm 1957. Sau khi phát hành, có hơn 20 bài phê bình trên các báo Anh ngữ, Việt ngữ. Kế đó, đài Phát thanh đem ra trích bình, rồi nhà xuất bản lại tổ chức cuộc bình tại Trúc-lâm trà thất, mời các tay giỏi ngâm, các ca sĩ, nhạc sĩ, các nhà trí thức trong nước và ngoài nước tham dự. Trong buổi này có nhiều bài nói được phiên dịch từ Việt ngữ sang Anh ngữ, và từ Anh ngữ sang Việt ngữ.

Nói đến Vũ-đức-Trinh, tưởng chúng ta cũng nên biết Thi sĩ còn là một cây bút viết nhiều tác phẩm bằng văn xuôi, còn là một người đã từng du lịch 28 nước lớn nhỏ. Tại ít nhiều nước Thi sĩ có đi xem các công trình văn hóa, đàm luận với các nhà trí thức. Thi sĩ còn là một diễn giả có tài : Khi du học ở Hoa-kỳ đã diễn thuyết, làm cho người Mỹ phải kính phục văn chương Việt-nam. Từ khi về nước cuối năm 1955 đến nay, Thi sĩ cũng đã diễn thuyết ở nhiều nơi, như Câu lạc bộ Văn-nghệ, trường Âm nhạc quốc gia, hội Việt-Mỹ (một lần bằng tiếng Việt, một lần bằng tiếng Anh), Việt-nam thông tấn xã, ở thủ đô Sài-Gòn, rạp chiếu bóng Tân-châu ở thành phố Qui-nhơn, v. v.

# THI TUYỂN

## CHUÔNG CẦU NGUYỆN

Chiều xế bóng, chim ngàn tung khắp nẻo ;
Các tầng mây xếp núi rộn chân trời ;
Ánh hoe vàng lưu luyến chỗ xa khơi,
Trông tô điểm ngọn cây và đỉnh tháp.

Thình lình, tiếng coong coong buông chậm chạp,
Sóng sánh chuyền, lơ lửng giữa không gian,
Cỡi gió, bay êm ả, vút thư nhàn,
Lên thiên quốc, lạy mừng Ngôi Chúa Tể.

Lời kinh nguyện thốt ra từ cõi thế,
Quấn tiếng đồng, leo mãi tới khuôn xanh,
Đến ngai thiêng, van vỉ Chúa hiền lành :
Xin đổ xuống trăm dân nguồn phúc cả.

Chuông hổn hển, ngập ngừng, xong vội vã
Thúc tiếng lòng khiêm tốn nảy lên cao,
Cầu Chúa thương, Chúa đổ trận mưa rào,
Mong tắm rửa muôn hồn vương tội lỗi.

Cung oanh liệt cất vang, chào buổi tối,
Lên trăng ngà, rung chuyển ánh xinh tươi,
Hỏi : « Đã bao năm Chị giúp loài người,
« Mà vẫn đổi khuyết tròn theo lệnh Chúa ? »

Chuông khua, át nửa vời mươi tiếng sủa
Giữa các giong dẫn đến phía nhà thờ.
Chao ! từng đoàn ăn vận cách đơn sơ,
Xem ra vẻ những người đi khấn nguyện.

Chuông ngân mãi, du dương và quyến luyến,
Tựa sáo diều kéo thẳng khúc ro ro.
Khách đêm thu nghĩ ngợi rối tơ vò,
Nghe văng vẳng dư âm, cầu Tạo Hóa.

Cung thanh thoát ba chuông . . . rền, chẳng lõa,
Hô nhau đều, gióng giả, chí không nghiêng,
Nhủ giáo dân : « Hãy để tấm lòng thiềng [1] ,
Đem cung phụng Hóa Công đầy phép thánh ! »

Chuông vang, động bàn thờ, rung tượng ảnh,
Như các lời kêu khấn Chúa Giê-su :
Nhờ Chúa ban sức khỏe chống quân thù,
Cho Giáo Hội ngày càng thêm rạng rỡ.

(1) Lòng thiềng : Lòng thành. Cũng như tấc thiềng : tấc thành ; vi thiềng : vi thành ; thập thiềng : thập thành ; thiềng chủng : thành chủng.

Cung ai oán lùa mây chăng tở mở,
Kêu âm ư, lại thoảng gió mơ mòng ;
Lay vật vờ, lảo đảo ngọn đèn chong,
Như lửa chán nung tim người uể oải.

Chuông kêu thảm, rên rên, hầu ngấp ngoái,
Như tiếng người thở rắc phút lâm chung,
Chới với, lan man, ở khoảng nghìn trùng,
Mong năn nỉ Chúa tha hồn yếu đuối.

Chuông gửi gắm cho tầng cao vạn tuổi
Giọng véo von giống khúc địch thê lương :
Bốc bâng khuâng, vắt vẻo, nẫu canh trường,
Theo tiếng khẩn cầu, bay lên cõi phúc. . . .

*( HƯƠNG THIÊNG )*



## *CÀNH TRÚC LA ĐÀ*

Đêm hè, dưới ánh trăng suông,
Gió khuya xen lẫn tiếng chuông Cầu Hồn,
Lững lờ thổi giữa càn khôn ;
Tấc lòng giâu bể bồn chồn miên man.

Gió bay từ nẻo cuối ngàn,
Về đây thoang thoảng, rung làn trúc tươi ;
Bóng tre lồng chiếc bóng người,
Chấm khoang nền chiếu trải lười, không cân.

Ai ngồi, lộ vẻ phân vân,
Với xem khoảng trống thủy ngân nõn nà ;
Tưởng gần, thôi lại nghĩ xa,
Nhớ luôn hình ảnh chị Nga yêu kiều :

Vành môi hoa nở sắc điều ;
Má xuân tươi đỏ ; trán nhiều hương thơ ;
Lông mày uốn khéo, thanh tơ,
Che trên quằng mắt đơn sơ, dịu dàng.

Thấy đêm gió phẩy nhẹ nhàng,
Ánh trăng điểm nét qua hàng trúc xanh,
Chị em trải chiếu bên ngành,
Tỉ tê nói truyện hai canh, bốc lòng :

Chị khen đời sống trong dòng :
Đi tu là cắt đứt vòng dây oan [1],
Kết duyên với Chúa hoàn toàn,
Nương nhờ cõi phúc [2] : khôn ngoan tuyệt trần !

---

(1) — (2) Dây oan, cõi phúc : TRUYỆN THÚY-KIỀU của Nguyễn-Du (Các câu 2657 — 2658) :

*Có trời mà cũng tại ta,*
*Tu là cõi phúc, tình là dây oan.*

Sá gì chút nợ phù vân ?
Bình tan, gương vỡ một lần là toi !
Cảnh đời trước mắt, dễ coi :
« Trăm năm » ? - Lạ hoắc như voi chín ngà (1).

Gió vin cành trúc la đà (2),
Bâng khuâng vẽ bóng nguyệt ra chiều này :
Truyện đời phấp phỏng, lung lay ;
Ái tình như rượu làm say chập chờn....

Những câu hơn thiệt, thiệt hơn,
Chị buông quấn quýt, lờn vờn bên em ;
Tối nay bỗng nhớ, phát thèm :
Người đi, tiếng cũng đi kèm, phải chăng ?

Ai ngờ chị quyết khăng khăng
Hiến thân cho Chúa toàn năng, tuyệt vời ! ?
Trước khi toan dứt bỏ đời,
Chị yêu, chị để mấy lời thơm tho.

Đêm nay, cảnh cũ hẹn hò,
Khiến em nhớ chị dặn dò năm xưa.
Ánh ngà lọt kẽ trúc thưa,
Bóng in theo gió đẩy đưa mơ hồ.

(1) Lạ như voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín lông mao.
(2) Ca dao :

*Gió đưa cành trúc la đà,*
*Tiếng chuông Thiên-Mụ, canh gà Thọ-Xương.*

Có người đọc : *Tiếng chuông Trấn-Vũ,...*

Cõi trần chuyển động nhấp nhô;
Có duy tình Chúa Ki-tô vững bền.
Nếu Ngài phán bảo rằng: « Nên »,
Em đây cũng sẽ ký tên theo Ngài....

*(NHỮNG QUẢ TIM NON)*



## *ĐỨC MẸ LÊN TRỜI*

Vắt vẻo, du dương — *kìa! nghe* chăng? — *tiếng hát xuân đài:*
*Rung* rinh, uyển chuyển, *hòa* vào *nhạc khí thiên thai* déo dắt ở *lưng trời;*
*Tấu ra* biết *bao* nhiêu *khúc* trong trẻo, *tuyệt vời,*
*Tỉ tê, thánh thót như* các *lời* hồn hển giữa *nước mây.*

Luôn *ba ngày, giọng* đưa văng *vẳng* xen ngọn gió *hây hây,*
Ngoi *bơi trên huyệt đá,* luống *làm ngây* thi *khách* cõi *trần.*
Những cung *dịu dàng* ấy để tôn *kính xác Đồng Thân,*
*Cao sang,* lộng lẫy, *quý giá vô ngần.* Thiên hạ có *hiểu không?*

*Trắng tuyền*, sạch sẽ *hơn cả* một khối *tuyết đông* :
*Chẳng hề dây dính* với chốn *bụi hồng* dơ bẩn, *nhọ nhem* ;
*Có* nghìn muôn *ơn* phúc *Chúa Tể theo kèm*,
*Tấm mình* thơm ngát của *Trinh Nữ chẳng thèm nơi* phù thế hôi *tanh*. . . .

Đức *Chúa Con* — phải chăng ? — tính *biệt đãi Mẹ lành*,
Mới *công nhiên sắp sửa thân hành* xuống mộ, *rước lên*.
Ngài muốn *đem Tim hiếu nghĩa báo đền*
*Căn lòng xưa đã vững bền* trong chín tháng *cưu mang*.

Ngài *lấy trăm đội ngũ* của nước *thiên đàng*,
*Cho đi hộ tống song hàng* rất tề chỉnh, *thổi loa* ;
Và *đưa* thêm *phường nhạc sĩ* đủ ngón *tài hoa*,
Hòng *cử nên những bản* Chúa *chín tòa* chói lói *thường nghe*.

*Ngài truyền trau chuốt* hẳn một *cỗ xe* ;
*Chung quanh cắm* tàn với *lọng*, *để che* cho rất *mỹ miều* ;
*Bên trong* thời *trải tấm vóc* màu *điều*
*Lóng la lóng lánh*, bởi *đính nhiều* viên đá *minh châu*. . . .

Tổ chức xong, *Chúa Con thảo hiếu thỉnh cầu*
*Linh hồn Mẹ trẩy* xứ *bể giầu* bát ngát, *xanh rì.*
*Cửa trời*, chao ôi ! cực *rộng rãi, uy nghi*
*Mở* toang *ra, cho* đoàn *kiệu thánh đi* nghiêm chỉnh *xuống mồ.*

Đến nơi, *Chúa sai xoay* phiến *đá khổng lồ ;*
*Thoát nhiên hết thảy* rập tiếng *tung hô* vui sướng, *vang lừng.*
A ha ! tấm *linh hồn thỏa thích, sáng trưng,*
*Lại vào trong xác ; xác* chỗi *bừng*, tươi tỉnh *dậy ngay.*

*Ối chà !* người *Thánh Mẫu xinh* tốt lạ *thay !*
*Gió hiu thoang thoảng lắt lay* mái *tóc* buông rủ chờn *vờn,*
Lượn sóng *mắt nhìn* như *bao quát* cả *giang sơn,*
*Đóa môi đỏ thắm, má* bóng lọng *phơn phớt* sắc hoa *đào.*

*Nghiêm trang,* cung kính, *hết thảy vái chào ;*
*Chúa Con* tiến đến, *xin Đức Mẹ vào* ngự giữa *xe loan.*
Các phẩm *thiên thần trổ* hết tài *trí khôn ngoan,*
*Rước ngôi Thánh Mẫu* một cách *hoàn toàn* trọng thể, *ung dung.*

Bọn *nhạc công hòa* vang những *bản* rất *lạ lùng* ;
*Cơ binh hộ giá* giương cánh *anh hùng*, vun
vút *bay theo*.
Đoàn *kiệu tung mây*, xé *gió vì vèo* ;
Toán *thiên thần* còn trên quê *ra đón*, *hò reo*,
nhảy múa *phỉ tình*. . . .

Đang khi ấy, các *Tông Đồ*, *dưới cõi phù sinh*,
*Mở hang giữ* xác Đức *Mẹ Đồng Trinh*, cốt
ý *tôn thờ*.
Nhưng, *huyệt* rỗng gói *và* (1) chiếc *khăn liệm
trơ trơ*,
*Tỏa hương thơm* phưng *phức*, làm các đấng
*vẩn vơ*, suy nghĩ *âm thầm*. . . .

*( THỤC NỮ THIÊN HƯƠNG )*



## *HAI BẠN TÌNH*

Chúng tôi quen biết một linh hồn,
Trong xóm nhà nghèo ở cuối thôn,
Trước Lễ uy nghi mừng Máu Chúa,
Mơ màng xem thấy Bạn tân hôn :

---

(1) Và : Nếu đọc cả mọi tiếng, các bạn sẽ thấy *và* có nghĩa như ba. Nếu chỉ đọc nguyên sáu tiếng in ngả, các bạn sẽ thấy *và* có nghĩa như cùng với.

Lần thứ hai, chỉ đọc nguyên những tiếng in ngả, các bạn sẽ nhận thấy đây là bài thơ lục bát biến thể.

Nương Tử đang quàng áo trắng tinh,
Nguyên tuyền như thể đức đồng trinh,
Thắt lưng theo kiểu người phong nhã,
Uyển chuyển, thanh cao, mặn ái tình.

Áo Nàng óng ánh tựa ngôi sao,
Bởi đã ngâm trong vũng Máu đào,
Máu của Con Chiên và Chúa Thánh.
Đây là bằng chứng nghĩa tâm giao.

Trinh Nữ xuân xanh, má ửng hồng,
Mình Cô thơm ngát : áng hương nồng.
Giá này hơn phẩm trời, mây, nước,
Nhờ Máu anh hùng Chúa Rạng Đông.

Cô Nàng yểu điệu giống văn côi,
Tia lửa Bình Minh lướt ngọn đồi ;
Ánh điểm cho hoa càng dậy sắc.
Mỉm cười, Nàng sướng, nở hai môi.

Thiếu Nữ xun xoe cởi mối lòng :
« Giê-su yêu quý, Bạn tình mong !
« Anh ơi ! xin hiểu cho em nhá !
« Thật đóa hoa này ghét bướm ong.

« Em đây quyết giữ mảnh tình trường,
« Đáp lại tình nồng những vết thương :
« Năm vết phun ra hồ Máu đỏ,
« Tắm em cho khỏi bụi đời vương.

« Đanh sắt khơi ra bốn ngọn nguồn :
« Năm giòng Bửu Huyết vẫn trào tuôn ;
« Tiếng vàng khẽ nhủ : 'Em yêu dấu !
« 'Ở chính chuyên và tiết nghĩa luôn !'

« Dù mà em chẳng đáng thiên kim,
« Cũng trả dần dần nợ Trái Tim,
« Cho khỏi hờn duyên hay tủi phận :
« Đem làm cọc giậu, vướng dây bìm [1].

« Thương tích, ôi Anh ! rất đậm đà,
« Tỏa tình man mát, đượm sương sa,
« Phải chăng em thấy trong Tim mở ?
« Em muốn len vào, nghỉ, xướng, ca.

---

(1) Ca dao :

*Thương thay ! cây gỗ lim chìm*
*Đem làm cọc giậu, cho bìm nó leo !*

Cùng một nghĩa như câu :

*Tiếc thay ! hạt gạo tám xoan*
*Thổi nồi đồng điếu, lại chan nước cà !*

Với lại như câu :

*Hoài hồng ngâm cho chuột vọc,*
*Hoài bánh lọc cho ngâu vày !*

« Máu đào mang giá chuộc thân huân,
« Chuộc hết dương gian, để hợp quần,
« Cho sáng danh ba Vì Chúa Tể :
« Muôn người lên hưởng phúc tràng xuân. »

Hai tiếng *trảng xuân* xé mộng lành ;
Linh hồn thức giấc — Đã sang canh —
Bâng khuâng xét nghĩ về Nương Tử :
Giáo Hội chung tình Bạn trứ danh ? ? ?

(BẢO TÀNG ÂN ÁI)



## TỬ THẦN

Này ! rõ tiếng chuông gieo,
Vang qua dẫy núi, đèo.
Tại sao rời rạc thế ?
Khêu xúc cảm buồn teo.

Tia vàng bỏ rặng thông ;
Trong nghĩa địa mênh mông
Huyết dụ đang run rẩy,
Như kinh hãi phập phồng.

Kìa ! một bóng đen thui
Đi ngơ ngác, xập xùi,
Cứ lang thang, lởn vởn,
Nhìn cảnh tượng, không vui.

Bóng phần phật xít qua,
Tô mấy nét mờ nhòa,
Tất tưởi chui bờ hóp,
Kêu dăm tiếng hú òa.

Bóng ngất ngưởng đi ra,
Mang theo nửa bó chà,
Cắm chung quanh mộ mới
Gần giữa bãi tha ma.

Bóng ngồi chễm chệ thay!
Giương mặt mũi, chân tay;
Mình mẩy, chao ôi! gớm!
Trăm xương lổng chổng bày.

Bóng gọi: « Xác người ơi!
« Tuân vâng ý Chúa Trời,
« Vị cầm quyền sống chết,
« Trong giấc ngủ lâu đời?

« Là người cõi bể giâu,
« Ai khổ, sướng, nghèo, giầu,
« Cũng chịu thua ta hết.
« Chúa truyền vậy; thoát đâu?... »

Bóng giống quỷ Vô-Thường [1].
Tay cầm hái vạn phương,
Chỉ nhăm nhe gặt xác ;
Vèo biến mất trong sương.

Hung hăng, bóng trở về,
Lôi một chuỗi hồn mê.
Hồn nỉ non, xùi xụt,
Nghe chừng thảm thiết ghê !

Vừa nhác thấy mình tôi,
Bóng liền đuổi, Chúa ôi !
Hoảng hồn, tôi chạy thẳng.
Tôi ngã ; chết tôi rồi ! ! !

Giật mình, ai toát mồ hôi ;
Ở tim trống ngực vào hồi rất nhanh.
Quyển kinh Lâm Mệnh [2] mở phanh :
Ấy ai đang đọc cầm canh, ngủ dần ;
Trong mơ gặp bác Tử Thần.

*(ĐUỐC TRỜI CAO)*

---

(1) Quỷ Vô-Thường : Quỷ sứ đi lang thang tìm các vong hồn.
(2) Quyển kinh Lâm Mệnh : Sách Dọn Mình Chết.

## SƯƠNG

Sâm sẩm chiều hôm buồn bã:
Chim bay lẻ tẻ về ngàn,
Dẫy núi in vành bóng ngả,
Nước hồ vàng bủng lan man.

Chuông nửa trời kêu phảng phất,
Ai người thầm thĩ nguyện kinh;
Sương tỏa, bay trên muôn vật,
Phủ che mờ tỏ các hình.

Sương xuống mỗi khi càng lạnh,
Lù mù như thể vắng hơi,
Lởn vởn quây luồng kinh thánh,
Kinh đang tìm nẻo lên trời.

Làn gió hiu hiu phe phảy;
Khói sương tản mác, chập chờn,
Đáp nhẹ trong vùng cỏ áy,
Với chòm kim cúc, mẫu đơn.

Cây tháp buông ra uể oải,
Tiếng sương thê thảm Cầu Hồn;
Ai rất cảm thương đồng loại,
Khấn nguyền cùng Chúa Chí Tôn.

Đàn dế kêu sương rầu rĩ,
Định làm huyên náo ban đêm ;
Buông giọng ám mùi tử khí,
Mùi xông thoảng tới góc thềm.

Phấp phỏng, sương sa theo gió,
Vật vờ, rải rắc năm canh,
Ở mọi đường đi, cửa ngõ,
Ngoài sân, trong chái, bên mành.

Các vật đang mê giấc ngủ,
Lầu chuông vung lưỡi tiếng đồng,
Xé toạc màn sương ủ rũ,
Màn dầy chăng kín tầng không.

Sương bọc quanh người đi Lễ,
Quấn chân họ đến nhà thờ,
Mong lạy ba Ngôi Chúa Tể :
Cho mình sống kiếp nhởn nhơ.

Gió thổi, rung thông bàng bạc ;
Lá vì vèo, trở xôn xao ;
Mấy giọt sương rơi lác đác,
Nghe giông giống tiếng mưa rào.

Lúc ánh hồng đông bật tỏe,
Chiếu qua lưới nhện vương sương,
Những hạt minh châu sáng chóe
Tươi như ngọc của thiên đường.

Tia lửa mặt trời xinh xắn
Dập dềnh, rọi thẳng búp hoa ;
Các giọt sương đêm chờ sẵn,
Óng lên, xem Chúa chín tòa.

(HƯƠNG THIÊNG)



## ĐÓA HOA HỒNG

Vào lúc rạng đông,
Một đóa hoa hồng
Hé môi cười nụ,
Chào khách đứng trông.

Khách đến gần hoa,
Mừng rỡ xít xoa ;
Chìa tay bẻ cuống,
Để cắm trên tòa.

Xong, khách xét vườn :
Những chậu da lươn
Chỉ phơi ngành, lá,
Che kín cả sườn.

Rẻo tới ngang hiên,
Nhìn cụm tóc tiên :
Hoa chưa núp lá !
Nghĩ cũng hơi phiền.

Đành phải chắt chiu,
Hết sức nâng niu
Đóa hoa màu đỏ
Không thích dập dìu.

Mấy ngón tay xinh
Nâng chiếc độc bình,
Bên trong đựng nước,
Cắm đóa hoa trinh.

Sung sướng dạt dào,
Khách để lên cao,
Kính dâng Thiên Chúa ;
Hoa cũng vái chào.

Khách ngắm màu hường ;
Làn gió thổi vương,
Rung hoa chấp chới,
Quấn quýt, yêu thương.

Hoa vẫn rải mùi,
Kích thích niềm vui :
Đượm hương thơm mát,
Thoang thoảng, xập xùi.

Khách xuống bàn quỳ,
Rồi mải miết suy :
Hoa hồng tốt phúc,
Khỏi nỗi gian nguy.

Kìa ! giọt nước sa,
Cánh bướm la đà,
Lại vòi ong quấy . . . ,
HỒNG tránh thật xa.

Được ngắt mang đi,
Khi chửa dậy thì,
Dâng lên Chúa Tể !
Phúc đó khôn bì. . . .

*( NHỮNG QUẢ TIM NON )*



## *MỘNG XUÂN ĐÀI*

Chứng bệnh thương hàn giay giứt
Khiến ai mê sảng chập chờn ;
Rồi đến một cơn,
Hồn lìa khỏi xác,

Bỏ miền hạ giới, giang sơn ;
Bay với thiên thần, vung cánh khỏe,
Rẽ mây, tung gió, phóng lờn vờn ;
Dần dần thấy nhẹ hơn.

Lên mãi thượng tầng không khí,
Mới nghe phảng phất cung đàn :
Vắt vẻo, mơn man,
Dịu dàng quá nhỉ ?
Khéo hơn khúc nhạc dương gian.
Thật bút loài người không chấm nổi
Những cung vĩ đại rất bình an
Ở trên cõi phúc nhàn.

Tới cửa thiên đình đây chắc ?
Thôi ! ngừng lại ! gõ thử xem !
Bỗng, mở bức rèm,
Thánh Phê-rô hỏi :
« Giấy thông hành có chăng ? em ! »
Xong, nhíu lông mày, chờ tiếng trẻ.
Thông hành ? Chết chửa ! Nhớ không đem,
Chỉ mang giấy cũ mèm.

Cụ lắc đầu, xua tay, đuổi.
Ai van vỉ, nói hết lời :
« Cháu nhỡ đánh rơi ! (?)
« Cụ thương soi xét :

« Từ xa bay đến cõi trời,
« Chả có cũng xem nhờ một tí,
« Bõ công mong mỏi phút qua đời.
« Cháu xin cụ, cụ ơi ! »

Cụ bảo : « Cho dòm một chút.
« Xong rồi, phải xuống. Nghe chưa ? »
Ai cứ vâng bừa,
Quý hồ xem đã.
Cụ liền vén bức mành thưa ;
Ai đút ngay đầu vào kẽ hở :
Thánh ngài khép vội, phỏng không ưa.
Ai đau điếng, hẹn chừa.

Cụ dủ thương, nương nhẹ hé [1] ;
Ai mừng rỡ biết là bao !
Không dám chui vào ;
Ngẩng lên, trông thoáng :
Thiên đình đồ sộ làm sao !
Ánh sáng tưng bừng soi mọi chỗ ;
Khói trầm lan tỏa, uốn thanh cao ;
Hoa như nước bể trào.

(1) Xin để ý tới âm điệu : cụ-dủ thương-nương nhẹ-hé.

Chưa kịp ngắm Nhan Chúa Tể
Với muôn thần thánh tỏ tường;
Cụ đã khẩn trương,
Bắt về hạ giới;
Thiên thần giục giã hồi hương.
Cánh gẫy, ai rơi ... tòm xuống hố:
Hồn rơi vào xác ... ốm trên giường;
Ai bừng tỉnh, vấn vương....

(ÁNH VÀNG)



## NỬA KIẾP PHONG TRẦN

Đêm, gió bấc, mưa phùn;
Kìa! bóng rét run,
Ngã xiêu trong vũng nước pha bùn,
Cố gắng lom khom, nhoai nhóc dậy,
Với chiếc hòm mun.

Trèo mấy nấc thềm trơn,
Xem ánh chập chờn;
Ánh đèn soi thẳng áo chùng đơn:
Đất dính màu thâm, ôi! cám cảnh!
Bóng chẳng căm hờn.

Ngài xách chiếc đèn treo,
Vào bếp vắng teo :
Lạnh, không còn lửa đốt ria mèo !
Siêu thuốc sứt vung buồn lặng lẽ !
Tiếng thở dài gieo.

Ngài nhóm lửa, toan hâm ;
Nhưng thoắt ngã ầm !
Đôi chân ống nứa gượng khôn cầm,
Tay đỡ xác ve, đầu choáng váng ;
Muỗi bậu hòng châm.

Mười phút lén trôi qua,
Ngài đứng dậy, xoa,
Đi thăm Chúa ngự ở trên tòa :
Chúa vẫn hẹn thương người kính mến,
Chẳng chút sai ngoa.

Ngài cố sức bình sinh,
Lên tới chỗ mình ;
Muốn quỳ viếng Chúa cách phân minh,
Đầu gối không cho, đe ngã quỵ,
Óc phải làm thinh.

Ngài chịu phép ngồi yên ;
Hai mắt nhắm nghiền ;
Trí hằng tưởng nhớ Đấng Vô Biên ;
Sức đuối, lưng xiêu, đầu, cổ ngảnh :
Đã tới cơn phiền.

Ngài hổn hển, nằm ra,
Cầu khẩn thiết tha :
« Chúa ôi ! con nhỏ chết đây mà !
« Ai đến giúp con ? Rừng vắng vẻ.
« Họ ở phương xa.

« Này ! Chúa thấu tình không :
« Con giữ bụi hồng ;
« Nửa đời, đâu có tích nhiều công ?
« Con mới xức dầu, đem Thánh Thể
« Giữa tiết mùa đông. . . . »

Sau tiếng phó linh hồn
Đầy vẻ kính tôn,
Xác kia nghỉ giấc vạn năm dồn.
Mưa gió ngoài trời kêu thảm não,
Chấn động càn khôn. . . .

(HƯƠNG THIÊNG)

## LỄ TỐNG CHUNG

Mấy tiếng chuông đồng kêu hổn hển,
Báo tin Cha xứ qua đời.
Tức thì giáo hữu khóc đầy vơi,
Đọc kinh cầu Chúa Tể,
Vào phúng viếng không ngơi.

Thi thể đặt trên giường phủ nhiễu,
Vận lồng chiếc áo Lễ thâm ;
Mơ hồ, mắt nhắm, để trầm ngâm ?
Miệng cười tươi, thoát tục,
Nhưng kín đáo, âm thầm.

Linh cữu đỏ hoe, vàng óng ánh,
Chứa thi hài đó gọn gàng ;
Đô tùy để chỗ rộng thênh thang,
Giữa nhà thờ Đức Mẹ ;
Xong, thắp nến hai hàng.

Nến tắt, người thăm về hết cả ;
Đêm buông bóng tối lờ mờ ;
Quan tài hiu hắt ngủ tiêu sơ ;
Ngọn đèn dầu yếu ớt
Soi ẻo lả, chơ vơ.

Đến buổi hôm sau, vừa tảng sáng,
Chuông sầu báo Lễ tống chung ;
Mọi người năn nỉ Chúa thiên cung :
Đoái xem hồn ấy với !
Cho hưởng phúc muôn trùng !

Ba vị cử hành nghiêm chỉnh lắm ;
Lễ rồi, xuống chỗ bi thương,
Khấn cầu, rảy nước phép, xông hương,
Hát kinh, nghe cảm động,
Vang tới cõi thiên đường.

Hết thảy đi ra vùng táng xác,
Gặp cơn mưa bé xập xùi ;
Nước trên cỗ ván rỏ bùi ngùi ;
Lệ ai rơi thánh thót ;
Tâm sự phỏng không vui.

Kèn trống âm ư bằng điệu thảm,
Hòa vào khúc hát sầu bi ;
Cờ tang ủ rũ kéo đen sì ;
Giáo dân cầu nguyện khẽ,
Như tiếng dế rì rì.

Chòm liễu đìu hiu trong đất thánh,
Đứng buồn với nệm cỏ khâu ;
Gió may lướt thướt thoảng rầu rầu,
Kéo mình ngang huyệt dụ,
Làm đổ cả giòng châu.

Họ để cỗ săng trên cửa huyệt,
Chờ làm phép mộ cho xong,
Xở dây, hạ xuống, rất đau lòng ;
Phát phiền, sa nước mắt,
Và hiểu nghĩa tồn vong....

*(HƯƠNG THIÊNG)*



## TRỞ GÓT GIANG HỒ

Khí lạnh, sao mờ ;
Làn gió phất phơ ;
Sương như nước mắt rỉ lờ đờ ;
Dế ngâm nga thảm thiết,
Giống cung người sám hối quãng đào tơ.

Một bóng xuân xanh :
Tay nhấc bức mành,
Mắt nhìn gió lướt sậy thanh thanh,
Tai nghe đàn dế khóc,
Lòng hòa theo, nấc nở, xuýt tan tành.

Cảnh vật thê lương
— Như tội vạn phương —
Khiến ai ngơ ngẩn suốt canh trường :
Dạ tê mê, khắc khoải,
Cõi tâm tình vấn vít mối sầu thương.

Bóng đó lui vào,
Ngồi dựa ghế cao,
Chống cằm, tư lự, ngước xem sao ;
Lệ hồng rơi lã chã,
Rửa tim cho sạch mắt Chúa thiên tào.

Bóng vẫn than dài,
Rồi rứt tóc mai,
Vò đầu, kể lể cách thanh bai
Tấc niềm riêng bối rối :
Mấy năm xưa trụy lạc, hỏi vì ai ?

Bóng nghĩ xa khơi,
Thông hiểu nước đời,
Ghét, khinh, ghê, tởm thú chơi bời ;
Nghiêm nhiên ra đứng đắn :
Biết suy nhiều đến phúc chẳng hề vơi.

Bóng lại dần dà
Hồi tưởng xít xa,
Nhớ thời mạt kiếp, xấu như ma :
Vùi thân trọng đống tội,
Trước khi hồn gặp gỡ Chúa dong tha.

Nhỡ bước giang hồ :
Đời sống rất thô !
Tình duyên dơ nhớp với điên rồ !
Hồn lem nhem, bẩn thỉu ! . . .
Ôi ! lòng nhân hậu Đức Chúa Ki-tô !

Chúa cũng là Thầy :
Vài tháng trước đây,
Khi chưa về hưởng phúc lầu mây,
Từng khuyên răn, nhủ bảo
Trong tình thương ấm cúng lại vui vầy !

Thục nữ [1] vâng theo,
Thôi sống bọt bèo,
Chê đời cũ rích, cảnh buồn teo ;
Dốc lòng xoay hướng khác :
Noi gương Thầy sạch sẽ, ở trong veo. . . .

(ĐUỐC TRỜI CAO)

---

(1) Thục nữ : Maria Magdalena.

## *PHONG DAO*

*Ánh trăng* lộng lẫy, tưng bừng.
Bao loài dương thế đón mừng ánh trăng!
Trời còn yêu đất hay chăng?
Đất thì một dạ khăng khăng yêu trời.

Ô kìa! một áng *sao* xo
Vút nhanh hơn chớp, đã đo khoảng trời.
Năm năm, tháng tháng đổi rời;
Mà ai sinh sống ở đời bao lâu?

*Sương* mai lẫn với sương chiều,
Bâng khuâng, uốn oéo, xiêu xiêu, liệng vòng.
Ai ưa sống kiếp đèo bòng,
Thử xem có thấy sương lòng băn khoăn!

*Tuyết* bay lả tả, chập chờn,
Để cho đất thấp không hờn trời cao.
Khách trần xem sắc thanh tao,
Ước mong tuyết trắng sa vào hồn thơ.

*Mây* trôi dưới ánh trăng ngà;
Gió đun, mây lướt theo đà quãng không.
Bao lâu ở cõi bụi hồng,
Kiếp người ta vẫn bập bồng như mây.

Hôm qua *sét* nổ long trời,
Cành thông tuổi tác gẫy, rơi mé đường :
Thiên thần đối chiếu âm dương ;
Hai bên điện khí không nhường, tránh nhau.

*Núi* hằng quý mến quê hương ;
Sông chia với núi tình thương êm đềm.
Ở ngoài tổ quốc, đêm đêm,
Bâng khuâng ngắm núi, ai mềm lòng tơ.

Ai tiêu giấy *bạc*, giấy tiền,
Có ngờ đâu khúc ruột liền, mà thương !
Bao lời thề thốt yêu đương,
Bạc nghe, bạc phải vấn vương, thẹn thùng.

Nhà sang xưa có đỉnh *đồng*,
Nhà sang nay có mâm bồng ba chân.
Hồn sang sống đúng tinh thần,
Lòng sang sống đúng tình thân yêu người.

*Bể* thương, nuôi cá trong lòng ;
Cá tung tăng giữa nhiều giòng nước xanh.
Ai ngờ : Cùng giống tanh tanh,
Lớn ăn gỏi bé rành rành, hỡi ôi !

Nước *sông* đo đỏ, lững lờ ;
Buồm ai thấp thoáng, vật vờ, xa xa.
Núi sông nhớ chén quan hà ;
Có người lữ thứ thương nhà, nhớ quê.

*Rừng* thông ngun ngút đều đều ;
Lá vin cánh gió thổi kêu vì vèo.
Ở đời lắm kẻ hùa theo :
Nói sau tiếng nói eo xèo, ghen tuông.

Gió về, khóm *trúc* rung rinh ;
Ngành lay phơi phới, vẽ hình bóng trăng.
Dương gian ướm hỏi Chị Hằng :
Mối tình bạn hữu có năng xoay chiều ?

*Hoa* mang sẵn quả trong lòng ;
Cánh, đài, nhụy, cuống những mong quả thành.
Ai kia ăn quả ngon lành,
Đừng quên thương gốc, yêu ngành, nhớ hoa !

Con *tằm* vương víu tơ duyên,
Làm xong tổ kén, thỏa nguyền với giâu.
Bạn tình áy náy, lo âu ?
Mắc ơn, thì giữ những câu hẹn thề !

Trước thềm *tiếng hát* mừng khen ;
Giọng oanh rướn bổng khéo xen giọng trầm.
Thiên-đình nghe ngóng thanh âm,
Hiểu lời tâng bốc, cười thầm thế gian.

Dây lên cao, bám thân *diều ;*
Diều lên cao, vốn phải chiều mối dây.
Nếu diều hợm hĩnh, khờ ngây :
Dám đòi tự túc, hẳn mây chê cười.

*Rạ* chơ vơ giữa cánh đồng,
Buồn vì đã mất những bông lúa trời,
Tiếc huân lao cả một đời ;
Nay mai liềm cắt tơi bời, là xong !

*Rơm* tiu nghỉu có một mình ;
Còn đâu những gié lúa xinh ? hỡi người !
Thôi ! từ rầy hết duyên tươi !
Trâu nhai đau đớn gấp mười lửa thiêu !

Khách mang *gỗ* đóng quan tài,
Dọn nơi, để xác trần ai xuống mồ.
Đời người qua chóng, ô hô !
Hỏi anh hàng xũ : Cơ đồ bao nhiêu ?

*Quạt* mo thích ở trên đầu,
Phủ che lữ khách dãi dầu sương, mưa.
Có người phơi nắng hè trưa
Hỏi thăm hàng xóm ai thừa mo cau.

Đời xưa họ chiếm *võng* đào,
Đời xưa họ chiếm cẩm bào vua ban.
Đời nay theo đóm ăn tàn,
Theo voi ăn bã mía ngàn, võng ơi!

Ngang sông, *cầu* trúc vươn mình,
Cúi xem nước chảy rung rinh, lững lờ.
Hỡi ai sắp sửa qua bờ!
Dừng chân, thử nghĩ có nhờ cầu không?

Ai xem *đò dọc*, nao nao;
Nhìn theo những bác chân sào, vui vui.
Muốn đi, họ đẩy giật lùi.
Ở đời, muốn tiến phải lui, cũng thường.

Khuôn xanh thích quả *tim* hồng,
Ưa bầu máu đỏ hăng nồng đang sôi.
Tim hồng khinh tiếng chê bôi:
Núi cao không chấp mồm đồi nhỏ nhen.

*(MẤY ÁNG PHONG DAO)*

# ĐINH-HÙNG

LÀ một nhà thơ chứa đầy những tính-chất mơ-màng kỳ-ảo, tâm-hồn như muốn thoát ra bên ngoài cái thế-giới thực tại, thi-sĩ Đinh-Hùng sinh năm 1920 ở Hà-nội.

Thi-sĩ ra đời với cấp bằng tú-tài bản xứ, và bước chân vào thi-đàn từ lúc 20 tuổi. Thi-sĩ bắt đầu viết cho các báo : *Hà-nội tân-văn*, *Hồ gươm*, rồi *Công tội*, *Dân-chúng*, *Kinh-đô văn-nghệ*.

Mùa thu năm 1954, Thi-sĩ di-cư vào Nam cùng với các bạn : Tam-Lang, Mặc-Đỗ, Như-Phong, Mặc-Thu chủ trương báo Tự-do, một tờ nhật báo chống Cộng đầu tiên ở Sài-gòn. Trong thời-gian này thi-sĩ Đinh-Hùng còn nổi tiếng là một nhà thơ châm-biếm dưới bút-hiệu Thần-Đăng và là một tiểu-thuyết-gia với bút-hiệu là Hoài-điệp-thứ-Lang.

Sau đó một thời-gian, Thi-sĩ thôi làm báo Tự-do, qua đài phát-thanh phụ-trách mục Tao-đàn, và viết những bài thơ trào-phúng thường-xuyên cho nhật báo Ngôn-luận.

Riêng về sự-nghiệp thơ, thi-sĩ Đinh-Hùng có tập *Mê-hồn-ca* đã xuất-bản năm 1954. Hiện nay Thi-sĩ còn hai tập nữa là *Truyện lòng*, và *Tiếng ca bộ-lạc*, nhưng chưa có dịp để cho ra mắt các bạn đọc.

# THI TUYỂN

## *BÀI CA MAN RỢ*

Lòng đã khác ta trở về Đô Thị,
Bỏ thiên nhiên huyền bí của ta xưa.
Bóng ta đi trùm khắp lối hoang sơ,
Và chân bước nghe chuyển rung đồi suối.
Lá cỏ sắc vương đầy trên tóc rối,
Ta khoác vai manh áo đẫm hương rừng,
Rồi ta đi, khí núi bốc trên lưng,
Mắt hung ác và hình dung cổ quái.

Trông thấy ta, cả cõi đời kinh hãi,
Dòng sông con nép cạnh núi biên thùy.
Đường châu thành quằn quại dưới chân đi,
Xao động hết loài cỏ hoa đồng nội.
Người và vật nhìn ta không dám nói,
Chân lảng xa, từng cặp mắt e dè.
Ta ngẩn ngơ nhìn theo bóng ngựa xe,
Nhìn theo mãi đến khi đời lánh cả.
Và ta thấy hiện nguyên lòng sơn dã :
Cảnh sắc này bỗng nhuộm máu tà dương.
Ta xót thương, ta căm giận, hung cuồng.
Ta gầm thét, rung mấy trời thế sự.
Rồi dữ tợn, ta vùng đi khắp xứ,

Nắm hai vai người tục khách qua đường.
Lòng lạ lùng tìm ảnh với tìm hương,
Nhưng lẫn lộn chỉ thấy màu xiêm áo.
Trán thì phẳng — ôi đâu là kiêu ngạo?
Đâu hồn nhiên trên nét vẽ râu mày?
Ta ghì người tất thở ở trong tay,
Miệng quát hỏi: Có phải ngươi là bạn?
Ôi ngơ ngác một lũ người vong bản,
Mất tinh thần từ những thuở xa xôi!
Ta về đây lạ hết các ngươi rồi,
Lạ tình cảm, lạ đời chung, cách sống.
Trong bỡ ngỡ duy lòng còn chút mộng,
Ta đi tìm người thiếu nữ ngày xưa.
Nàng không mong, ta đi đến không ngờ,
Giây phút ấy thực mắt nhìn tận mắt.
Ta cười mỉm, bỗng thấy nàng che mặt,
Ta giơ tay, nàng khiếp sợ lùi xa,
Ta lại điên rồ, đau đớn, xót xa.
Trong cô độc, thấy tình thương cũng mất.
Ôm Nhan Sắc với hai bàn tay sắt,
Ta nhìn ai — ôi khóe mắt ta nhìn!
Em có là ma, là quỷ, là tiên?
Em có mấy linh hồn, bao nhiêu mộng?
Em còn trái tim nào đang xúc động?
Em có gì, trong xác thịt như hoa?
Lạc thiên nhiên đến cả bọn đàn bà,

Với những vẻ dung nhan kiều diễm nhất.
Ta lảo đảo vùng đứng lên cười ngất,
Ghì chặt nàng cho chết giữa mê ly.
Rồi dầy xéo lên sông núi đô kỳ,
Bên thành quách ta ra tay tàn phá.
Giữa hoang loạn của lâu đài, đình tạ,
Ta thản nhiên, đi trở lại núi rừng.
Một mặt trời đẫm máu xuống sau lưng.



## KỲ - NỮ

Ta thường có từng buổi sầu ghê gớm,
Ở bên Em — ôi biển sắc, rừng hương!
Em lộng lẫy như một ngàn hoa sớm,
Em đến đây như đến tự thiên đường.

Những buổi đó, ta nhìn em kinh ngạc,
Hồn mất dần trong cặp mắt lưu ly,
Ôi mắt xa khơi! Ôi mắt dị kỳ!
Ta trông đó thấy trời ta mơ ước.
Thấy cả bóng một vầng đông thuở trước,
Cả con đường sao mọc lúc ta đi,
Cả chiều sương mây phủ lối ta về,
Khắp vũ trụ bỗng vô cùng thương nhớ.

Ta run sợ, cho yêu là mệnh số,
Mặc tay em định hộ kiếp ngày sau.
Vì người em có bao phép nhiệm mầu,
Một sợi tóc đủ làm nên mê hoặc.
Ta đặt em lên ngai thờ Nữ-Sắc,
Trong âm thầm chiêm ngưỡng một làn da.
Buổi em về, xác thịt tẩm hương hoa,
Ta sống mãi thở lấy hồn trinh tiết.
Ôi cám dỗ! cả mình em băng tuyết,
Rợn xuân tình lên bộ ngực thanh tân,
Ta gần em, mê từ ngón bàn chân,
Mắt nhắm lại, để lòng nguôi gió bão.
Khi sùng bái, ta quỳ nâng nếp áo,
Nhưng cúi đầu trước vẻ ngọc trang nghiêm.
Ta khẩn cầu từng sớm lại từng đêm,
Chưa tội lỗi đã thấy tràn hối hận.
Em đài các, lòng cũng thoa son phấn,
Hai bàn chân kiêu ngạo dẫm lên thơ.
Ôi vô lương! Trong một phút không ngờ,
Ta đã muốn trở nên người vô đạo.
Tất cả em đều bắt ta khổ não,
Và oán hờn căm giận tới đau thương.
Và yêu say, mê mệt tới hung cuồng,
Và khát vọng đến vô tình, vô giác.
Hỡi Kỳ-nữ! Em có lòng tàn ác,
Ta vẫn gần — ôi sắc đẹp yêu ma!

Lúc cuồng si, nguyền rủa cả đàn bà,
Ta ôm ngực nghe trái tim trào huyết.
Ta sẽ chết, sẽ vì em mà chết!
Một chiều nào tắt thở giữa môi hôn,
Ta hái trong em lấy đóa hoa hồn.



## *GỞI NGƯỜI DƯỚI MỘ*

Trời cuối thu rồi — Em ở đâu?
Nằm bên đất lạnh chắc em sầu?
Thu ơi! đánh thức hồn ma dậy,
Ta muốn vào thăm nấm mộ sâu.

Em mộng về đâu?
Em mất về đâu?
Từng đêm tôi nguyện, tôi cầu,
Đầy màu hương khói là màu mắt xưa.

Em đã về chưa?
Em sắp về chưa?
Trăng sao tắt, ngọn đèn mờ,
Ta nằm rỏ lệ đọc thơ gọi hồn.

Em hãy cười lên vang cõi âm,
Khi trăng thu lạnh bước đi thầm.
Những hồn phiêu bạt bao năm trước,
Nay đã vào chung một chỗ nằm.

Cười lên em!
Khóc lên em!
Đâu trăng tình sử,
Nép áo trần duyên?

Gót sen tố nữ
Xôn xao đêm huyền.
Ta đi, lạc xứ thần tiên,
Hồn trùng dương hiện bóng thuyền U Minh...

Ta gởi bài thơ anh linh,
Hỏi người trong mộ có rùng mình?
Nắm xương khô lạnh còn ân ái?
Bộ ngực bi thương vẫn rợn tình?

Hỡi hồn tiết trinh!
Hỡi người tiết trinh!
Mê em, ta thoát thân hình,
Nhập hồn cây cỏ, đa tình mỗi đêm.

Em có vui thêm?
Em có buồn thêm?
Ngồi bên cửa mộ,
Kể cho ta biết nỗi niềm...

Thần chết cười trong bộ ngực điên,
Ta nghe em thở tiếng ưu phiền.
Nỗi lòng xưa dậy tan Thanh Vắng,
Hơi đất mê người — Trăng hiện lên.



## TÌM BÓNG TỬ THẦN

Nàng nằm mộng suốt đêm hè dưới nguyệt,
Nụ cười buồn lay động ánh trăng sao.
Xa nấm mộ, chúng ta cuồng dại hết,
Để yêu tà về khóc dưới non cao.

Hồn Vệ Nữ lạc loài bên cửa huyệt,
Xuân bi thương — ôi má thắm, môi đào!
Bốn mùa trăng vào một hội chiêm bao,
Trong giấc ngủ đẫm mùi hương phấn lạ.
Xa tục phố, đây bức tranh thần họa,
Lẫn sầu, vui, ai nhớ tuổi sông hồ?
Ta biến hình, thoát khỏi trái tim xưa,
Quên tâm sự, chắc đau lòng cõi Đất?
Đêm huyền diệu mênh mông hồi thể chất,
Dựng Mê Cung, ta bắc dịp phù kiều.
Lửa tinh cầu bừng cặp mắt cô liêu,
Nhịp máu đọng kiếp vô thường hiu hắt.

Này Biển Giác: mấy trời nghiêm nét mặt,
Cây Từ Bi hiện đóa Ác Hoa đầu.
Hồn gặp Hồn, ai biết thiện căn đâu?
Xuân phương thảo cũng như Xuân tùng bách.
Xin Thần Nữ tin lòng tôi trinh bạch,
Đốt kỳ thư còn mộng nét văn khôi.
Giữa hư không tìm lại vết chân Người,
Ôi xứ Đạo có bao mùa tình tự?

Trong bản hát thiêng
Của bầy Thanh Nữ,
Có ai về ngự
Giữa lòng thuyền quyên?
Trong mộng trần duyên
Của hồn thiên cổ,
Có ai vào ngủ
Một giấc cô miên?
Trời ơi! đây nguyệt vô biên
Trong lòng người đẹp nằm quên dưới mồ!
Ta cười suốt một trang thơ,
Gặp hồn em đó còn ngờ yêu ma.
Giáng Tiên đâu? Thế kỷ gian tà,
Dạo chơi bình địa tưởng qua hải tần.
Đi đi, cho hết dương trần,
Ngày mai tìm bóng Tử Thần mà yêu!

## MÊ HỒN CA

### I

Lời nói im, ta nằm chờ siêu thoát.
Mơ Hoàng Thành dựng lại bản thanh âm.
Mười ngón tay nhung
Mở cửa đề cầm.
Ôi kiến trúc một chiêm bao thần bí !

Ta lạc hồn giữa lâu đài kỳ dị,
Suốt muôn đời không hiểu dẫy hành lang.
Dưới hiên tây từng thế kỷ điêu tàn,
Gạch ngói cũ nghe hoa thềm rụng cánh.
Ngày tê tái đợi luân hồi về cạnh,
Giữa ân tình đứng lặng tượng giai nhân,
Dáng thiên thu khêu gợi một đêm Tần.

Lạc âm cung, ngẩn ngơ hồn lệ quỷ,
Ta nằm trong di tích cuộc tang thương.
Khóc thâu đêm cho thấy lại thiên đường,
Thủa hưng phục — ôi ! cõi lòng hoang phế !
Hồn hỡi hồn ! xưa chết chìm dưới bể,
Hãy vùng lên, cười một tiếng bi ai.
Máu ta say không chảy thoát hình hài,
Hằng kinh động chốn ăn nằm vĩnh viễn.

Trăng huyết dụ xuống bên đài kỷ niệm.
Lầu gác xưa nghiêng bóng lấp thời gian.
Biết chăng ai ? trong giấc ngủ hoang tàn,
Hồn gỗ đá nặng nề vừa tỉnh giấc.

Cuối trời loạn, thương một vùng sao mọc,
Ta hát lên, chân nhịp bước thần kỳ.
Trở về đây xơ xác mảnh tàn y,
Giữa hoang địa hiện hồn tòa u ngục.
Bừng mắt dậy, lửa hồi sinh đỏ rực,
Thịt xương về trong cổ mộ xôn xao.
Hỏa thiêu rồi ! làn tử khí lên cao,
Chiều tái tạo bâng khuâng từng ngọn cỏ.
Hoa thanh quý nở bừng trong diễm sử,
Thiên tiên đâu ! về tắm nước sông đào.
Ta nghiêng mình làm một trái non cao
    Và nghe tan vỡ
    Tâm tình trăng sao. . . .

Chiều mù sương lẩn trong tiền kiếp lạ,
Mỗi năm tàn ước vọng một bông hoa.
    Diệu Hương em !
Trăng xuân rụng, nguyệt thu già,
Đây thể chất lạc loài đi nức nở.
Ôi hư vô ! đừng gọi lòng ta nữa,

Ta phá tan hư ảnh, lại điên cuồng.
Mộng hoàng vương đâu? hỡi mộng hoàng
vương!
Đêm phản trắc đầy chiêm bao lưu huyết.
Ta đang nghe Thành Lạc Hồn kiến thiết.

## II

Phất tay áo, tìm bắt hương Hồ Điệp,
Ta thoát hồn về nhập xác em xưa.
Trong giấc mộng hai lần giai nhân đẹp,
Cùng một đêm biến ảo trăng xuân thu.
Đây bài hát đã đi qua tiền kiếp,
Giữa tơ đàn xao động cánh hư vô.

Ta chung khóc cuộc điêu tàn Nhã Điển,
Bản ca trường dựng lại mái trời tây.
Trong giông tố, hồn ly dân cầu nguyện,
Nhạc bình sa theo gió tới chân mây.
Thủa cô độc, hồ trầm tư nổi sóng,
Gọi hồn ta về núi Vọng Phu xa.
Lời Thần Nữ mê điên ngoài cửa động,
Đêm ảo kỳ bay lạc tiếng thiên nga,
Ôi! vũ trụ muôn đời thoi thóp sống,
Ta gục quỳ bên những bản cầm ca.

Buổi chiều đến, sầu lên Kim Tự Tháp.
Bóng ta đi hoài cảm góc trời này.
Từ cố đô, hồn lạc xứ về đây,
Bao hài cốt nổi trôi bờ biển khác.
Thủy triều xuống, hiện lên tòa Vân Các.
Chúng ta cùng sống lại — Phế Vương ôi !
Ngủ một giấc, đời nhuộm màu kim cổ,
mỉm cười nên thế sự suy vong.
Mau vùng lên giữ lại Thái Dương hồng :
Trời lâm nạn, thôi ! hành tinh tan vỡ !
Hồn lệ sầu ơi !
Đâu những vùng trời.
Không làm thương nhớ ?

Ta dẫn lối về đây đoàn ca vũ,
Tự bốn mùa địa ngục vắng âm thanh,
Chúng ta khóc như một bầy thú dữ,
Lòng dã man nghe trái đất tan tành.

## *THẦN TỤNG*

Trước ngọn thần đăng ;
Chập chờn gió lốc.
Lạc giữa tang thương ;
Hồn nào cô độc ?

Bao trời viễn ảnh chờ cuối quan san;
Một khối thiên tư nằm trong u ngục.

*Lũ chúng ta:*

Mấy kẻ không nhà, tưởng đành bạc đức với nhân tình nên mê tràn tâm sự, có buổi vò nhung xé lụa, chưa mời giăng một tiệc đà nhắc giọng Lưu Linh;

Từng giờ thoát tục, đã quyết vô tâm cùng thể phách thì đốt trọn tinh anh, đôi phen khóc nhạc, cười hoa, chẳng luyến mộng mười năm cũng nối tình Đỗ Mục.

Chiều Thăng Long sầu xuống bâng khuâng, cửa Đế Thành bỏ ngõ, hằng gợi khi đời lạnh sương bay;

Hồn Do-Thái gió lên bát ngát, niềm tâm ý đi xa, luống ngại lúc trời thanh sao mọc.

Nhân thế bỏ hoài nhân thế, ồ! bao phen giấu bể ngậm ngùi giấc mộng Châu Dương, ai đến đó xin bày riêng Ngự Uyển, còn khi Liễu ủ Đào phai;

Hồng nhan để mặc hồng nhan, ôi những trận cuồng phong tan tác cành hoa Thục Nữ! ta về đây thử đốt hết A Phòng, này lúc thành say, lửa bốc.

Mê thiên hạ vào một đêm hồng phấn, để ta quên nửa giấc u hoài;

Gọi sinh linh sang từng cuộc truy hoan, cho người tránh nghìn năm oan khốc.

Nhờ men phá hoại, xót giang sơn cười ngả cười nghiêng ;

Mượn bút tung hoành, lỗi thời thế xoay ngang xoay dọc.

*Hỡi ôi !*

Lụy tài hoa vẫn đành đoản mệnh, có say đâu một làn hương thoảng ? có yêu đâu một nét mây hờ ? sao còn ngộ, còn điên, còn dại ? trí cảm thông mờ ngủ dưới chao đèn ;

Mộ nhan sắc đến nỗi vong tình, chẳng mê vì một bóng tiên qua, chẳng chết vì một bầy yêu đến, mà cũng hờn, cũng giận, cũng ghen, hồn lưu lạc mỉm cười trong đáy cốc.

*Chúng ta đây :*

Mấy lòng vương giả bơ vơ từ thủa suy vong, nửa cuộc giao tranh sầu đến tâm tình gỗ đá, kẻ phong sương, người lữ quán, dù chưa dựng kinh kỳ ảo tưởng đã xoay nghiêng gác phấn, lầu son ;

Từng điểm tinh anh lang thang những chiều tái tạo, bốn mùa hôn phối hiện lên thành sắc cỏ cây, màu quân tử, nét văn khôi, tuy chẳng ơn mưa móc từ bi cũng bừng nở cành vàng, lá ngọc.

Nào hiểu đâu thiên lương lúc mờ, lúc tỏ, vì hiện thân chốc chốc mỗi hư huyền, sớm rồi sớm nhớ màu xiêm mặc khách, vũ đài kia ai tỉnh với ai mê ?

Sao chẳng biết hình hài là có, là không ? nhưng trường mộng đêm đêm hằng thấp thoáng, ngày lại ngày thường nét mặt nhân gian, thế sự ấy nên cười hay nên khóc ?

*Lũ chúng ta :*

Một đoàn đãng tử, lấy bút thơ mà phác họa vũ trụ chi Tình, lại truyền bá vô vi chi Đạo, xét giang hồ chi khí cốt thực đã nên bốn phương huynh đệ, mười dặm thân sơ ;

*Xóm quê nhà :*

Trăm họ thanh bình, dùng hương phấn để hình dung Giao Đài chi Cảnh, còn vun trồng Khoái Lạc chi Hoa, ngắm tuyết nguyệt chi ân tình thì cũng đáng một nét phù vân, nghìn vàng tơ tóc.

Làng Yên Hoa tha thướt dáng yêu đào, này sân hồng lý, này mái Tây Hiên, giao những bóng bào huynh, xá muội, gần đây cũng tư thất son vàng ;

Chiều lưu đãng ngẩn ngơ đường xa mã, có bước hồi hương, có giờ ái mộ, chen những hồn du mục tha phương, ghé đâu chẳng giang sơn gấm vóc.

Đồng cảm, đồng tâm, ai nói gì vong quốc hận ? vì đây cũng Cửa Đình Thét Nhạc gọi hồn non nước tiêu sơ, sao chẳng muốn đeo bầu viễn thú, chở phăng lòng tới Giang Nam ?

Một mình, một bóng, ta gợi chi cố viên tình ? mà đó thì bên gối Dâng Hương, cảm khói trường đình man mác, vậy cứ mơ lâm tẩu vân du, hướng thẳng hồn sang Tây-Trúc.

Phù dung bên phù thế, cõi nào thực cõi tiêu tao ?

Hồng phấn lẫn hồng trần, đâu đã vì đâu ô trọc ?

Ta hát mà chơi, ta sống đó tuy hư lại thực, giữa chợ đời vất vưởng bóng sầu nhân, thì bán rẻ linh hồn cho Quỷ, tìm Hỷ Thần kết bạn thâm giao ;

Ngươi cười cho thỏa, ngươi ở đây dẫu ác mà hiền, gần cửa mộ lạc loài hồn dị khách, hãy nhập chung tinh thể với Người, dùng độc dược thử lòng thế tục.

*Lũ chúng ta :*

Xoay nhỡn tiền lại ngắm hiện thân ;
Lấy kỳ thư về làm sách học.

*Mới hay :*

*Hồn hỡi Hồn !*

Trời đất ngủ trong chiều khói lửa,
Hồn chập chờn bên cửa Dung Nhan.

Gọi nhau vào cuộc bi hoan,
Ta thiêu thể phách giải oan Hồn về.
Hồn lại đặt cơn mê, cơn tỉnh,
Hồn lại bầy đêm quạnh, đêm vui.
Hồn xui rượu nói nên lời,
Khói dâng thành ý, nhạc cười ra hoa.
Hồn bắt ai tiêu ma ngày tháng,
Hồn giúp ai quên lãng hình hài.
Hồn từ xiêu thoát phàm thai,
Sầu trong tà dục, vui ngoài thiện tâm.
Hồn ở khắp sơn lâm, hồ hải,
Hồn sống trùm hiện tại, tương lai.
Mênh mang một tiếng cười dài,
Hồn lay bốn vách Dạ Đài cho tan.

*Hồn hỡi Hồn*

Hồn phá hoại điêu tàn cuộc sống,
Hồn điểm trang ảo mộng đời đời.
Hồn về nhập xứ thuyền quyên,
Mượn duyên bèo nước làm duyên đá vàng.
Hồn thả bướm dựng làng Hồng phấn.
Hồn tung hoa bầy trận Hương Say.
Hồn gieo phách ngọt, đàn hay,
Quần hồng phất phớp Hồn bay xuống trần.
Hồn mơn trớn ái ân cánh nhạc,
Hồn đẩy đưa khoái lạc thuyền ca.
Trắng đêm mờ cặp thu ba,
Mặt phai nết phấn, môi nhòa màu son.

## TRUYỆN LÒNG

Em đến thăm tôi, nắng đã chiều,
Hai lòng nghe rõ ý đìu hiu.
Vàng thu sắp sửa làm thương nhớ,
Lời nói ai trầm đến tịch liêu?

Tôi hết thơ hoa, mộng bướm rồi
Bây giờ lòng kể truyện lòng thôi.
Bởi chưng em muốn sầu đôi chút,
Tôi mới bâng khuâng ngỏ mấy lời.

Em cũng im nghe câu chuyện lòng,
Mắt buồn qua một thoáng mây trong.
Nghe tôi gợi ý vào thân mến,
Em nghĩ làm sao để má hồng?

Tôi kể truyện vàng êm ái xưa,
Có lời chân thực, có lời thơ....
Nghe tôi gợi ý vào thân mến.
Em nghĩ làm sao để má hồng?

Tâm sự mong manh nói ít nhiều,
Em nhìn, lơ đãng biết bao nhiêu!
Chiều thu, nắng động hàng mi biếc:
Tôi nghĩ trong lòng: Em cũng yêu....

## BÀI HÁT MÙA THU

Hôm nay có phải là thu ?
Mấy năm xưa đã phiêu du trở về.
Cảm vì em bước chân đi,
Nước nghiêng mặt ngọc lưu ly phớt buồn.
Ai về xa mãi cô thôn ?
Một mình trông khói hoàng hôn nhớ nhà.
Ngày em mới bước chân ra,
Tuy rằng cách mặt, lòng ta chưa sầu.
Nắng trôi, vàng chảy về đâu ?
Hôm nay mới thực bắt đầu vào thu.
Chiều xanh trắng bóng mây xưa,
Mấy năm xưa đã viễn du trở về.
Rung lòng dưới bước em đi,
Lá vàng lại gợi phân ly mất rồi !
Trời hồng, chắc má em tươi ?
Nước trong, chắc miệng em cười thêm xinh ?
Em đi, hoài cảm một mình,
Hai lòng riêng để mối tình cô đơn.
Hôm nay tưởng mắt em buồn :
Đã trông thấp thoáng ngọn cồn, bóng sương.
Lạnh lùng trăng gió tha hương ?
Em về phương ấy ai thương em cùng ?

## CUNG ĐÀN TƯỞNG NIỆM

*(Riêng tặng họa-sĩ Phạm-Tăng)*

Khi anh chết, Các Em về đây nhé,
Vị chút tình lưu luyến với nhau xưa.
Anh muốn thấy các em cùng nhỏ lệ,
Tay cầm hoa, xõa tóc đứng bên mồ.

Em lả lướt, Em là Buồn cố kết,
Tự ngày anh ra sống kiếp trần ai.
Em khóc cho anh mối hận tình dài,
Em nói cho anh tấm lòng cô lữ.
Và Em nữa, ôi Sầu-Hoài-Thương-Nữ !
Anh thường mê tiếng hát của Em xưa.
Những ngày vui, bóng mộng mất không ngờ,
Em thân ái vẫn cùng anh tưởng nhớ.
Anh quên đấy : còn người em duyên số,
Em đã về chưa nhỉ ? hỡi Đau Thương !
Nhớ cùng Em đối bóng mấy canh trường,
Tự đêm ấy cầm tay nhau không nói. . . .

Anh tưởng niệm Các Em về một buổi,
Ở bên mồ, cỏ úa sắc chiều rơi.
Ngược Sông Mê, bàng bạc nẻo luân hồi,
Sầu rũ tóc, ngậm ngùi in khoé mắt.

Anh đã thấy dáng Em Buồn cúi mặt,
Anh cảm lòng vì lệ của Thương Đau.
Các Em sang vĩnh biệt tấm thân sầu,
Các Em khóc, các Em buồn lắm nhỉ?
Phải xa anh, từ đây đường nhân thế,
Các Em đi, phiêu bạt giữa thời gian.
Và từ đây trong khe núi, bên ngàn,
Các Em dạo, làm những hồn oan khổ.

Anh bơ vơ lạc trên đường thiên cổ,
Lạnh tâm tư, mờ tỏ ánh tinh cầu.
Mất anh rồi, Các Em sẽ về đâu?

*(XUÂN 1955)*



## *MỘT TIẾNG EM*

Từ giã hoàng hôn trong mắt em,
Tôi đi tìm những phố không đèn.
Gió mùa thu sớm bao dư vị
Của chút hương thầm kia mới quen.

Cùng bóng hàng cây gặp giữa đường,
Ân cần tôi ngỏ tấm tình thương.
Bao nhiêu hoài bão, bao hy vọng,
Nói hết cho lòng nhẹ mối vương.

Rồi đây, trên những lối đi này,
Ta sẽ cùng ai tay nắm tay....,
Nhịp bước năm cung đàn ảo tưởng,
Buông chìm tâm sự nửa đêm nay.

Từng bước trôi cùng trăng viễn khơi,
Thâu đêm, chưa hiểu miệng ai cười.
Nụ cười gửi tự thiên thu lại,
Tiền kiếp nào xưa, em hé môi ?

Dĩ vãng nào xanh như mắt em ?
Chao ôi ! màu tóc rợn từng đêm !
Hàng mi khuê các chìm sương phủ,
Vời vợi ngàn sao nhạt dáng xiêm.

Kỷ niệm thơm từ năm ngón tay
Trăng lên từ nét gợn đôi mày.
Bóng hoa huyền ảo nghiêng vầng trán,
Chưa ngát hương tình, hương đã bay.

Sông biển nào nghe thấu nỗi niềm ?
Sống đâu còn khóe mắt thâm nghiêm.
Lòng ơi ! hoài vọng bao giờ nói
Thăm thẳm trùng dương một tiếng em ?

Nhẹ bước chiêm bao, tưởng lạc đường,
Rưng rưng mùi phấn bỗng ngùi thương.
Sương đầm vạt áo mong manh lệ,
Sao rụng bay vào tóc dạ hương.

Tôi lánh trần ai, đi rất xa,
Bâng khuâng sao lặn, ánh trăng tà;
Ngày mai hứa hẹn bừng hương cỏ,
Tôi sẽ say nằm ngủ dưới hoa.

*( XUÂN 1939 )*





KIÊN - GIANG

# KIÊN - GIANG

LÀ một nhà thơ tình-cảm của đồng ruộng miền Nam, Thi-sĩ Kiên-Giang chính tên là Trương-khương-Trinh, sinh ngày 17 tháng 2 năm 1929 tại làng Đông-thái, huyện An-biên, tỉnh Rạch-giá (Nam-việt) nay thuộc tỉnh Kiên-giang.

Xuất thân trong một gia-đình trung-nông, Kiên-Giang theo Tây-học tới năm thứ tư trung-học, và biết làm thơ cũng ngay từ hồi ở lớp ấy.

Kiên-Giang chính thức bước vào làng thơ từ năm 1952 và đã từng đăng thơ trên các báo : *Đời mới*, *Dân mới*, *Bông lúa*, *Tiếng chuông*, *Dân báo*, *Lẽ sống*, *Kịch ảnh v.v.*

Ngoài bút-hiệu Kiên-Giang, nhà thơ trẻ tuổi này còn có nhiều bút-hiệu khác như Cửu-long Giang, Hà-huy-Hà ký dưới những bài phê-bình thi-ca, màn-ảnh và kịch-trường.

Nói đến Kiên-Giang, tưởng chúng ta cũng nên biết Thi-sĩ còn là một cây bút sở-trường về bộ môn sân-khấu. Từ mấy năm nay, kể như anh đã chuyên sống về ngành này. Các vở hát của Kiên-Giang soạn ra khá nhiều, nhưng đáng kể chỉ là những vở : *Người đẹp bán tơ*, *Hồi trống học đường*, *Gánh chiếu Tà-niên* và *Hội chùa tháng giêng*. . . .

Hiện nay Kiên-Giang là soạn-giả của gánh hát Thanh-Minh. Bởi anh sở-trường về thơ, nên các vở hát của anh phần nhiều cũng là những vở soạn bằng thơ. . . .

# THI TUYỂN

## ĐÊM THAI NGHÉN

Qua rồi, biết bao đêm không ngủ
Ta khóc trong lòng giấy tả tơi
Bằng óc, bằng tim, bằng cảm hứng
Để ghi chép lại vạn trang đời.

Thao thức là giờ đau quặn thắt
Là giờ thai nghén của tâm hồn
Ôi ! thần thánh, phút, giây thai nghén
Hỡi trang giấy trắng hỡi tâm hồn.

Hãy sống triền miên bên giấc ngủ
Mỉm cười trong bóng tối thâm u
Cười trong rau cỏ, khi thai nghén
Mà bút cuồng đau vẫn hẹn hò.

Kẻ tuyệt vọng chỉ là xác chết
Những lời hoa gấm thuốc hồi sinh
Hãy ghì ôm lấy đời hoa mộng
Hỡi kẻ bơ vơ kẻ tuyệt tình.

Mực chảy mở đường cho thế hệ
Là bao giọt máu tự buồng tim
Xác gầy nhưng dạ bằng gang thép
Trên huyệt đầu lâu, ta đắp nền.
Bao giờ hộc máu trên trang giấy
Gần tàn hơi, bút vẫn nở hoa
Trong tác phẩm ta gieo ý sống
Cái còn sống mãi vẫn là ta.

Qua rồi biết bao đêm không ngủ
Bạn ở phố nghèo, ngõ hẻm sâu
Bạn ở lầu cao, hay gác trọ
Đêm nầy vẫy bút đón chào nhau.

Gặp nhau rồi, giữa đêm thai nghén
Dẫu lạ hay quen, dẫu kẻ thù
Hãy vẫy bút cùn, tung giấy mực
Tìm nhau trong bóng tối thiên thu.

✣

## CẦU TRE

*(Gởi Thùy-Nhiên và thân tặng những bạn đường đang sống quay cuồng giữa đô-thành loạn vết xe ngựa và cát bụi, chắc không bao giờ hướng mắt về miền quê để mà sống lại với mối tình « cầu tre »....)*

Ai ở làng quê,
Đã từng qua nhịp,
Qua nhịp cầu tre ;
Lắng nghe, lắng nghe
Tiếng hò tiếng hát
Dưới mái nhà tranh.
(1) Ầu ơ.... « Ví dầu cầu ván đóng đinh,
Cầu tre lắt lẻo, gập ghềnh khó đi.
Khó đi mượn chén ăn cơm,
Mượn ve mua rượu, mượn đờn kéo chơi ».
Kéo lên : ọ é ò e....
Cầu tre lắt lẻo, cầu tre gập ghềnh.
Cầu tre một nhịp chênh vênh,
Bắc ngang dòng nước lênh đênh sóng bèo.
Cầu tre lắt lẻo, cheo leo,
Những đêm trăng xế, trăng treo đầu cầu.
Cầu tre soi bóng sông sâu,
Ánh trăng sóng nước dợn màu lung linh.

(1) Câu hát ru em miền Nam.

Cầu tre gối nhịp đất lành,
Nằm nghe tiếng hát, tâm tình quê hương.
Cầu tre làm chiếc đò ngang,
Nối đôi bờ đất đôi làng thương nhau.

Nhà anh ở kế bên cầu,
Nhà em ở cuối đầu cầu bên sông.
Bên sông cứ mỗi hừng đông,
Em ra vo gạo, bến sông bên cầu.
Anh vừa mở cổng thả trâu,
Thấy em, anh vội xé rào nhìn em.
Rồi qua cầu nói với em :
« Cô em vo nếp anh thèm mùi xôi. »
Vì anh, khi mới hừng trời,
Qua cầu, em biếu dĩa xôi muối mè.
Cầu tre lắt lẻo cầu tre,
Con đò chở tấm tình quê qua cầu. . . .
Từ đây cứ mỗi mùa cau,
Anh qua cầu để bẻ cau cho nàng.
Khi nào trầu hút trầu khan,
Anh qua xin lá trầu vàng bên em.
Khi mùa cấy hái « đông ken »,
Ruộng anh em cấy, đất em anh cày.
Vần công lối xóm tiếp tay,
Kết tình lưu luyến gái trai đôi làng.
Đôi tim trang lứa nhịp nhàng,
Hòa theo nhạc sóng lúa vàng mênh mông.

Đôi lòng cách một dòng sông,
Tơ hồng chưa buộc, tơ lòng đã xe.
Cầu tre lắt lẻo cầu tre,
Duyên nghèo đằm thắm, tình quê nồng nàn.
Trong tình yêu nước, yêu làng,
Có tình chăn gối, đá vàng lứa đôi.
Mẹ chàng cậy mối cậy mai,
Tặng quà lễ nói một đôi bông vàng.
Hai bên cô bác họ hàng,
Chọn ngày lễ cưới qua rằm tháng Giêng.
Bỗng rồi lửa cháy xóm riềng,
Cầu tre gãy nhịp gục nghiêng giữa dòng.
Lửa tràn lan cháy bên sông,
Máu pha nước mắt đỏ lòng trường giang.
Giặc tràn về bắt sống nàng,

. . . . . . . . . . . . .

Thôi đành dập liễu vùi mai,
Bóng hồng gục giữa rừng người hung hăng.
Từ đây sông lạnh bóng trăng,
Nước như ngừng chảy sầu vương mối hờn.
Vườn xanh úa hết chồi non,
Cau khô, trầu héo chẳng còn nồng cay.
Đôi trâu bỏ dở vạc cày,
Lòng người, lòng đất đắng cay não nề.
Đêm đêm như vẳng còn nghe,
Tiếng than khóc của cầu tre một mình :

« Ví dầu cầu ván đứt đinh,
Cầu tre gãy nhịp, chung tình khóc nhau.
Cầu tre khóc một hôm nào,
Mẹ qua cầu bỏ trầu cau cho chàng.
Còn đâu mùi vị xôi vàng,
Buổi đầu trai gái đôi làng biết nhau.
Còn đâu những buổi thả trâu,
Đứng bên hàng trúc xé rào nhìn em.
Còn đâu mùa ruộng « đông ken »
Ruộng anh em cấy, đất em anh cày.
Còn đâu vị lá trầu cay,
Miếng cau dầy trắng mà say miếng trầu.
Bây giờ quê cũ còn đâu,
Còn đâu người đẹp với cầu tre xưa. »

Chiều chiều gió thổi, gió đưa
Nhớ người một buổi chiều mưa lên đường.
Người lên đường ra lính,
Trong lòng và trên đầu súng,
Có hình ảnh nước Việt-Nam.
Trong ấy có đôi làng thân mến,
Một dòng sông và đôi bến ngó nhau,
Một tình thương bắc một nhịp cầu,
Cắm sâu giữa đôi lòng trang lứa,
Thân yêu nhau từ thuở thanh bình.

Đến khi đời loạn, đao binh. . . .
Lòng còn chôn chặt khối tình đầu tiên.
Mai này trời lặng phong yên,
Bóng cờ tươi thắm ngự trên hoang tàn.
Anh sẽ trở về làng,
Về tận bến sông quê ;
Anh bắc nhịp cầu quay,
Anh xây chân cầu sắt
Trên xác chiếc cầu tre,
Nối liền đôi bờ đất
Hàn lại vết thương đau.
Bến xưa dù đổi nhịp cầu,
Đất nghèo còn giữ lấy màu quê hương.
Dù cầu sắt nọ giàu sang,
Áo cầu rực rỡ phết vàng sơn son.
Dù sông cạn với núi mòn,
Trong hồn quê vẫn có hồn cầu tre.
Dù đời tham tướng bỏ xe,
Lòng anh lắng xuống niềm quê chân thành.
Dù đời mê bã hư danh,
Lòng quê bắc lại mối tình cầu tre.
Cầu tre ới hỡi cầu tre,
Cầu tre lắt lẻo, cầu tre chung tình. . . .

*Rạch-giá, Thượng tuần*
*Tháng chạp — 53*

# TÌNH QUÊ TÌNH NƯỚC

Ai yêu nước Việt hơn người Việt,
Nhau rún chôn sâu giữa đất lành.
Bông trái muôn mùa không ngớt chín,
Sông đầy nước bạc, núi xanh xanh.

Luống cày mầu mỡ thơm mùi đất,
Vun bón rẫy vườn bông trái thơm.
No ấm cũng nhờ bông với trái,
Áo đời vẫn ấm, hột cơm ngon.

Kìa nước trường giang chảy uốn quanh,
Giữa giòng sông mát bóng dừa xanh,
Có cô gái trẻ nâu tà áo,
Chèo chiếc đò ngang trước bến đình.
Nào ai lăn lóc, xa quê cũ,
Mê chốn phồn hoa trắng bụi đường;
Giây phút chạnh lòng sao khỏi nhớ,
Nhớ nhà, nhớ đất, nhớ quê hương.

Nhớ quê có những đêm trăng sáng,
Sáng cả vườn xanh, cả ruộng vàng.
Con trẻ quây quần theo gót mẹ,
Lên chùa cúng Phật để dâng hương.

Nhớ tiếng võng đưa trầm điệu nhạc,
Hòa theo tiếng hát giọng ầu ơ. . . .
Từ môi người mẹ thân yêu quá,
Gợi lại bao tình thuở ấu thơ.

Tiếng chày nằng nặng nện không gian,
Cùng tiếng gà trưa gáy trễ tràng,
Tiếng tập đánh vần cùng nhịp thước,
Buồn như nước chảy giữa trường giang.

Ai quên cho được mái tranh nâu,
Luống đất bờ ao với nhịp cầu;
Mồ mả ông bà nằm giữa đất,
Lòng người lòng đất cảm thông nhau.

Quê hương là máu, là xương thịt,
Nước mắt mồ hôi của giống nòi,
Tranh đấu từ bao nhiêu thế kỷ,
Bảo tồn gấm vóc đến muôn đời.
Còn sống ngày nào trên đất nước,
Nếu ai xâm chiếm đến quê hương,
Tình quê sẽ hóa ra tình nước:
Tình nước đúc thành súng với gươm.

Lòng dân võ trang bằng tình cảm,
Tay dân võ trang bằng súng đạn.
Dân đứng lên siết chặt quân hàng:
Giặc vào đây giặc sẽ rã tan. . . .

1955

## QUÁN GIỮA ĐỒNG

Trà-Mi có quán giữa đồng,
Có cô gái nhỏ má hồng hữu duyên ;
Hữu duyên mà lại chín chuyên,
Nhưng lòng khép kín như phên quán này.

Trưa nào vào đúng buổi cày,
Tôi vào quán đợi xế dài . . . , cày dâm.
Hôm nào trời đổ mưa dầm,
Tôi vào hơ áo . . . đợi tàn cơn mưa.

Chiều chiều gió đẩy gió đưa,
Nhìn xem lá mạ mà mơ duyên nồng.
Tháng ba, cá rốc lên đồng ;
Trai làng đã rộ kêu công đầu mùa.
Chiều rồi ! . . . đồng vọng chuông chùa ;
Cày chưa hết vạc . . . mặc giờ hoàng hôn.
Cày trưa thiếu nước thiếu cơm,
Ghé vào quán nhỏ đỡ cơn đói lòng.
Cám ơn cô quán giữa đồng,
Quán nghèo tuy hẹp, mà lòng không thưa.

Từ khi giặc đốt quán xưa.
Thiếu nơi trú nắng, đụt mưa qua ngày.

Tôi buồn khi thả vạc cày,
Đành ngồi dang nắng... đợi chiều cày dâm.
Trời dù mưa mới lâm râm,
Tôi lo thiếu lửa..., hơ chăn áo nghèo.

Tàn rồi biết mấy mùa cày,
Qua bao mùa cấy, lòng nầy quạnh hiu.
Vì đâu quán đổ lều xiêu,
Bao nhiêu tro xám, bấy nhiêu câm hờn.
Ngồi đây than thở nỗi buồn,
Tro còn tro xám, rêu còn rêu xanh.

Xóm ngoài có một đám tranh,
Xóm trong có đám tre xanh như rừng.
Em cắt tranh đương mái
Anh đốn tre làm kèo
Dựng lại túp quán nghèo
Trên nền xưa quán cũ.
Vội gì hỡi khách bộ hành,
Ghé đây cô quán sưởi tình xứ quê.
Quán nghèo mình thích mình mê,
Xoài chua cũng nghĩa, bưởi the cũng tình.
Nơi đây có trái thơm lành,
Quít đường Sa-đéc, cam sành Mỹ-tho;
No tròn vú sữa Cần-thơ,
Xứ vườn nước bạc gái tơ trắng hồng.

Ít tiền ai muốn no lòng,
Liệu cơm gắp mắm ... mùa đồng củ co.
Trai đồng tuy xấu tuy thô,
Năm thìn bão lụt, giá so ngàn vàng.
Ai đang khát nước giữa đàng,
Ghé đây sẽ được cô hàng vuốt ve.
Dừa xiêm gốc ở Bến-tre,
Uống vào uống cả tình quê xứ dừa.
Lạy trời ráo nắng mưa vừa,
Lúa đồng ngậm sữa ... hương mùa dâng men.

Mỗi mùa cày cấy « đông ken »,
Quán nghèo rộn rã như phiên chợ làng.
Công cày yêu công cấy
Những mối tình trắng trong
Nở hương trong quán giữa đồng,
Chính đây là quán tơ hồng đưa duyên.
Hết mùa cày cấy « đông ken ».
Công cày công cấy lại nên vợ chồng.
Chỉ riêng cô quán giữa đồng,
Lọc lừa bến nước ... tơ hồng chưa xe.
Vái trời khiến xuôi cô quán
Ở vậy ... đừng kén được chồng
Để cho vui đồng vui áng,
Công cày công cấy còn đông.

Tôi yêu túp quán giữa đồng,
Hay yêu cô quán chưa chồng ... đố ai!
Đố cô công cấy
Đố bạn công cày
Bao lâu, ... nàng mới định ngày vu qui?
Hỡi ai về xóm Trà-Mi
Ghé thăm cô, kẻo cô đi lấy chồng!...



## ĐẸP HẬU-GIANG

*(Để dâng tặng đồng bào Hậu-giang thân mến, dù đã sống trong khói lửa, nhưng vẫn cần cù và anh dũng đổ mồ hôi, nước mắt và máu qua một niềm tin sắt đá để tô điểm những nét đẹp Hậu-giang cũng như của một nước Việt-Nam hòa bình, no ấm, và dân chủ....)*

Hậu-giang ôi! Hậu-giang!...
Đây là khúc ruột của miền Nam,
Nằm trong lòng đất, trong lòng nước....
Đất của miền Tây, nước Hậu-giang.

Hậu-giang ơi! Hậu-giang!...
Con sông yêu quý của miền Nam,
Đây giòng nước bạc dài rung cảm,
Khói sóng vương vương dáng xóm làng.

Nơi đây dân sống no lành lắm,
Với đất miền Tây, nước Hậu-giang,
Với trái Cần-thơ, rau Bảy núi,
Với khô Rạch-giá, lúa miền Nam.

Muối Bặc-liêu mặn tình biển cả,
Tiêu Hà-tiên nồng ý quê hương;
Thơm tho khói thuốc: mùi Cao-lãnh,
Cá cháy bùi ngon: vị Sóc-trăng.

Gạo « móng chiêm » thơm mùi rạ ngọt,
Nấu nồi Hòn đất, lò Hòn me;
Chụm than đượm lửa Cà-mau ấy. . . .
Chan chứa bao tình, ôi xứ quê. . . .

Tầu « mật cật », em chầm nón lá,
Anh đội đầu che nắng che sương;
Khi cày khi cấy khi phăng lưới,
Anh nhớ mối tình gái Hậu-giang.

Năm nào thiếu áo không mùng ngủ,
Nhớ đến bàn tay gái Thất-sơn,
Len lỏi nhổ bàng đương đệm nóp,
Mặc cho tiếng súng vọng bên đồn. . . .

Qua mùa nước nổi vùng Châu-đốc,
Nhớ lá Cà-mau, nhớ lóng tre,
Nhớ choại U-minh, tràm Cán gáo,
Nhà bè mới ấm lửa đèn khuya.

Hòn tre Phú-quốc dù xa bãi
Vẫn nhớ Phù-sa, mảnh đất liền.
Nước biển người ơi là máu đất,
Máu nào mà chẳng trở về tim ! . . .

Nếu thiếu bóng dừa soi bóng nước,
Thiếu bông lúa trổ, búp măng tre ;
Biển không nổi sóng, rừng không gió. . . .
Ta thiếu trong hồn nét đẹp quê.

Nếu cộ thương nữ ngưng câu hát,
Cô gái thương hồ bặt tiếng ca ;
Biển sẽ trầm tư, sông sẽ khóc. . . .
Hồn quê chìm lặng giữa tha ma.

Đã mấy mùa thu mờ khói lửa,
Hậu-giang trầm mặc giữa câu kinh ;
Mùi nhang huyền ảo mờ sương khói,
Chuông vọng niềm đau khóc thái bình.

Bao gót giầy đinh nhẫm luống cày,
Đất này nhức nhối bởi chông gai. . . .
Bấy nhiêu nấm mộ, bao nhiêu máu !
Lòng đất lòng người chung đắng cay. . . .

Mười năm giống tố vừa tươi sáng. . . .
Máu mới ngừng rơi, lại chứa chan. . . .
Sông mới vừa êm, trời nổi gió. . . .
Đoàn viên chưa hưởng, lại ly tan.

Trở lại xóm dừa, mùa lửa loạn,
Ngồi trên bến cũ, đêm không trăng.
Khêu đèn tôi thấy trong dòng nước,
Có máu miền Nam, máu Hậu-giang.

Nước chảy một dòng ra biển cả,
Vẫn mang tình nước Cửu-long giang.
Nguồn ơi ! dù nước xa nguồn nước,
Nước vẫn nhớ nguồn : nước Việt-Nam.

Bao giờ cho nước thôi pha máu ! . . .
Nước đục rồi trong : nước Cửu-long. . . .
Khói sóng vươn lên mờ khói súng. . . .
Hậu-giang mới đẹp cả lòng sông. . . .

*Tây-đô, tháng 6-1955*

# TIỀN VÀ LÁ

*(Riêng tặng các bạn đã dang dở với mối tình đầu....)*

Ngày thơ, hớt tóc « miếng rùa »
Ngày thơ, mẹ bắt đeo « bùa cầu ông ».
Đôi ta cùng học vỡ lòng,
Dắt tay qua những cánh đồng lúa xanh.
Đôi nhà cùng một sắc tranh,
Chia nhau từ một trái chanh, trái đào.
Đêm vàng soi bóng trăng cao,
Ngồi bên bờ giếng đếm sao trên trời.
Anh moi đất nắn « tượng người »,
Em thơ thẩn nhặt lá rơi làm tiền.
Mỗi ngày chợ họp mười phiên,
Anh đem « người đất » đổi tiền « lá rơi ».
Nào ngờ mai mỉa cho tôi,
Lớn lên em đã bị người ta mua.

Kiếp tôi là kiếp làm thơ,
Vốn riêng chỉ có muôn mùa lá rơi.
Tiền không là lá em ơi !
Tiền là giấy bạc của đời in ra.
Người ta giấy bạc đầy nhà,
Cho nên mới được gọi là chồng em.

Bây giờ những buổi chiều êm,
Anh gom lá đốt, khói lên tận trời ! ! !

Người mua đã bị mua rồi,
Chợ lòng họp một mình tôi vui gì !

*1956*



## *MỚI CƯỚI*

( Để gởi những tâm hồn đọa lạc khi biết hướng về ngưỡng cửa gia đình. )

*Nàng ngỡ vợ chồng như mới cưới.*
*K. G.*

Thành đô đêm ấy . . . trời mưa lớn. . . .
Tơ lạnh giăng sầu xóm ngoại ô.
— Có một linh hồn say đọa lạc
Trở về hốc hác giữa cơn mưa.

Nghiêng nghiêng chiếc bóng xô phên cửa,
Rón rén vào trong : bóng tối dầy.
Tóc rối còn tanh mùi phấn rữa,
Mặt người úp xuống giữa bàn tay.

Người ấy khoát rèm nhìn chiếu lạnh :
— Kìa người vợ yếu ngủ mê say,
Đôi tay thon nhỏ kê làm gối,
Hai đứa con gầy nằm sải tay.

Thấy chăng con bú trong cơn ngủ,
Nút mạnh đôi bầu vú héo hon.
— Ai biết mẹ gầy trong giấc ngủ,
Vẫn sang dòng máu để nuôi con.

Người chồng đau xót khi nhìn vợ :
Một xác gầy mòn như xác ma !
Khi vắt teo . . . đôi bầu sữa máu,
Ru cho con ngủ giấc yên hòa.

Tay run kéo vội manh chăn rách
Đắp vội lên mình ba mẹ con ;
Cả một nguồn thương như rủ xuống
Trong niềm hối hận . . . giữa tâm hồn.

Ai nỡ cuồng say theo phấn bướm,
Đắm hồn sầu mộng giữa men cay. . . .
Khi con thiếu sữa, cơm lưng chén,
Nhan sắc vợ nhà phải úa phai !

Tô-thị ngàn xưa vang bóng cũ,
Thương chồng hóa đá đứng trông chồng. . . .
Nhưng trong lòng đá . . . lòng sương phụ
Vẫn nhịp điều hòa . . . nhịp thủy chung !

Từ đấy em ơi hồn đọa lạc
Quay về phía cũ mái lều xưa.
Em thôi vò võ sầu Tô-thị,
Thôi hát bài ca « Núi Vọng Phu ».

Ngủ đi em nhé, hiền thê hỡi!
Anh muốn biến thành tiếng hát ru,
Hay tiếng võng đưa, cùng điệu nhạc,
Dỗ cho con, vợ ngủ say sưa.

Vuốt nhẹ bàn tay lên tóc rối
Lòng yêu dào dạt ý tình mơ.
— Vợ hiền nào khác hoa khôi đẹp
Nở trước lòng ai chẳng có mùa.

Nàng trong thao thức vờ say ngủ
Để lắng nghe chồng thương vợ con.
Nàng ngỡ vợ chồng như mới cưới.....
Đêm nay mới thật đêm tân hôn.

Mưa cứ mưa dầm trong ngõ tối
Đèn chong bỗng rực ánh trăng sao,
Phải chăng bạch lạp .... đêm họa chúc
Mừng cuộc hôn nhân mới bắt đầu.

1956

## NGƯỜI HÙNG THẾ - HỆ

Tuổi hai mươi lòng hai mươi,
Là bông lúa mới là trời bình minh.

Vì sao sáng chiếu mắt long lanh,
Ý sống lên mầu mái tóc xanh.
Ngõ hẻm, xóm nghèo đầy bóng tối,
Với ta vẫn đẹp chứa chan tình.

Một thân hình đẹp nhưng không đẹp,
Nếu thiếu tâm hồn, thiếu trái tim.
Nào khác phường túi cơm giá áo,
Cuộc đời ngưng đọng giữa bùn đen.

Người hùng không phải bằng gươm súng,
Xây dựng nên đời bằng máu xương. . . .
— Sáng tạo bằng tim bằng não tủy,
Cuộc đời vẫn đẹp vẫn lên hương.

Bắp thịt dù cằn teo dáng đẹp,
Song già vẫn thắng tuổi hai mươi.
Trên đường ta hát bài « Yêu Sống »,
Tiếng hát rung rinh cả mặt trời.

Người hùng thế hệ : người trai Việt,
Không chỉ hùng bằng xác thịt thôi.
Bằng cả tâm hồn và khối óc.
Người hùng thế hệ Việt-nam ơi !

*1956*



## *QUÁN ĐÌNH LÀNG*

*(Để ghi lại hình ảnh nhà trường*
*qua hình ảnh một quán đình làng.)*

Cây da trốc gốc,
Đè nóc đình làng.
Căm hờn quân giặc hung tàn,
Làm cho cây ngã, đình làng vẹo xiêu.
Da tàn, quán đổ đìu hiu,
Bao nhiêu lá rụng, bấy nhiêu điêu tàn !
Còn đâu túp quán đình làng,
Có cô quán nhỏ bán hàng hữu duyên.
Còn đâu những buổi kỳ yên,
Đèn lồng, cờ phướn treo trên cổng đình.
Còn đâu những mối duyên lành,
Hẹn hò mỗi độ cúng đình kỳ yên.

Cây da trốc gốc,
Thợ mộc đang cưa.
Cưa làm mấy khúc,
Nước mắt mấy hàng!
Khóc cây đã rụi tàn,
Nên không che quán đình làng như xưa.

Cây da trốc gốc,
Thợ mộc đã cưa.
Cưa kèo xẻ cột cho vừa,
Sửa sang lại quán đình xưa huy hoàng.
Thân da dựng quán đình làng,
Ngênh ngang sống cận thổ thần từ đây!

Năm năm ra tháng giêng này,
Dân làng náo nức lo ngày kỳ yên.
Đèn lồng cờ phướn treo lên,
Năm màu « ngũ sắc » tô duyên cổng đình.
Từ đây túp quán hiền lành,
Không còn đưa đến mối tình bướm ong.
Quán xưa đã đổi đòn dông,
Cô quán má hồng trổ mã thêm xinh.

Cô quán nay thành cô giáo mới,
Mở trường ngay lòng quán đình làng.
— Dân làng kết tuội trăm hoa nở,
Ra giữa giêng làm lễ tựu trường.

Những mái đầu xanh vừa hớt tóc,
Cườm tay còn ngấn sợi vàm trâu.
Tắm rồi — đi chợ mua manh giấy,
Đóng tập bao thêm lớp giấy dầu.
Buổi khai trường vui hơn ngày tết,
Lân múa năm con đủ sắc mầu.
Mừng quán đình làng vừa cất lại,
Tối nay, hát bội hát ba chầu.
Phấn trắng bảng đen, mầu mực tím,
Xông hương sách vở ôi ! thiêng thiêng !
— Trống trường đã đánh xin đừng tưởng
Là trống cúng đình giữa tháng giêng.
Trai làng lén lén nhìn cô giáo
Đang viết từng trang tập vỡ lòng.
Mới thấy mùa xuân đang thắm nở
Ở lòng cô giáo mới chưa chồng.
Năm năm khi trở về quê cũ,
Vừa thấy quán xưa, dóng cổng làng.
Lòng thấy hồi xuân : yêu quán cũ,
Yêu luôn cô giáo dạy trong trường.

*1957*



# CON ĐÒ THỦ-THIÊM

(Để dâng tặng những bậc tiền nhân và những chiến sĩ vô danh đã đứng chống xâm lăng giữ gìn quốc gia dân tộc.)

*Chừng nào Chợ-lớn hết vôi*
*Nước Nam hết giặc em thôi đưa đò.*
*Bắp non mà nướng lửa lò*
*Đố ai ve được con đò Thủ-Thiêm.*

Đó là mấy câu ca dao đã được phổ truyền sâu rộng trong dân gian khi Pháp vừa chiếm Sài-gòn — sau hiệp ước năm Nhâm-Tuất (5-6-1862) — nói lên tấm lòng yêu nước và niềm chung thủy của cô lái đò với quốc gia và người chồng sắp cưới.

Cô lái đò Thủ-Thiêm đã xây mồ ở đáy sông Đồng-Nai nhưng ngày sau vẫn còn khắc đậm hình ảnh và ghi sâu tấm lòng yêu nước của « con đò Thủ-Thiêm » bằng mấy câu hát bình dân.

Sự tích trên đây đã được dựng thành soạn phẩm sân khấu.

Thủa ấy anh là trai Bến Nghé,
Chăn trâu cắt cỏ xứ quê hiền.
Em là cô lái đò quê mẹ,
Nối nhịp cầu đôi bến Thủ-Thiêm.

Giữa đêm mưa gió, trời giông bão,
Em quạt lửa lò hơ áo anh.
Tình chớm nở trong khoang đò nhỏ,
Lửa đò nhen nhúm mối duyên lành.

Bên ánh lửa đò, em gởi tặng
Một tình anh : một bắp Biên-Hòa.
Em gieo bắp giống trong lòng đất
Khi bắp trổ cờ, tình nở hoa.

Nước ròng trong ngọn chảy ra,
Tình ta như đất phù sa quyện bờ.

Nhưng. . . .
« Từ ngày quân Pháp kéo vô,
Nó giăng giây thép . . . họa địa đồ nước Nam. »
Sóng tàu đục nước trường giang.
Chân trời Bến Nghé phủ giăng mây mờ.
« Ai tham đồng bạc Con Cò
Bỏ cha bỏ mẹ theo phò Lang-Sa. »
Khi đàn cò trắng bay qua,
Đoàn người cắt cỏ đi xa tìm đồng.
Con đò nằm mỏi bên sông,
Trăng treo sào gãy, lặn trong khoang đò.
Bến sông đã tắt lửa lò,
Buồn thay là những chuyến đò tản cư.

Em còn nhớ đêm trăng vừa mọc,
Trăng mới mồng ba bén lưỡi liềm,
Em tiễn anh qua đò cứu nước,
Hẹn ngày quang đãng mới xe duyên.

Từ đây em khép lòng thôn nữ
Neo đò căm hận bến Thủ-Thiêm,
Trong khi phường cướp nước cuồng điên,
Vò nát muôn hoa hồng trinh nữ.
Khi nút rượu « sâm-banh » vừa nổ
Là tan nát đời hoa . . . mới nở
Súng gầm xao động nước trường giang,
Tóc xõa dài rũ rượi mảnh khăn tang
Rượu và máu chảy dài theo sợi tóc.
Còn đâu nữa hơi dầu dừa thơm phức,
U tóc huyền cô gái quê hương.

Giặc vào . . . lở bến trường giang,
Con đò chở xác ngập khoang hận thù.
Bắp non vẫn nướng lửa lò,
Đố ai ve được con đò Thủ-Thiêm.

Nhưng vì đất nước và quê mẹ
Vì quê chồng . . . bờ bến Thủ-Thiêm
Em đành ưng tên giặc cuồng điên.

. . . . . . . . . . . . . . .

Nhưng áo cưới phất cao cờ lịnh,
Trái bắp non bỗng hóa lựu Lưu-Cầu.
Đầu giặc rơi xây núi giữa cầu tàu
Lửa thủy công thay ngọn đèn hoa chúc.

Nhưng sau trận chiến . . . binh lửa tắt
Con đò cảm lạnh bến bờ xưa
Ai gọi đò ? . . . nhưng cô lái thôi đưa
Bông gòn rơi trắng khăn sô,
Khóc cô lái đã xây mồ đáy sông.

Trên bến cũ, giặc xây phòng tuyến
Người qua đò đi giữa gai chông
Con đò đổi ván thay cong
Thay tình bờ bến, đổi lòng đò đưa.
Đò nay là gái giang hồ
Không đưa khách, chỉ mong chờ bướm ong.
Con đò chỉ đậu giữa sông,
Để cho ong bướm đậu trong khoang đò.
Bắp non thôi nướng lửa lò,
Nhuốc nho thay những chuyến đò truy hoan.

Rồi đêm trăng mồng ba vừa mọc
Anh trở về Bến Nghé Thủ-Thiêm,
Khoát nước sông giũ tà áo bụi
Bên sông cất tiếng gọi đò đêm :
« Hỡi cô lái đò bến Thủ-Thiêm,
Cố nhân nay đã về tìm cố nhân. »
Thế rồi một giọng hò khoan
Từ trong đáy nước vang ngân lên trời :
« Đò xưa đã nát ván rồi
Mà cô lái vẫn khóc người chinh phu. »

Lần thứ nhứt chàng trai Bến Nghé
Nâng khăn lau giọt lệ đầu tiên.
Nhưng vì khói súng còn nghi ngút,
Chàng phải lìa xa bến Thủ-Thiêm.

Từ đây trong khói sương đêm,
Con đò ma, vẫn cất lên giọng hò :
« Bắp non vẫn nướng lửa lò,
Đố ai ve được con đò Thủ-Thiêm. »

*( GIA-ĐỊNH, 11-6-58 )*





HỒNG-TRUNG

# HỒNG-TRUNG

LÀ một cây bút thích đọc thơ Pháp, nhưng lại sở-trường về thơ Đường, thi-sĩ Hồng-Trung chính tên là Phan-Canh, sinh ngày 10-2-1924 tại làng Nhơn-thọ, quận An-nhơn, tỉnh Bình-định (Trung-việt).

Xuất thân trong gia-đình Nho-giáo, Thi-sĩ chịu ảnh-hưởng ấy và biết làm thơ từ năm 14 tuổi. Thi-sĩ theo Tây-học tới cấp bằng Thành-chung và đã từng làm thông-phán ở tòa-sứ Kontoum, đã từng dạy học ở nhiều nơi trên đất Trung-việt và Nam-việt.

Riêng về sự-nghiệp thi-văn, trước đây Thi-sĩ có tập thơ *Phiêu-lưu du-ký* và có nhiều bài dịch từ thơ Pháp sang thơ Việt.

Thi-sĩ là người rất có tâm-hồn thơ, say-mê về thơ, xem thơ như là một khát vọng của lòng. Thi-sĩ làm đủ loại. Kỹ-thuật dí-dỏm, giàu âm-điệu, nhưng giá trị hơn hết chỉ là những bài tả về đồng quê và đó cũng là những nét căn-bản của một nhà thơ ở đất Bình-định vậy. Hiện nay Thi-sĩ sống ở Sài-gòn, và chuyên về nghề viết.

# THI TUYỂN

## *CON TÔM*

Loài ở dưới bùn cũng mọc râu !
Ngo ngoe nhưng biết mốc gì đâu.
Khom lưng cứ giữ tài đâm bắn,
Lộ mắt khôn dò lạch cạn sâu.
Ngoài ủ, múa men càng với gọng,
Trong oi, thì thụt đít co đầu.
Một mai nước cạn tay chài lưới,
Bắt óc đem về lặt hết râu.



## *ĐÊM ĐÔNG*

Gió hút heo may lạnh bốn bề,
Mưa phùn rỉ rả cảnh lê thê.
Đói lòng rũ cánh chim lìa tổ,
Nặng nợ bùn lầy khách giục xe.
Rượu nóng, trà ngon giàu chễnh chệ,
Phên thưa nhà rách khó nằm mê.
Bức tranh vân cẩu trong thiên hạ,
Khéo vẽ lắm trò nghĩ cũng ghê.

## BẾN LẠNH

Cánh buồm tung lướt gió,
Lòng em lạnh héo hon.
Xa xa chuông chiều đổ.
Bo . . . o n. . . .

Ngơ ngẩn trông theo mãi,
Người đi, đi cách xa.
Vươn bao niềm luyến ái,
Chà ! ! !

Sương chiều ve tóc rối ;
Mắt em lệ mờ tuôn.
Mơ màng bao kỷ niệm.
Buồn ! ! !

Màn đêm dần rơi xuống,
Bến vắng sầu lê thê.
Giật mình em bước vội,
Về !

## TRĂNG CHIỀU NƠI QUÁN TRỌ

Mây nhẹ trôi nhanh, gió hắt hiu.
Mái tranh nằm lắng dưới sương chiều.
Màn lam lướt thướt trùm chân rạ,
Trăng bủa màu tang bến tịch liêu.

Thiếu nữ ôm song mắt tủi hờn;
Tóc buồn rũ xuống bóng cô đơn.
Chiều xưa, có lẽ trong xa lắm.
Hẳn một yêu đương đã lỡ làng.

Thời khắc chen nhau lải rải qua.
Cánh chim lờ lững tận trời xa.
Phải chăng bóng của người năm trước,
Mang những yêu đương lại bến nhà.

Không không, người ấy một chinh nhân
Dừng gót nơi đây chỉ một lần.
Phủi lớp phong sương trong quán trọ,
Lòng lâng lâng ngắm mảnh trăng trong.

Thế rồi, một sớm giữa sương tan,
Tiếng nhạc sa trường giục thét vang.
Đôi mắt chinh nhân ngời ánh sáng,
Ra đi bỏ lại mảnh trăng vàng.

Bến cũ, người xưa, mãi vắng tăm,
Trăng buồn, buồn bã đã bao năm.
Sa trường tiếng nhạc đâu còn nữa,
Người vẫn không về với nhớ mong!

Từ ấy, trăng lên cứ mỗi chiều,
Mỗi chiều hoa rụng bến cô liêu,
Lòng cô thiếu nữ như hoa rụng,
Rải rác rơi buồn trước gió hiu.



## NHỮNG NGÀY MƯA

Trời u ám, mở đầu đêm gió rét,
Các cơn mưa hối hả nối nhau tuôn.
Lũ chim chóc giật mình êm tiếng hót,
Khóm tre già run rẩy tóc tơ buông.

Dòng nước đục rộn ràng sông lạnh lẽo,
Cuồn cuộn về muôn sóng động xôn xao;
Và tràn ngập muôn màu trong trắng xóa,
Những nương nành, và những bắp khô bao.

Đây quán chợ, rũ mình trong gió lốc;
Các chủ hàng vắng khách ngồi thiu thiu.
Vài con chó thu mình trong xó vách,
Ngủ im lìm thỉnh thoảng táp ruồi kêu.

Trên đường vắng, các cô khoe áo ấm,
Khoác tơi màu trùm kín cả man tai.
Và thỉnh thoảng liếc nhìn vòm nước đọng,
Chiếc xe hàng tung bắn nước lên vai.





HÀ-LIÊN-TỬ

# HÀ - LIÊN - TỬ

THI-SĨ Hà-liên-Tử tên thật là Nguyễn-ngọc-Biện, sinh năm 1928 tại làng Vĩnh-công, tỉnh Tân-an (Nam-việt).

Xuất thân trong một gia-đình trung-nông, nhưng Hà-liên-Tử khi lên tới bậc Trung-học thì cảnh nhà sa sút, anh phải thường rơi nước mắt lấy tiền mẹ vay để đem đóng học-phí. Kế đó lại bị thời-cuộc năm 1945 làm gián-đoạn sự học.

Hà-liên-Tử bắt đầu làm thơ từ năm 1941 ngay trên ghế nhà trường. Và từ năm 1948, thơ Hà-liên-Tử lần lượt xuất-hiện trên các báo : *Đời mới*, *Tiếng chuông*, *Thế-giới*, *Mùa gặt mới*, *Tầm-nguyên*, *Mạch sống*, *Bông lúa*, *Nhân-loại*, *Văn-nghệ tiền-phong*, v. v.

Năm 1954, khi anh được lệnh gọi nhập-ngũ với chức-vụ biên-tập-viên của tuần báo Quân-đội, ngoài tên « Hà-liên-Tử » người ta còn thấy anh ký thêm nhiều bút-hiệu khác như *Kiên-Hồ*, *Mai-Ngọc*, *Kiều-thu-Liên*, *Khách-ý-thơ*, *Thi-dạ Khách*, v. v. ở trong mục bình « những vần thơ chiến-sĩ ».

Cuối năm 1956, Hà-liên-Tử trở về nếp sống cũ của một công-chức ngạch Hành-chánh. Hiện anh đang tòng-sự tại Nha Kiến-thiết Đô-thành.

Mới đây, Hà-liên-Tử có ra một tập thơ nhan-đề « *Tiếng bên trời* » một thi-phẩm đầu tiên gồm lối 30 bài trong số 300 bài sáng-tác từ xưa đến nay. Nhận xét về anh, nhà thơ lão-thành Đông-Hồ đã cho là rất tân-kỳ, và rất sở-trường về ngắt thơ lục bát để kiến trúc theo lối tự-do. . . .

## THI TUYỂN

### *TIẾNG ĐÀN ĐÊM*

. . . « Bốn phương mưa gió phũ phàng,
Lê thê sương khói giăng màn thê lương !
Sóng lòng ngập nhớ tràn thương,
Tiễn đưa bao chuyến đò sương lạnh lùng !
Hiểu làm sao nghĩa trinh trung,
Mà đem nói chuyện anh hùng với nhau ?
Sắt son chi nhắc mà đau :
Bình minh rày đã ngả mầu hoàng hôn !
Xót xa chi lắm mộng hồn ?
Đường đi chưa trọn đã chồn bước chân !
Chưa xong một kiếp phong trần,
Dãm bao nắng gió cho hờn tóc xanh !
Hồn đơn khấp khểnh kinh thành :
— Người ơi, này khúc tâm tình tặng nhau ! »

Đàn ngâm mòn mỏi nghẹn ngào ;
Trăng mờ mờ chếch mái lầu lầu cao.
Tâm tư trĩu nặng ý sầu,
— Đêm nay hồn lại say mầu trăng sương....



## TIẾNG HÁT TRONG MƯA

Ai hát đâu đây
Nghẹn ngào qua ngõ tối !
Ánh điện mờ....
Mưa dầm lụt lội,
Kinh kỳ không vắng lắm,
Có người lạnh bước phong sương !
Sầu mênh mang theo tiếng vọng bên đường....

Khách dừng lại,
Buồn kia im bặt,
Rồi bỗng dưng nghẹn ngào như tiếng nấc,
Tiếng người đứt nối trong mưa ;
Tâm tình khơi suối buồn xưa ... hát rằng :

Ngày xưa ... ừ nhỉ ngày xưa....
Dòng đời thanh lặng, hồn chưa bão bùng ;

Khắng khít niềm vui trang sách,
Mái trường hoa mộng lên hương....
Tương lai hẹn ở ngàn xuân thắm,
Mắt sáng chưa cay lớp bụi đường....

Bỗng dưng !
Mây buồn giăng khắp nẻo !
Giang san binh lửa tơi bời !
Ra đi cho tròn nghĩa vụ,
Một cười nhấp cạn ly bôi !
Rừng phong rầm rập chân dồn bước,
Vang dội lời ca khắp núi đồi....
Chí nguyện chưa thành, không chiến bại !
Ngày về bao thuở....
Núi sông ơi !

Ai cười bên tiếng khóc !
Ai hờn đất nước chia đôi !
Nước ngàn xưa nghe lòng đất bồi hồi.

Tiếng hát nghẹn ngào
Trôi qua ngõ tối,
Ánh điện mờ....
Mưa dầm lụt lội,
Tiếng hát chìm chìm trong tiếng mưa rơi
Như vang âm của một tiếng bên trời.

Khách nghe cả hờn đau từ vạn kỷ,
Mối hờn đâu đốt lòng người, âm ỉ. . . .
Quê hương đâu ?
. . . hỡi giống dân Chàm !
Ngậm ngùi mơ khói chiều lam
Mái lá, đậm tình gia thất. . . .

Ai hát đêm nay. . . .
Nghẹn ngào như tiếng nấc !
Mưa rơi lụt ngõ kinh kỳ. . . .



## *THƯƠNG MỘT MÙA HOA*

Hoa cười thắm mắt em tôi,
Ngày xuân loáng ánh làn môi đậm đà. . . .
Không là mầu son phấn,
Không nhung lụa nõn nà,
Tóc huyền nghiêng che nón lá,
Thanh thanh chiếc áo bà ba.
Em đi trong nắng chan hòa,
Đường xuân đẹp gánh hàng hoa đẹp người. . . .
Tôi không nghe tiếng em mời,
Tôi không mua sắm hoa đời chợ xuân.

Em buồn trong khóe mắt,
Tôi bối rối bâng khuâng,
Nhìn nhau mà chẳng nói,
Rồi thối đôi kẻ rời chân....

Gặp nhau lần ấy,
Mấy lượt qua đời bán chợ xuân,
Đường xưa bặt dấu,
Xuân về cho lòng ai bâng khuâng....

Hôm nao xuân về mở hội,
Phố phường thắm thiết mầu hoa,
Giờ đây nhung lụa đập đà phấn son;
Tiếng ai mời khép nép :
« Xin bà mua hoa con. »
Người không buồn dừng lại :
— Mầu hoa nào sánh được sắc « tiên nương » !
Tôi là một khách viễn phương.
Giang hồ bạn với phong sương cũng đành;
Ngỡ em là cánh hoa lành,
Chen trong cỏ dại ngàn xanh lạ loài....
Không yêu hoa đẹp mùa xuân sắc,
Tôi chỉ thương màu buổi nhạt phai....

Đời vẫn đẹp mùa xuân sắc,
Hoa lành xưa giát thêm gai!
Xa rồi ngàn xanh cỏ dại,
Duyên màu thắm thiết vườn ai....

Ngậm ngùi thương một ngày mai
Vườn xuân héo hắt rạc dầy kiếp hoa !
Giang hồ vạn nẻo đường hoa,
Niềm riêng vẫn luyến màu hoa... thuở nào....



## BÓNG CHIỀU XUÂN

Bỗng dưng....
Em khóc !
Tôi cười !
Chuyện mười năm cũ với người hôm nay ...

Xuân chiều xưa.
Bướm bay ... bướm bay....
Hoa thêu lối cỏ.
Đôi chân nho nhỏ
Em dẫm trên hoa....
Vẩn vơ cánh bướm la đà,
Mải mê đuổi bóng, em xa bạn mình !
Đợi chờ em vẫn kiên trinh,
Em không quay lại (— vô tình quên anh !)
Đường đêm tê ngắt,
Đang giữa mùa xuân tắt mộng lành !

Mấy lượt xuân đời mở ngõ,
Tôi đi xây dựng đài thơ,
Mà từng đêm trắng vương tơ
Lòng mãi ấp ôm đôi mộng nhỏ
Ươm đầy hoa cỏ,
Chập chờn cánh bướm bay bay....

Men đời chuốc cạn đắng cay,
Ưu tư liệm chết lòng trai giang hồ!
Những là hoa bướm ngày xưa,
Người em thơ mộng
Ngày xưa....
Hết rồi!

Xuân chiều nay
Ngẫu nhiên mà gặp lại
Giữa dòng đời ngược xuôi....
Em mừng qua ngấn lệ,
Tôi nhìn em....
Bồi hồi....

Bỗng dưng....
Em khóc,
Tôi cười!
Chia tay....
Chẳng biết ai người khổ đau?

Mười năm xưa, mười năm sau,
Một hình bóng cũ xóa màu thời gian!
Cầm như đã lỗi nhịp đàn,
Cố nhân ơi, mấy ngỡ ngàng....
Cố nhân!

Hoa chiều xuân, bướm chiều xuân,
Đẹp màu hư ảnh thoáng « gần trong xa.... »



## XUÂN TRÊN SÓNG NƯỚC

Trời nước mênh mang sầu viễn xứ,
Lòng nghe chua xót mộng trùng dương....
Đêm nay xuân đến ngoài khơi thẳm
Sóng nước thêm ngùi kiếp gió sương!



## NGÀY VỀ

Tôi sẽ trở về sống giữa quê hương
Trong một ngày xuân gió hiền nắng đẹp.
Tôi mở rộng tâm hồn ra đón tiếp
Một trời tươi vừa mở cửa thanh bình,

Một vườn đời hoa sắc ngát hương trinh,
Một nguồn mới vừa vươn cao mạch sống....
Tôi say đắm giữa cánh đồng xa rộng
Nhìn trời mây lồng lộng bao la....
Nghe mênh mang đây đó vẳng gần xa:
Ôi giọng hát của đồng quê thân mến!
Như vun vút cao vời lên tuyệt đỉnh
Hay mơn man loáng nhẹ dưới chân đài
— Gió thanh bình chuyển bước đấy người ơi!

Sinh lực mới dâng tràn trong cơ thể
Tôi hít mạnh thở căng đầy thanh khí,
Nhịp chân đi, lòng rộn ý tình vui....
Bên bờ sông, nước phản ánh dương soi.
Cô gái trẻ hây hây làn má đỏ
Cúi vốc nước bỗng nhìn lên bỡ ngỡ....
Vội cúi đầu e thẹn, nón nghiêng che;
(Gợi thêm duyên trong cử chỉ rụt rè!)
Tôi bước vội ngỡ ngàng như xa lạ,
(Ôi ly cách trải bao mùa úa lá!)
Tôi người quen hay khách lạ phương nào?
Mà nhìn tôi, nàng chẳng muốn hỏi chào!
Trong xóm cận, chó ùa ra sủa đón!
Tôi ngẩn ngơ bao ý tình xáo trộn:
— Hay quê hương hờ hững đã quên tôi?
Bởi vì đâu? Trong một phút bồi hồi,
Tình quê hương nghe chừng như hắt hủi,
Tôi nghẹn ngào, chứa chan tình thương tủi....

Đám trẻ thơ vắt vẻo trên cành cây
Chọc trêu nhau, đùa giỡn ( ôi mỉa mai ! )
Mắt lơ đãng nhìn tôi . . . người khách lạ !

. . . Tôi đã hiểu : trên điêu tàn, đổ ngã,
Tôi sẽ cùng chung sức đắp chung vào
Những công trình kiến thiết ; và tự hào :
Là người của tinh thần dân tộc mới,
Trong hành động tôi sẽ vì công lợi,
Theo phương châm « công lý để hòa bình » ;
Với mọi người, tôi mở rộng thương tình :
Tôi say mến nghĩa tương liên, tương ái. . . .

Khi nghĩ đến với tâm hồn rộng rãi
Tôi thương yêu và sẽ được thương yêu. . . .
( Ngày mai ơi, đời sẽ đẹp bao nhiêu ! )
Tôi ngây ngất nghe tinh thần sảng khoái, . . .
Và quê hương ngày mai tôi trở lại,
Sẽ mừng tôi với ý thắm tình vui. . . .
Và dáng duyên cô gái trẻ môi cười,
Ngẩng nhìn tôi với bao niềm âu yếm :
Tôi đê mê đón tình quê quyến luyến. . . .

Ngày về ! ngày về hứa hẹn biết bao hoa.
Đời triền miên trong nhạc khúc thanh hòa. . . .



TUẤN-GIANG

# TUẤN-GIANG

THI-SĨ Tuấn-Giang chính tên là Hồ-bá-Cao, sanh năm 1924 tại Thanh-hóa, chánh-quán làng Phương-cẩm, huyện Quỳnh-lưu, tỉnh Nghệ-an, (Trung-việt).

Thi-sĩ theo Tây-học tới năm thứ tư trường Cao-đẳng tiểu-học Thanh-hóa và chuyên sống bằng nghề viết.

Thi-sĩ di-cư vào Nam từ cuối năm 1954 và đã từng đăng thơ trên các báo : *Bông lúa*, *Ngôn-luận*, *Sáng-tạo* và *Văn-nghệ tiền-phong*, *v. v.*

Trong thời-gian gần đây, Thi-sĩ đã xuất-bản hai tập thơ là *Hương lòng* và *Nhạc khúc mầu xanh.*

Ngoài bút-hiệu Tuấn-Giang, Thi-sĩ còn nhiều tên khác như : *Hoàng-Phương*, *Thanh-Hương*, *Quỳnh-Mai*, *Phương-Hoa*, *v v.*

Và ngoài phạm-vi thơ, thi-sĩ Tuấn-Giang còn là một cây bút chuyên viết về quân-đội, đã từng xuất-bản các tác-phẩm : *Người Quân-nhân Việt-Nam cộng-hòa*, *Thanh-niên với Quân-dịch*, và một tác-phẩm chống Cộng : *Trên đường đi qua Trung-Hoa đỏ* đã in năm 1955 dưới bút-hiệu Hoàng-Phương.

# THI TUYỂN

## HIU QUẠNH

Sầu đêm biết gửi ai cùng ?
Quẩn quanh với bóng lạnh lùng làm sao
Mờ trăng gió lạnh lén vào
Đèn khuya hiu hắt ai nào tri âm ?

Sầu đêm nghe gió thì thầm
Thở than đồng vọng cát lầm bụi bay
Miếng cơm, manh áo đọa đày
Mồ hôi, nước mắt dạn dày thê lương.

Giật giành trong cảnh máu xương
Con người tìm đến con đường diệt vong
Sầu đêm biết gửi ai cùng ?
Giấc mơ tàn phá hãi hùng tràn lan.

Sầu đêm vắng ngắt không gian
Vẳng xa tiếng cú, trăng tàn lạnh giăng. . . .



## NHẠC BUỒN

Giá lạnh đêm nay sầu viễn xứ
Phố chìm hiên cửa ngập cô đơn
Đường hoang hun hút đèn le lói
Vắng lặng không gian bóng chập chờn.

Phố vắng nhà ai ? còn khép mở
Lặng buồn đón nhạc ý gây mơ
Gối chăn xê lệch, giường đơn chiếc
Ta gửi hồn ta với tiếng tơ.

Nhạc sầu đêm vắng khơi hoang tịch
Buồn cứ vơi đầy mãi chẳng thôi
Giận thói người đời kiêu bạc lắm
Gió lùa bên cửa lạc chơi vơi.

Thế sự nhìn đời đen trắng đổi
Lấy ai tri kỷ giữa hoang sơ
Buồn giăng bóng ngả đêm về vội
Ta gửi hồn ta với giấc mơ.

Nghe lặng trong đêm tiếng gió ngàn
Mưa đâu còn nữa bóng mây tan
Sao rơi le lói ngoài hiên cửa
Đêm hết buồn đêm tiếng thở than.

Nắng mới vàng in đường rộng mở
Hoa lòng thắm đượm ánh xuân mơ
Ta cười trong tiếng vui hoan lạc
Đêm chẳng còn đêm mỏi mắt chờ.

Tâm sự chừ đây gửi bốn phương
Con tằm đến thác vẫn còn vương
Giấc mơ ôm ấp về quê cũ
Ta gửi buồn thương lẫn nhớ thương.

*1957*



## XUÂN BẤT DIỆT

Ta không muốn Xuân về trong tang tóc
Ta không mong mùa Xuân đến thê lương
Mùa Xuân về đem bao cảnh máu xương
Mà Xuân đến, Xuân trở về : Cơm, Áo.

Ta không muốn có mùa Xuân thiểu não
Áo một manh rách mướp chiếu che thân
Mùa Xuân về, đời đen tối phủ dần
Trong xóm nhỏ, nghèo nàn, nhìn nhăn nhó.

Ta không muốn khi Xuân về trước ngõ
Trẻ u oa khóc thét thiếu cơm ăn
Xuân tưng bừng, Xuân rún rẩy kiêu căng
Trong tổ ấm, những nóc nhà ngạo nghễ.

Ta không muốn Xuân về trong bóng trẻ
Mẹ nhìn con, con nhìn mẹ tiêu điều
Xuân không về trong mái lá xiêu xiêu
Bao giá lạnh những kiếp người đói khổ.

Ta không muốn Xuân về trong các ngõ
Đời tàn dần le lói tối ba mươi
Đời âm u tủi cực của bao người
Mà cơm, áo giật giành trong nước mắt!

Ta không muốn Xuân về trong hiu hắt
Mùa Xuân về, mùa Xuân đến lo âu
Tiếng thở than, tiếng nấc nở u sầu
Trong tiếng pháo giao thừa chen tiếng khóc!

Ta không muốn Xuân về trong khổ cực
Ta không mong mùa Xuân đến quạnh hiu
Mùa Xuân về, mùa Xuân đến tiêu điều
Mà Xuân đến, Xuân trở về: No Ấm.

Ta ước mong Xuân về trong hoa gấm
Mở muôn lòng cùng vui đón Xuân qua
Xuân không còn riêng lẻ, Xuân xót xa
Mùa Xuân đến, mùa Xuân về khép nép.

Tiếng reo vui của muôn lòng toả đẹp
Xuân đượm nồng, Xuân bất diệt ta ơi!

1957

## QUÊ NGHÈO

Lá vàng trút đổ thôn trang
Mưa về ướt át quê làng quạnh hiu
Đường mòn heo hút gió nhiều
Từng thôn xóm nhỏ tiêu điều tả tơi.

Ai về cho gửi đôi lời?
Rằng xa nhưng chẳng quên người xóm thôn
Nắng mưa thân dãi gầy mòn
Mà sao cơ cực vẫn còn nơi đây?

Quê nghèo nước mắt vơi đầy
Tìm đâu cho thấy một ngày ấm no
Quê nghèo mái lá đơn sơ
Quê nghèo ôm trĩu ngục tù tháng năm.

Nước nguồn không cạn lòng sông
Tối tăm không thể hận lòng quê hương
Bình minh rạng ánh Thái Dương
Mái nghèo gửi lại gió sương tháng ngày....

1957



TẠ-TỴ

# TẠ-TY

VỪA là một họa-sĩ, vừa là một thi-sĩ, một văn-sĩ, Tạ-Ty sinh năm 1922 tại Hà-nội.

Thi-sĩ học hết Trung-học, rồi thi vào Cao-đẳng Mỹ-thuật và tốt-nghiệp trường này năm 1943.

Trong các môn nghệ-thuật, Tạ-Ty thích nhất, say mê nhất là âm-nhạc, chính Thi-sĩ đã học vĩ-cầm, nhưng rồi lại bỏ dở.

Thi-sĩ Tạ-Ty bắt đầu làm thơ, viết văn cũng từ năm tốt-nghiệp trường Cao-đẳng Mỹ-thuật, nhưng đến năm 1951, mới chính-thức bước chân vào thi-đàn, văn-đàn. . . .

Thi-sĩ bắt đầu viết cho tạp-chí *Thế-kỷ*, rồi tuần báo *Quê-hương* và nhật báo *Ngày mai*, v. v.

Năm 1953, Thi-sĩ vào Nam, và đã từng viết cho các báo : *Đời mới*, *Nguồn sống mới*, *Sáng-tạo và Phụng-sự*, v. v.

Nói đến Tạ-Ty, thường chúng ta chỉ biết là một họa-sĩ tiếng-tăm, nhưng không kể đến thi-văn, tức là bỏ quên một phần lớn sự-nghiệp văn-nghệ của anh, vì chính về phương-diện này, anh cũng sở-trường, không kém gì hội-họa. . . .

# THI TUYỂN

## *CÂU TRUYỆN NGÀY XƯA*

Năm xưa tuổi em mười sáu
Tóc dài buông xõa đôi vai
Em nói, em cười rộn rã
Hương thơm ứa ngợp hình hài

Từng sớm em vui chúng bạn
Mộng đời nở dưới gót hoa
Tà áo ngập ngừng đùa gió
Đẹp như những cánh buồm xa

Bốn buổi đi về lối cũ
Nhà em ở cách xa trường
Quanh quẽ đường dài, phố vắng
Tôi nhìn, tôi nhớ, tôi thương

Nhà em có vườn hoa tím
Mỗi mùa nở sắc heo may
Nhà tôi trông qua gác nhỏ
Nhìn em sập đổ bóng ngày

Có những buổi chiều hờ hững
Tay tì cửa sổ ngóng trông
Mắt ngước nhìn trời xa thẳm
Mầu đen lành lạnh vô cùng

Buồng học bên em đèn sáng
Gác tôi u uất tình đêm
Tóc óng rung rung đốm lửa
Rũ xuôi đợt sóng êm đềm

Mười ngón thon thon đỏ máu
Vươn dài như những búp hoa
Tôi sẽ thì thầm cầu nguyện :
— Hồn thơ nằm giữa tay ngà.

Em vẫn chưa hay gác nhỏ
Âm thầm khao khát, ước mong
Một buổi nào đây trời đẹp
Buồng đơn đón gót chân hồng

Bàn mọt gọn gàng sách vở
Lại cài thêm một bông hoa
Chiếu nát lau chùi bụi đất
Mở tung ánh sáng vào nhà

Mộng đã từ lâu chưa hé
Trang thư nằm chết mùa Đông
Giòng chữ tâm tình nghẹn thở
Nổi trôi nhân sự bềnh bồng

Một buổi em đi mười chín
Lấy chồng kinh Bắc xa xôi
Đồi núi chập chùng mở hội
Gió về se lạnh lòng tôi

Gác nhỏ giã từ tưởng vọng
Mưa về quần quại tiếc thương
Đâu giấc mơ tình dằng dặc ?
Nhìn qua ô cửa mười phương

. ˙ .

Ngày đến tháng qua năm hết
Chuyện xưa thôi nhắc đầu môi
Khói lửa bốn trời ly loạn
Nhìn lên kinh Bắc xa rồi

. ˙ .

Tôi mơ buổi mai trời sáng
Hoa cười nở thắm vườn trinh
Tay súng cầm ngang, miệng hát :
— A ha, này tuổi Thanh Bình

Em lại trở về buồng cũ
Bên chồng ôm ấp con thơ
Tôi lại trở về gác nhỏ
Nhìn em như chẳng bao giờ....

Nhưng thôi còn đâu buổi ấy
Tôi ngồi dằn bút lòng đau
Gác cũ trơ vơ gạch ngói
Kinh thành tang tóc lên mầu

Phố nhỏ nằm trơ nắng rãi
Bóng nghiêng cây đổ đường dài
Lớp lớp nhà xiêu bụi trắng
Mùa Thu tím sắc lòng ai ?...

Em có về đây một buổi
Tôi chờ đã héo mầu hoa
Năm tháng phai xanh tàn tạ
Hờ ơi, thuở ấy đâu mà ?...

*Hà-nội, 1952*



## *TIẾNG GIẦY XÓM CŨ*

Hun hút lối đêm
Vết chân người nhầy nhụa
Cầy trên đường lầy
Phố hẹp đìu hiu

Nằm kề cống rãnh
Nhịp phách dấy lên hồn cô quạnh
Âm thầm ngã xuống tay hoa
Một cánh xiêm tàn rơi đáy vực

Ai đi kia, Ai đi kia
Thất thểu bước mòn
Giầy vẹt gót
Âm ba rung bóng tối
Mưa lùa Tội Lỗi
Trôi vào xóm cũ Đau Thương

Đèn quạnh máu âm u
Nhạc điệu canh trường quyến rũ
Vòng môi riết chặt thây ma
Nghe gió cửa mồ lạnh lẽo
Xa xa khuất nẻo chân gầy

Ai đi về ngả ấy
Khuya tắt từ lâu
Mươi đốm lửa kinh kỳ
Vàng lên tê tái
Mầu da xạm cháy nắng giường
Men rượu đốt tròng mắt đỏ

Trông chờ hờ ơi
Ơ hờ mong đợi
Mái xiêu mai nở tình đời.

## MƯA TRÊN HÀ-NỘI

Trở về đây
Mưa bay mờ song cửa
Phố xây mầu cổ độ
Đọa đầy năm tháng
Nghiêng nghiêng mái gục bờ tường
Cống rãnh lê mình nhầy nhụa

Tường in vết đạn
Trũng hằn hố mắt đầu lâu
Tay nắm bàn tay giận dữ
Mắt khờ lạc hướng tinh cầu

Sóng tóc nào chẩy
Ủ hoài trên trán em
Nếp áo quên sầu buổi cũ
Bàn chân có nhớ tuổi mòn

Ngẩn ngơ trong lồng hẹp
Một con chim không bay
Nhớ trời xưa cao rộng
Nhìn xiên mái ngói
Xe nghiến mặt đường
Buồn không nói.

## ĐÔI TA

Chiều không mầu
Ngã vào lòng thành phố
Ô đèn vuông như mắt người câm
Ô đèn vuông như những tiếng nói thầm
Của đêm sâu
Có tiếng thời gian thở dài trong xác lá

Ôi ngày hôm qua
Mái tóc anh còn xanh như trời mùa hạ
Môi em cười như một ánh sao rơi
Phải rồi
Khi chúng ta yêu nhau
Mùa yêu mười tám

Chiều không mầu
Em ngủ trong hồn tôi
Những buổi chiều năm trước
Có hoa vàng,
Có bướm trắng vây quanh
Có bốn bàn tay xây mộng chữa thành
Có đôi mắt nhìn nhau chẳng nói
Để đêm đêm
Nhìn trời cao vòi vọi

Những ô đèn tắt ngấm giữa đường khuya
Hai bóng chúng mình ngã vào nhau
Nhòe theo bóng tối

Em ngủ trong tôi
Mười mấy mùa Đông
Mấy mươi giấc mộng
Dệt bằng máu đỏ
Bằng tình thương
Của hai đứa chúng ta
Hy vọng kết vào mái tóc

Chiều không mầu
Tôi ngồi đếm những ô đèn vuông
Ô đèn vuông biết bao tiếng nói thầm
Mà sao em chẳng về đây nữa
Để tâm tư đứng buồn sau ngưỡng cửa
Trốn cô đơn khép mặt giữa bàn tay

Chiều nay
Giữa hồn tôi
Có ai hát bài ca man dại
« Bao giờ em trở lại »
Để chúng ta yêu nhau
Như mùa yêu mười tám
Thuở ban đầu.

1955

## NẾU MỘT NGÀY NÀO....

Tôi sẽ buồn biết bao
Nếu một ngày nào tôi chết
Bỏ lại cuộc đời
Vui tươi và cay đắng
Như mầu của bức tranh dang dở
Như cuộc tình nửa chừng tan vỡ
Bằng những giọt nước mắt
những nghẹn ngào

Buồn biết bao nhiêu
Nếu một ngày tôi chết
Linh hồn tôi sẽ không tan vào bóng tối
mà ẩn nấp trong tim em
Cho đến bao giờ em không còn yêu tôi
nữa
Cho đến phút nào em phụ tôi

Tôi tiếc cuộc đời
Dù có bao nhiêu tội lỗi
Thầm kín như đêm sâu
Khêu khích dưới ánh đèn xanh đỏ

Tôi hát nghêu ngao cửa hồn bỏ ngỏ
Tiếng hát mênh mông rạn vỡ thời gian
Ngã tư khuya nấc nở cung đàn
nhịp chân gõ nhẹ
Ánh đèn chiếu chếch gờ cao
Bóng tôi ngã xuống mặt đường
Như một nét dao khắc vào mặt đá

Buồn biết bao
Tôi trốn cô đơn đi vào tẻ lạnh
Phố dài hun hút đìu hiu
Tâm linh theo bóng tối dập dìu
Đi từ vũ trường vào đồng hoang cỏ úa.

Có vì Sao lạc lõng
Trong đêm bao la
Dăm nhánh cây khô
Đưa lên vòm trời những bàn tay quái gở
Như cầu xin
Van lơn một cánh lá đâm mầm
Như tay tôi
Níu lấy cuộc đời
Tựa đứa trẻ con ôm dòng sữa mẹ

Tôi khao khát
Trong lạc loài
Cô đơn giữa lòng sa mạc
Bước chân lạc đà khấp khểnh in vào mặt cát
buồn thiu
Một cơn gió lốc
Thổi ùa cát mặn vào môi
Giọt nước nào đây làm sống lại MẶT TRỜI
Đốt cả tâm tư cháy tan hy vọng

Thế mà sao tôi vẫn say mê
Say mê như mùa thương mười sáu
Khi giữa đường bắt gặp tình yêu
Thoáng nhìn em qua những nét diễm kiều

Tôi buồn bao nhiêu
Khi nằm trong tẻ lạnh
Bốn bề ván mỏng vây quanh
Những cánh hoa tàn rơi trên nắp mộ
Dăm chiếc lá vàng rụng vương hè phố
Vài ba dòng lệ chảy vào tim
Bỏ lại niềm vui trong đáy huyệt im lìm
Luyến tiếc dâng sầu giữa mầu đất xám

Tôi biết nói cùng ai
Chỉ nhìn dòng nước chảy
Chảy hoài chảy mãi
theo thời gian bất tận
Vào không gian đến lúc lìa tôi
Phúc tận cùng giã biệt cuộc đời

Ôi buồn biết bao nhiêu
Khi nhìn thấy ý mùa lên phơi phới
Trên ngực căng má chín tuổi hai mươi
Phố nhân gian hừng sáng mặt ai cười
Tôi gục xuống nghe máu mình xao xuyến

Đời vui thế phấn son nào ẩn hiện
Hàng mi cong chớp vội nét sầu tư
Sân khấu chưa lên đã khép kết từ
Màn buông xuống hậu trường oà tiếng khóc

Nếu một ngày nào tôi đã chết
Đường phố trầm buông tiếng chuông vĩnh biệt
Tự lầu cao đổ xuống bóng cây dài
Kèn tiễn đưa run rẩy điệu bi ai
Vó ngựa thấp cao đi vào hoang rợ
Có ai đứng nhìn theo
Cửa rèm khép mở
Gửi lời chào qua ánh mắt đầy vơi
Vòng xe tang khập khễnh đã xa rồi

Buồn biết bao nhiêu
Tôi xót thương đời
Tôi yêu ý sống
Trong ly rượu cháy môi
Giữa niềm vui cuồng dại
Tôi uống hoa niên bằng tê tái
Tôi liệm đời tôi trong mái tóc óng mềm
Tôi say sưa cắn nát thịt da em
Để thấy lại hồn tôi còn sống

Nếu một ngày nào tôi chết
Tôi buồn biết đến bao nhiêu

Nhưng ngày đó chắc còn xa lắm

*1959*





PHƯƠNG-HÀ

# PHƯƠNG-HÀ

CHÍNH tên là Nguyễn-huỳnh-Sơn, sinh năm 1931 tại Mỹ-tho, thi-sĩ Phương-Hà xuất thân trong một giai-cấp bình-dân.

Phương-Hà theo Tây-học đến năm thứ ba. Gặp cảnh nước nhà ly loạn, anh phải thôi học và bắt đầu một cuộc đời lưu-lạc. Hồi ấy Phương-Hà mới 16 tuổi tức vào khoảng năm 1947.

Thế rồi vào khoảng năm 1952, Phương-Hà có chân trong một đoàn-thể mà hồi ấy khá danh-tiếng. Một mình anh chủ-trương 2 tờ báo làm cơ-quan ngôn-luận.

Nhưng thời tung hoành ấy chẳng bao lâu, Phương-Hà lại xếp bút gác nghiên, và cho đến năm 1954, bút-hiệu Phương-Hà mới lại xuất-hiện trên nhật báo *Ý Dân*, với chức Tổng thư-ký tòa-soạn, rồi sau đó lần lượt viết cho các tờ : *Thời-đại*, *Nhân-loại*, *Tự-do* và *Bông lúa*.

Chuyên sống về nghề văn nghề báo, và sở-trường về thơ, tuy vậy từ ra đời đến nay, Phương-Hà cũng đã phải trải qua không biết bao nhiêu là cảnh-ngộ ba-đào. Ấy thế, nhưng Phương-Hà vẫn đeo đuổi và tận - tụy với nghề.

Hiện nay, Phương-Hà viết cho các báo : *Tầm-nguyên*, *Người Việt tự-do*. Mặc dù đời sống chật-vật, nhưng nhà thơ trẻ tuổi này lúc nào cũng hăng-hái sáng-tác và giữ được cái bản-chất của con người văn-nghệ.

# THI TUYỂN

## QUA BẾN ĐÒ XƯA

Con đò từ buổi tôi sang,
Lái đưa là một cô nàng xinh xinh.
Trải qua ngày tháng đăng trình,
Bây giờ trở lại cô mình đi đâu ?

Nước dài trời rộng sông sâu. . . .
Tôi buồn không biết vì đâu tôi buồn ? . . .



## CẢM THUYỀN SÔNG LẠ

Có một hôm về đất Châu-giang,
Hồn đơn lạc lõng bước quan san.
Gió thu hiu hắt, trời thu lạnh,
Xứ lạ buồn trông cảnh ngỡ ngàng !

Đêm xuống mịt mờ sương bủa giăng,
Phố phường vắng ngắt giá như băng.
Bạn đường có một người con gái,
Đã đến chiều hôm lúc nắng tàn. . . .

Quán trọ dừng chân cùng với nàng
Một đêm hồn lạc xứ Châu-giang.
Một đêm tạm cắm thuyền sông lạ,
Hờ hững ai xui chuyện đá vàng!

Một đêm rồi lại bước sang ngang,
Mưa gió còn ghi những phũ phàng....
Người đã qua rồi không trở lại,
Hình như mình nhớ đất Châu-giang?...

1954



## THƯƠNG GỞI MỘT NGƯỜI

Người ấy lâu rồi quên nhắc
Bây giờ xiêu bạt nơi đâu
Bốn phương bụi mờ cát ngập
Cô đơn hồn đậu bến nào?

Ngược xuôi chợ đời muôn ngả,
Tôi buồn mang nợ văn chương.
Tháng năm khóc vì thiên hạ,
Ngập ngừng qua vạn sầu thương....

Nắng mưa mấy mùa năm cũ,
Lạc loài bao độ ngày xưa.
Nhớ quên hỡi người viễn xứ
Đầu xanh cái thuở giang hồ?

Lâu rồi gót mòn phiêu lãng,
Phong trần dừng bước lao lung.
Giữa nơi thị thành hương sắc,
Gác buồn, ngõ tối bâng khuâng.

Ở đây gói niềm tâm sự
Của đời sương gió xa xôi.
Bẽ bàng một trời lữ thứ,
Thương thương, tôi nhớ một người.

Người ấy lâu rồi trôi nổi
Bơ vơ đất lạ phương nào.
Nợ nần cuộc đời cát bụi,
Bao giờ cho hết gian lao ?

Bao giờ nắng mưa thôi bám
Đầu xanh một lũ chúng mình ?
Ở đâu có niềm giao cảm,
Mắt buồn tìm được bình minh.

Về đi một người tôi nhớ
Đất lạnh đợi vạn tình trai
Tôi dang đôi bàn tay nhỏ,
Đón mừng những phút mê say.

## NHỚ GIAO - LONG

Bốn tháng trời lên xứ Vĩnh-Long
Một người về ghé đất Giao-Long.
Người là ai đó ? — Không cần biết
Chỉ biết người đi kiếm bạn lòng.
Người là một kẻ phong sương ấy,
Bất biết thời gian sự có không !
Dung ruổi đường trần « thuyền độc mộc »
Một bầu, một túi rượu, thơ phong. . . .
Người đến đây dừng gót lãng du
Giang hồ đã mỏi gót kỳ khu
Phong trần rũ áo vui tâm sự
Đất lạ người quen chén tạc thù !
Rượu cay mà lại thắm lòng nhau
Tri kỷ đêm nay dạ rạt rào
Uống khẽ để thôi chòm xóm biết
Rồi mai rồi mốt họ đồn rao. . . .
Rằng : có một người xa lạ đến
Ở đâu mà lại đến Giao-Long ?
Người là một khách phong sương ấy
Trôi giạt về đây kiếm bạn lòng.



TRÚC-LIÊN

# TRÚC-LIÊN

LÀ một cây bút tài-hoa trẻ trung chuyên sáng-tác những loại truyện và những thơ tình-cảm, nữ thi-sĩ Trúc-Liên chính tên là Võ-thị-Tuất, sinh năm 1929 tại làng Tân-hưng, tỉnh Sa-đéc (Nam-việt).

Xuất thân trong một gia-đình công-chức, nữ-sĩ Trúc-Liên theo Tây-học đến năm thứ tư Trung-học và đã tự luyện làm thơ, làm văn ngay từ lúc còn là một nữ-sinh lớp ấy.

Nữ-sĩ bước chân vào làng thơ văn từ năm 1948 và có thể kể vào một trong những nữ-sĩ tân-tiến nhất, tài-hoa nhất ở miền Nam nước Việt hiện nay.

Thơ và văn của nữ-sĩ đã từng đăng trên các báo : *Tín-điển*, *Nhân-loại*, *Giáo-dục phổ-thông*, *Phổ-thông*, *Cách-mạng quốc-gia*, *Tuần-san Phòng Thương-mại*, *Tiếng chuông* (xuất-bản ở Sài-gòn) và tờ *Mùa gặt mới* (xuất-bản ở Trung-việt).

Hiện nay nữ-sĩ đang dự định xuất-bản một tập thơ *Hương mùa xuân cũ*, và cũng đang chuẩn-bị để hoàn-thành một truyện dài tình-cảm.... Mong rằng những tác-phẩm này của nữ-sĩ sẽ ra đời sớm để khỏi phụ lòng trông mong của các anh em văn-nghệ và các bạn yêu mến văn-nghệ.

# THI TUYỂN

## *TÌNH QUÊ*

Ôi quê tôi !
Miền Hậu-giang xa cách,
Dặm dài hương khói vương.
Lạc loài nơi đất khách
Từ xa xôi tôi vẫn nhớ thương về.
Ôi tình quê,
Dâng êm êm nhè nhẹ.
Buổi xuân về,
Thêm thấm nỗi chia ly.
Xuân qua lớp sóng kinh kỳ,
Sương đời phủ xuống người đi lạnh lùng.
Ai về quê tôi,
Mây nước não nùng,
Nhớ đoàn con thơ dại,
Bốn phương trời dầu dãi mưu sinh.
Tháng ngày qua đời sống kiếp phiêu linh.
Lăn lộn mãi bụi đường phai trắng áo.
Có những buổi xuân về trong tiếng pháo,
Lê gót mòn chua xót ngắm người vui.
Ôi quê tôi !
Bao thương cảm ngậm ngùi.

Xa cách quá,
Cuộc đời thơ ngắn ngủi.
Chiều sắp xuống giữa đô-thành gió bụi
Tôi ngồi đây ôn lại quãng đời vui.
Đâu quanh tôi vang rộn tiếng ai cười,
Chen tiếng pháo xuân về trong gió lộng.
Hoàng hôn đổ gió lùa manh áo mỏng.
Tôi ngồi mơ,
Những chiều lên trong nắng ấm,
Và hàng dừa xanh in bóng.
Nước phù sa dâng ngập một màu son.



## *CHIA CÁCH*

Đêm liên-hoan !
Đêm liên-hoan !
Em cười vui trong sóng bước nhịp nhàng.
Tình để ngỏ tung bay ngàn vạn hướng.
Tuổi em trẻ yêu đời chưa bận vướng.
Lòng em vui như vườn nọ lên hương.
Đêm mênh mang như một cảnh hoang đường,
Trăng sáng tỏ hoa đăng dài rợp lối.
Đường nhân thế nẻo dài chưa đứt nối,
Trắng trang đời, nguyên vẹn tấm tình thương.

Đi bên em,
Tôi cảm thấy đôi đường,
Chênh lệch lắm,
Tôi người trai phiêu bạc.
Trôi giạt mãi nghĩa đời sai lệch lạc.
Gió sương nhiều chân vướng bụi ngàn phương.
Bước ly hương tình lạc lõng trăm đường.
Đời thu gọn trong những giờ ly biệt.
Gặp nhau đây,
Yêu em tình thắm thiết.
Đêm xuân nầy,
Lưu luyến biết bao nhiêu.
Rồi mai đây,
Theo nắng sớm mưa chiều.
Kẻ sương gió lại phải về cùng sương gió.
Em chờ tôi, ngại ngùng đôi mắt ngó,
Yêu em nhiều nhưng biết nói gì đây.
Ngoài xa kia quan tái gió mưa đầy,
Đường nhiệm vụ dậm dài tôi gánh nặng.
Đêm sắp tàn.
Em ơi, trăng đà lặn.
Quay về đi, tôi chẳng hứa gì đâu.
Em mơ chi đàn khải khúc bạch đầu,
Tình chẳng trọn trên cuộc đời đôi lứa.

Thương về đâu ?
Một lời không dám hứa,
Mai nầy chia cách nhau.
Mối duyên tình đôi lứa,
Không xa đến bạc đầu.
Đêm nay và mãi mãi,
Đường đời sẽ biệt ly.
Tôi buồn không dám nói.
Em ôi biết nói gì ?
Vì, tôi không muốn,
Mắt trong chưa vẩn niềm ly biệt,
Mà phải sầu vương chuyện biệt ly.



## LỖI THỀ

Chiều nay sầu ray rứt,
Em giở lại chồng thư.
Đã vàng năm tháng cũ,
Mờ nhạt nét thân tình.
Lời thư cũ sao đậm đà tha thiết.
Sao mặn nồng sâu đậm biết bao nhiêu.
Em ngồi đây chiều xuống gió lên nhiều,
Nghe lòng dậy đắng cay niềm ly biệt.

Hoàng hôn tím nhuộm sầu đôi mắt biếc,
Mơ ngày xưa hai kẻ mới yêu nhau.
Đồi vương hương trong tiếng nói ngọt ngào.
Tình chớm nở ngượng ngùng đôi mắt liếc.
Tay cầm tay anh ngập ngừng tha thiết,
Anh dặn dò nghìn thuở chớ quên nhau,
Dù tang thương biến đổi đến phương nào,
Luôn giữ mãi một tình ta bất diệt.
Năm tháng qua,
Ngày xưa xa biền biệt.
Mây buồn man mác trôi.
Trên nẻo đường ly biệt,
Bao năm đã qua rồi.
Anh quên ngày gặp gỡ,
Nghìn năm chưa trôi qua!
Tang thương nào cách trở,
Muôn trùng vẫn biệt xa!
Tình xưa không bất diệt!
Dư âm những mảnh lòng,
Bó thư đầy tha thiết,
Bụi thời gian phôi pha.
Chiều nay xếp lại chồng thư cũ.
Biết kể cùng ai chuyện lỗi thề.
Xóm cũ như buồn năm tháng cũ,
Mây sầu giăng mắc gió lê thê.

## NGHĨA GÌ ĐÂU !

Xuân về đây,
Rực trời hoa pháo dậy.
Đất chuyển mình hương khói đón tân niên..
Men xuân lên không xóa được ưu phiền,
Ngày tháng lụn âu sầu em tự hỏi :
Anh về đâu?
Em sẽ về đâu?
Trong cõi trần thấp thỏi,
Mà ly tan luôn gián đoạn thân tình.
Anh ơi, chốn chợ đời,
Muôn người đang lạc lối.
Vạn người say hư vinh.
Thế gian mờ lửa khói,
Tan nát bấy tâm tình.
Sầu đưa lên ngất núi,
Đất chật người điêu linh.
Vị đời pha máu mặn,
Còn vui chi mà nghĩ chuyện tâm tình.
Đêm nay nữa kinh thành nghe gió loạn,
Rợn rùng thay! Ôi thương nhớ mênh mang.
Lắng im nghe đây tiếng bước thời gian,
Xào xạt lướt trên phố phường rực sáng.
Tâm tư dậy sóng cuồng dâng lai láng,
Tỏ cùng ai đời có đẹp gì đâu.

Ngày mai kia bừng tỉnh giấc mơ sầu,
Toan tính lại nghĩa đời như không nghĩa.
Ghét hay yêu? Một lối về mộ địa!
Hận đời chôn theo vạn mối sầu thương.
Nghĩa gì đâu vài ánh mắt luyến thương,
Bàn tay nắm ngại ngùng tình chẳng trọn.
Năm tháng lại gói tròn lòng đơn mọn.
Bước thăng trầm hạnh phúc mỏng manh thay.
Tình xót xa thương nhớ dẫu vơi đầy,
Miệng câm nín vạn niềm riêng ưu ái.
Chờ biến chuyển xóa dần buồn ngang trái,
Bụi thời gian đổ lấp khối tình sâu.
Nghĩa gì đâu, đời có nghĩa gì đâu.
Dù gặp nhau từ cái thuở ban đầu,
Ai đã chắc duyên tình trôi phẳng lặng?
Đời xê dịch tang thương rồi chất nặng.
Luyến lưu gì một ánh mắt, làn môi,
Nghìn năm trôi chất mãi oán hờn thôi.



## *VU QUY*

Em đi xây đời chung thủy,
Cho tròn vẹn chữ thủy chung.
Ngoài kia phương trời cát lũy,
Ngàn cao gió lộng khôn cùng.

Thoảng có bao giờ em nghĩ?
Thương về đô thị xa xôi,
Xuyên qua lớp sóng kinh kỳ,
Mấy đứa em dài thương nhớ.

Tôi viết bài thơ,
Gửi mừng người em nhỏ.
Một sớm xuân về qua trước ngõ,
Rộn ràng toan tính bước vu quy.
Tóc em xanh má thắm buổi đang thì,
Trong trắng ấy phai mờ xuân vạn thuở.
Ngồi bên tôi để hướng lòng cởi mở,
Mơ về đâu một hình bóng xa xăm,
Thoáng qua đời một buổi sớm tàn năm.
Duyên chưa bén mà tình như thắm đượm,
Lòng chưa say mà cánh gió tơ vương.
E lệ nhiều nhưng vẫn thấy nhớ thương,
Lòng tự dối, luôn kềm, nhưng lạc hướng.
Em ơi em,
Ngoài kia đời sẽ xuống.
Xuân đã về đang phủ khắp trần ai.
Vui mau em kiếp sống có bao ngày.
Nhưng sao? Thoáng u hoài trong sóng mắt.
Mộng yêu đương không cởi lòng thắc mắc,
Em ngại ngùng trông thẳng đến tương lai,
Mà đời hoa đường vạn nẻo chông gai,
Mười hai bến đắn đo giòng trong đục.

Em ơi em,
Đường nghìn lối như giòng sông vạn khúc.
Xây mộng đời em thắc mắc làm chi.
Ngày mai đây xa cách chốn kinh kỳ,
Hãy vui bước cho vẹn tình cát lũy.
Nơi xa ấy giữ tròn lòng chung thủy,
Để ngày mai tình ngát ý thơ xanh,
Để ngày mai thơm ngọt mối duyên lành,
Xuân sẽ nở rộp trời hoa Hạnh Phúc.



## *MAI-PHI*

Năm xưa Mai-Phi,
Dạo vườn xem mai nở.
Hoa trĩu nặng trên cành,
Đón xuân về hớn hở,
Ong bướm lượn vờn quanh.
Nhìn hoa bướm, Mai-Phi tự hỏi,
Đến bao giờ tạo hóa hết trêu ngươi ?
Một mai hoa nhạt màu tươi,
Vườn kia tan tác ai người tiếc thương.
Một mai bướm chán ong chường,
Đài hoa ngập lối, cửa vườn rêu phong.

Bất giác ngậm ngùi,
Buồn thân thế.
Heo hút nẻo đường lên Thánh-Đế,
Lâu rồi lạc dấu bước chân dê.
Thơ đi trăm bức người không lại,
Quên kẻ cô liêu giữa tháng ngày.
Nàng vẫn làm thơ,
Đợi chờ người trở lại.
Mơ mối ân tình, không quản ngại,
Bao lần xuân dệt trắng hoa mai.
Cỏ dê rắc mãi dầy trên lối,
Sương gió vườn khuya ướt lớp hài.
Nàng vẫn làm thơ,
Vẫn chờ người trở lại.
Chung tình một khối giữ cho ai.
Mai già mươi gốc nàng than thở,
Đối bóng thâu canh bóng lạc loài.
Ta với nàng,
Vốn không cùng thế hệ,
Nhưng chung kiếp hồng nhan.
Thương nàng nhân giữa buổi xuân sang,
Nhìn mai nở chạnh buồn cho số kiếp.
Chút phận hồng nhan,
Mảnh tình sâu đơn chiếc.
Nếu lòng người không dễ đổi dời thay ?

Thì đâu nỗi,
Thây vùi nơi mai mộ.
Tháng năm qua hận tình từ mấy độ,
Mỗi xuân về, rắc cánh khóc thương ai,
Nghìn hoa mai nhuộm trắng cõi trần ai.





HOÀNG-TRÚC-LY

# HOÀNG - TRÚC - LY

LÀ một nhà thơ chuyên dùng lối diễn-đạt Tây-phương để tả những mầu sắc triết-lý Á-đông. Thi-sĩ Hoàng-trúc-Ly chính tên Đinh-đắc-Nghĩa sinh năm 1933 ở Đà-nẵng (Trung-việt).

Theo tân-học có bằng tú-tài Pháp, thi-sĩ Hoàng-trúc-Ly bước chân vào làng thơ từ khi còn ở ghế nhà trường. Thi-sĩ đã làm thơ đăng tải rất nhiều trên các báo xuất-bản miền Nam, nhất là các tờ : Nguồn sống, Cải-tạo, Sinh-lực và Phụng-sự.

Tuy chưa có tập thơ nào xuất-bản, nhưng Hoàng-trúc-Ly, nhà thơ trẻ tuổi ở miền Nam tự-do đã được nhiều người chú ý đến hướng đi của mình là hoài-vọng dĩ-vãng, và đi vào cõi lòng hoang-mang của người trai lớn lên ở trước cảnh thời thế.

## THI TUYỂN

### *GỌI MỘT MÌNH*

Bếp lửa nhà ai lên khói sương
Người yêu mường tượng mắt u buồn
Buổi chiều rét mướt vào chăn gối
Sao em không về tôi mến thương ?

Thơ mà huyền hoặc núi non ơi !
Lửa thép cuồng lên giữa mộng đời
Qua thoáng qua rồi mơ ước cũ
Máu nghẹn đôi đường vơi lệ vơi. . . .

Em ơi ! vì sao em vô tình
Anh ơi ! vì đâu anh lặng thinh
Đây chớm thu về đau đớn lắm
Tôi gọi hồn tôi gọi một mình

Từ buổi so le đến lứa đôi
Bao nhiêu mắt biếc lãng quên đời
Tôi thương tôi nhớ tôi thương nhớ
Nhân loại nỡ nào xa lánh tôi ?



## *NƯỚC MẮT LƯNG TRÒNG*

Chia tay rồi đau đớn gì không ?
Nửa đêm nước mắt chảy trong lòng
Vi vu khói thuốc buồn ghê lắm
Mấy đuốc sao chìm ngang núi sông

Ơi ơi xuân nào tươi ngoài kia
Nhà ai cửa khép gió không về
*Người bến chân trời đánh giặc mướn*
*Ta theo cuộc đời đi viết thuê*

Thương ai như người xưa ngày xưa
Thoáng bóng vàng bay ngỡ bóng cờ
Ba thu tận tụy mềm yên ngựa
Quán trọ hồ trường nghiêng gió mưa

Lời sao nhầy nhụa sao tanh máu ?
Tương tư chí lớn cánh tay gầy
Tình sao sặc sụa mùi cơm áo
Số kiếp nào lên sương muối đây ?

Chia tay rồi mơ ước gì không ?
Đường xa hiu hắt nhớ nhau cùng
Mai về đất kể duyên thành thị
Tự bước chân đi đời trổ bông. . . .



## GIÓ LÚA

Tôi thương người anh không biết khóc
Đêm nay nước mắt lại lưng tròng
Một vạn đầu trai bồng tóc gió
Sống là tất cả chết là xong,
Mùa hè máu nhuộm lòng đất đỏ
Huyết phượng não nùng mấy núi sông
Mùa thu máu chảy bời bời đỏ
Sông Thương một giải lệ đôi dòng

Đất ơi!
Có nhớ hương đồng
Hanh hanh men rạ mà lòng quặn đau
Từ bến sông đời dậy lửa
Gió đưa mây trắng rượi sầu
Thương em chiều xưa mắt nhắm
Yếm đào chưa buộc lòng nhau
— Ai về thôn bản
Nắng ngọt bờ cau
Bốn mùa biển lúa nương dâu
Câu ca nguyện ước miếng trầu trăm năm

Ai về thôn bản
Chờ đây gió lạnh trăng thầm
Qua rồi xiêm áo vàng hoa cải
Cánh nhạn lờ lờ không tiếng tăm
Nửa đêm, ly biệt buồn không nói
Sông nước mang mang lòng lạnh lòng
Một vạn đầu trai bời tóc gió
Cười lên nửa tiếng đau ba đông,
Mà thương người anh không biết khóc
Đêm nay sao nước mắt lưng tròng?

1954

## GẶP NGƯỜI EM

Những người xưa đi rồi không về nữa
Một mình tôi lại gặp một mình em
Chiều lửng lơ nghe nắng rụng bên thềm
Em nín lặng mắt buồn ươn ướt đỏ. . . .

Nhà tôi đây mái trướng rêu thiên cổ
Đồi lạnh lùng bốn hướng gió và mưa
Ta lạc nhau từ em còn bé nhỏ
Tôi thương em thương biết mấy cho vừa

Bởi vì đâu da em xanh giá rét
Nắng rưng ràng lên mái tóc mồ côi
Ngày giặc giã quê hương mình mỏi mệt
Mười năm qua hình ảnh có ngậm ngùi ?



## GẶP NGƯỜI ANH

Có người anh không quen
Đến tôi nhà im cửa ngõ
Trời mưa phiêu bạt hoa đèn
Tâm sự nửa chiều cởi mở. . . .
Anh kể bài thơ
Ngổn ngang năm tháng
Thu xưa biền biệt áo tím kinh kỳ
Nắng không đè nổi vai người bước đi

Đồng núi mênh mang
Dép mòn lá rụng
Xóm làng từ buổi thẳm loang
Tàu phá đổ họe đầu súng
Biết còn gì nữa . . . người anh ?
Những mái nhà cay đắng chiến tranh
Ruộng vườn ai hoang lạnh sao đành
Từng vành khăn trắng như mây trắng
Xuân đến tha hồ thương tóc xanh
Đại dương lửa khói mờ nhân ảnh
Sực tỉnh nao nao khúc độc hành. . . .

Lạ lùng anh đến thăm tôi
Dừng chân mưa bay nhạt lối
Bóng chiều nghiêng xuống cuộc đời
Anh mỉm cười nghe đêm tối
Ngày ửng hoa sau lửa mắt khơi vơi. . . .



## GỞI MÙA THU

Chừng đây ai hát nữa
Tâm sự hướng về đâu ?
Thu xưa xa lắm và vui lắm
Trăng nước chưa qua một nhịp cầu

Hướng dương từ thuở ngưng dòng mộng
Nắng tự trời cao lạc nẻo đời
Lòng đất cựa mình nghe dao động
Mùa về tha thiết quá, Thu ơi !

Chừng đây ai hát nữa
Căm căm lá rụng rồi
Ngàn trùng u uất làn mây sữa
Tay bút cơ hồ lặng lẽ thôi !

Một đi là hết cả
Thể lệ chen hàng đôi
Nghiến răng cứa mạnh sầu lưu thủy
Cho lửa bùng lên tiếp mặt trời ! . . .

— Sáng trăng không sáng chuyện đời
Thì thương đôi mắt em ngời ước mơ
Nức lòng biết mấy bài thơ
Mười năm còn hẹn một giờ hoan ca !

Ta nghe nhạc vọng ngang đầu lưỡi
Cảm xúc trào ra tự thịt da
Đẹp quá ! Thu qua mùa chuyển mới
Tay xi nhảy múa giữa cung ngà ?

## CHẮP NỐI

Tôi yêu vạn cánh buồm răng rắc
Ven bờ biển Thái-bình-dương xanh ngắt
Mười phương gió tanh tanh
Như thịt người hòa trong máu tinh anh
Tim biển cả bao giờ nguôi thổn thức ?

Tôi nghe bao la
Ngàn năm mây trắng quyện Hồng-hà
Quê hương thẹn thùng môi trinh nữ ;
Rượu, Đường thi ngà say men Trang-tử
Đêm Á Châu huyền diệu trăng sao
Cánh sen bừng nở
Một sớm hoa đào
Đời lại gần như trăng sắp vươn cao

Bình minh vàng nội địa
Cỏ hợp tấu muôn màu
Đường đời bao ngã lạc
Ai biết ai về đâu
Ân tình đi rải rác
Ai xây một nhịp cầu
Hai mùa duyên chắp nối
Ngàn xưa qua ngàn sau. . . .

Là nghĩa đời lên lay động nhất
Người yêu ơi ? mấy thuở mong chờ
Chín mươi dòng chữ bằng thanh sắc
Bừng sáng lưng trời ngọn lửa thơ



## THƠ CỦA ĐỜI TA ĐẤT CỦA TA

Tôi sẽ gởi đến tay em toàn vẹn
Gió thổi mười năm gió buốt
Trang thơ mưa ướt ruộng đồng
Xa nhau buổi ấy mà xa cách
Thương nhớ lên rồi, em biết không ?

Làng ta đó tơi bời lá đổ
Chiều nhà quê nơm nớp lệ vơi đầy
Biệt ly từ khói lửa
U uất mộ đời xây,
Mắt em trơ lỗ mắt
Rợn lắm hờn tha ma
Lòng thơ tê tái như lòng đất
Thơ của đời ta đất của ta !

Em có nghe
Ngày xưa khi phượng nở mùa ve
Tôi tưởng trời sinh ra tôi hát
— Ngày xưa quá đỗi kiêu căng —
Thơ tôi xem người như cỏ rác
Chuyện đời nào sáng nửa vừng trăng ?

Ai xuôi tôi về gặp gỡ
Hồn ơi da đất nạm vàng
Thơ tôi chiều nay tập thở
Tình cờ âu đã nên duyên
Chiều nay thương nhớ đôi miền
Dâng một lời nguyền cho đất đơm hoa
Lòng thơ tha thiết như lòng đất
Thơ của đời ta đất của ta !

Tôi sẽ gởi đến tay em, toàn vẹn
Nếu mai kia đời lại đẹp như thơ
Trang giấy trắng thơm như chiều tươi nắng
Tình mười năm chưa hết vị mong chờ
Tôi sẽ hát một bài ca vô tận
Đường thơ bay vun vút ánh sao sa
Lòng thơ chói lói như lòng đất
Thơ của đời ta đất của ta !

1954

## GẶP MÙA ĐỜI

Bấy lâu mấy kiếp luân hồi
Một dòng thơ đã xa rồi lòng thơ
Tình ta từ buổi hoang sơ
Thơ ta từ nhuộm đôi bờ nước non
Cầm bằng mắt khép hoàng hôn
Nửa đêm tiềm thức há mòn âm hao ?

Một vóc băng sương vợi nắng đào
Hoàng hoa mà lạnh chén quỳnh dao
Ngàn ngày im lặng về sương khói
Áo mỏng vai gầy truyện khổ đau

Bảy nhịp cầu vồng mơ sự nghiệp
Không gian xa lắm ôi thời gian !
Hồn đời nghẹn nói oan tiền kiếp
Trang sách nằm nghe nghĩa đá vàng. . .

Em đi xiêm áo về hư ảo
Hiện ảnh mùa vui bước ngập ngừng
Xin nhớ mà thương đêm gió bão
Thoáng hồn sông biển có rưng rưng. . .

## GỞI NGƯỜI EM

Tôi đứng bên này bờ dĩ vãng
Thương về con nước ngại ngùng xuôi
Những người em nhỏ bên kia ấy
Ai biết chiều nay có nhớ tôi?

Tôi muốn hôn bằng môi của em
Mùa xưa thao thiết nắng hoe thềm
Lòng trong đã trắng tình nguyên thủy
Nghe bước xuân về êm quá êm

Em lắng tai đâu? . . . Chiều lững lờ
Thơ tôi vừa hát khúc ban sơ
Lòng chưa tội lỗi mà vô cớ
Bỗng muốn gục quỳ bên tuổi thơ

Em là em — tôi có là tôi?
Dù nghĩa thời gian ngăn cách rồi
Tôi đứng bên này lưu luyến quá
Những người em nhỏ của tôi ơi!

1953



## NỬA ĐÊM VỀ MẸ

Rồi một hôm tôi về xóm cũ
Ngày già nua tóc mẹ phơ phơ
Tôi nói xôn xao tôi nói đợi chờ
Như tự bao giờ bây giờ quyến luyến

Vằng vặc sương khuya sao trời cầu nguyện
Một ngọn đèn xa lệ nến hai hàng
Biết mấy u buồn chảy xuống trần gian
Không khóc vội nửa đêm về mẹ. . . .

Bếp lửa nhà ai má hồng em bé
Tôi thương tôi hình ảnh ngày xưa
Tình mẹ là đây mắt mẹ lệ mờ
Tôi có bao giờ còn tôi bé nhỏ?

Ai đã qua rồi quá nhiều đau khổ?
Ngàn ngày dân tộc u uất hờn xây
Từng ngửa mặt lưng trời nghe giông tố
Bước chân đi cỏ úa chau mày. . . .

Nửa chừng tưởng nhớ đàn chim trắng
Ôi khát khao khi nắng hoa đào
Biết mấy nụ cười hiền hậu trăng sao
Không nói hết nửa đêm về mẹ. . . .



## MÙA

Nhớ một mùa đơn giản
Đời mở giữa lòng hoa
Ngày vừa lên ánh sáng
Nườm nượp sóng âm ba

Có những chàng trai áo trắng
Tương tư cô gái sông Hằng
Nửa đêm gió lừng hương bưởi
Ngập ngừng câu chuyện ... sáng trăng

Bỗng dưng một chiều tạnh nắng
Đằm đằm lá đổ mưa ngâu
Và những chàng trai áo trắng
Lênh đênh một khúc ly sầu

Từ một mùa man rợ
Đời khép nắng anh hoa
Ngày si mê máu lửa
Trời đất lịm dương hòa

Hồn ai hừng hực đấy
Làm sao không vút tung
Tiếng ai làm sao ấy
Ngăn ngắt lạnh vô cùng!

Có một mùa cởi mở
Đời hát giữa lòng ta
Ơi trăng duyên biên lạnh lối
Ơi đêm cố lý khóc òa
Đường về vút cánh nghe rung chuyển
Rừng mùa đổi gió nhớ bao la

Viền mi nửa chiều im song cửa
Không gọi đời đi không úa vựa
Lời ai êm êm như đàn lòng
Môi ai ươm hồng vui bếp lửa
Ngực đời tròn căng đôi vú sữa
Lòng đời ấm áp một bàn tay. . . .



## RUNG ĐỘNG

Khi lá non nắng vàng
Ngồi trên hàng tre xanh
Như tình vừa biết nói
Trong lòng em, lòng anh.

Mùa nầy không lửa khói
Anh không là chiến binh
Như tình vừa ướm hỏi
Bao giờ ta yêu mình ?



## XƯA

Chiều hun hút gió buồn ghê !
Thơ xưa chừ ngã hận đề nữa chăng ?

Đàn ai vừa lạnh như trăng
Tràng sơn gõ nhịp ca rằng : nhớ ơi !
Ngàn xưa mây trắng bay rồi
Chim mùa đổi giọng, chiều trôi theo chiều. . . .

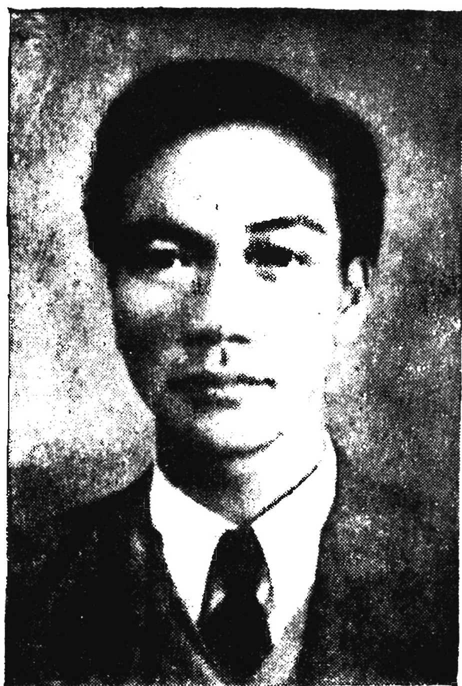


## MỘNG BÌNH THƯỜNG

Mười năm lòng gắn bên lòng
Lớn trong đau khổ, mạnh trong căm thù
Hôm nay nước mắt lau rồi
Em ơi nắng trắng cho trời lại xanh !

Dặm về xóm nhỏ không tên
Rưng rưng sóng lá tơ duyên hạt vàng
Mùa lên cho đẹp lòng chàng
Thơ lên ôm lấy xóm làng mà ca
Với con người ấy là hoa
Với bài thơ ấy là ta với mình. . . .

Xế chiều khói quyện mái tranh
Thương thương tiếng hát, thanh thanh giọng hò.



QUÁCH-THOẠI

# QUÁCH-THOẠI

LÀ một nhà thơ phải sống một cuộc đời vô cùng đau khổ vì bệnh-tật, nhưng lại khóc thời-thế nhiều hơn là khóc bản-thân. Thi-sĩ Quách-Thoại chính tên là Đoàn-Thoại, sinh năm 1929 ở Huế.

Năm 1948, Thi-sĩ vào Nam chủ-trương báo Nguồn Sống. Rồi các báo : Đoàn-kết, Làm dân. . . .

Năm 1955, Quách-Thoại viết cho các báo Việt-chính, Người Việt và Sáng-tạo.

Thơ của Thi-sĩ thường đăng rải-rác trong các báo trên đây và có ba tập : *Giữa lòng cuộc đời*, *Những bài thơ tình đầu tiên*, và *Cờ dân-chủ* chưa xuất-bản.

Năm 1957, Thi-sĩ định cho một trong 3 tập này được ra mắt độc-giả. Nhưng phải đình-trệ vì cuộc sống hàng ngày quá lao-khổ, phần vì bệnh-hoạn, phần vì việc làm không được thỏa-mãn phần nào theo ý định. Kế đó, Thi-sĩ lại bị lao nặng. Không được sự giúp đỡ của anh em bạn hữu, Thi-sĩ phải vào nằm nhà thương thí Hồng-bàng, rồi tạ-thế ở đó ngày 7 tháng 11 năm 1957.

Tội nghiệp cho Quách-Thoại, đến phút cuối cũng không được ai thừa nhận nên thi-thể phải dùng làm thí-nghiệm cho các sinh-viên trường y-khoa.

# THI TUYỂN

## TÔI KHÓC

Ôi ! con người thế kỷ ở trong tôi
Đã cất xong ngôi mộ cạnh hòn đồi
Mà thiên đàng hiển hiện ngự trên ngôi
Cho nên tôi khóc, tôi khóc hoài không thôi.



## CHIỀU TẬN THẾ

Sao ta bỗng giật mình lo ngại quá
Hồn ta rên la than khóc hôm nay
Ta muốn ôm, ôm lấy mặt trời ngày
Xoay trái đất cho giáp vòng ánh sáng
Ôi ! Bình minh một trời xuân chói rạng
Là cuộc đời ta những ước mong thay
Loài người ơi ! ta chắp cả hai tay
Đầu cúi lạy, ta nguyện cầu nhắn nhỏ
Vì khổ đau ta phải cần xin xỏ
Chút tình thương buộc chặt giữa người người
Và hoa tươi và trời hỡi hoa tươi
Trái tốt đẹp của muôn đời vũ trụ
Có lẽ đâu thời xuân xanh đi ngủ

Thế giới chìm trong ác lặn hoàng hôn
Người làm chi ta nghe dạ bồn chồn
Trong tiến bộ đã có mầm tiêu diệt
Xin lỗi người, nào tôi đâu có biết
Một chuyến xe vừa mới rớt trên đèo
Những khách hàng đã phải chết rơi theo
Và Mẹ đời hình cưa thân mổ xẻ
Ôi! đau đớn là những đường chia rẽ
Tìm đâu ra những lối đến đại đồng
Có lẽ đâu trời sẽ nổi cơn giông
Rồi sấm chớp xô lâu đài thế hệ
Đau thương, đau thương dường vô kể
Liệu loài người sẽ quyết định chi đây
Văn minh rồi nguy hiểm nắm trong tay
Tưởng hy vọng ngờ đâu thành tuyệt vọng
Không! Không! tôi vẫn hãy còn trông ngóng
Chúa Trời! — Chúa Trời! — Chúa Trời!
— Chúa Trời!
Cả cuộc đời không lẽ chỉ trò chơi
Ôi! ma quỷ và Thánh Thần lẫn lộn
Sáng hôm nay chiều hoang sơ hỗn độn
Đã gặp nhau cùng trong một buổi ngày
Người ra đời liền bị chặt hai tay
Không ôm kịp lấy đầu hay trí óc
Kể vào đâu những lời than tiếng khóc
Một quả bom chỉ vài quả bom thôi

Ôi thôi rồi chủ nghĩa với xa xôi
Chỉ minh chứng một lời kinh Thánh nói
Chiều tận thế tưởng chừng như réo gọi
Rùng mình thay cho thảm cảnh cuối cùng
Rùng mình thay cho cái phút lâm chung
Ôi! mệnh hệ ai ngờ đâu mệnh hệ
Loài người nay trần truồng không Thượng-Đế
Dắt nhau đi trong tiến bộ diệu kỳ
Ngày tàn rồi bóng tối đến phân ly
Đêm u khổ vào cuộc đời tội lỗi
Đêm đã đến chiều nhân gian hấp hối
Ánh sáng ơi! khao khát đến vô cùng.



## *TA ÚP MẶT*

Ta úp mặt mình ta khóc nức nở
Xuân đời lên một mùa hoa mới nở
Thiêng Liêng cười trên môi nụ còn tươi
Vũ trụ xanh bừng đỏ giữa tim người
Lòng hứa hẹn ước mơ thương đời vô hạn
Tối trần gian khát vô cùng ánh sáng
Trăng đã về mầu nhiệm chiếu không gian
Chuông vừa ngân thổn thức nhạc Niết Bàn....

. . . . . . . . . . . . . . . .

Ta úp mặt mình ta khóc nức nở

Cả loài người đang gục đầu than thở
Mộng cũ tình xuân còn đâu ước mơ
Đèn văn minh đốt cháy rụi bàn thờ
Tàu hiện tại bánh xoay về hoang dại
Đò sông ơi! đã gãy rồi bánh lái
Cuồng phong! cuồng phong! sóng dậy buồm chìm.
Lạc loài kêu xơ xác một đàn chim
Ai hoi hóp đang vùng vẫy giữa bể
Hát ca chi lạc lầm rồi thế hệ
Ta kêu lên: nhân loại hãy đi về
Trời xanh kia còn say đắm si mê
Yêu tất cả một tình yêu bất diệt
Thương tất cả một tình thương tha thiết
Sáng soi thay là ánh sáng mặt trời
Rõ ràng thay là tiếng nói không lời
Trong đau khổ người nghe chẳng diệu lý
Trong tiến bộ người thấy chưa vô lý
Trăng sao cười chân lý sáng hư vô
Ta cúi xin thế giới thoát mơ hồ. . . .
. . . . . . . . . . . . . .

Ta úp mặt, mình ta khóc nức nở
Vì thương yêu ta xót xa than thở
Tình thi nhân, lòng thủ thỉ . . . lệ mờ. . . .
Cảm hồn đau ta viết vội thành thơ:
« Ta úp mặt mình ta khóc nức nở ». . . .
. . . . . . . . . . . . . .

## THƯỢC DƯỢC

Đứng im ngoài hàng dậu
Em mỉm nụ nhiệm mầu
Lặng nhìn em kinh ngạc
Vừa thoáng nghe em hát
Lời em ca thiên thâu
— Ta sụp lạy cúi đầu.



## LIÊU VẮNG

Ta nằm giữa cỏ cây
Dưới cành hoa lá phủ
Lặng nhìn trời trôi mây
Lắng nghe đất buồn ngủ.

Tiếng ai đi trên đời
Ta dường không nghe thấy
Kìa một giọt sương rơi
Cành cỏ non động đậy.

Ta bò dọc bờ hoa
Say hương mà ngây ngắt
Ta ôm lấy hồn hoa
Ngủ buổi chiều trọn giấc.

Bình minh tiếng chim hót
Ta tỉnh dậy đêm trường
Mơ màng như trong mộng
Trời đất mờ mờ sương.

Đến thăm hoa hướng dương
Người tình nhân buổi sáng
Ta cùng xem mặt trời
Cho đến khi tỏ rạng.

Mai qua rồi chiều lại
Ngơ ngẩn lúc hoàng hôn
Nhìn hoa hường ngây dại
Ta cúi đầu nhẹ hôn.

Đêm về chị nguyệt tỏ
Ta buồn không nói năng
Ta đến khóc lệ nhỏ
Trên lòng hoa mặt trăng.

Ta thức một đêm trắng
Tỏ tình với trăng hoa
Ta chết nằm liêu vắng
Không bóng người đi qua.



## NHƯ-BĂNG TRƯỜNG TÌNH

Ta ngạt thở bởi mùi hương xa vắng
Hương thiên đàng vừa thoảng bến trần gian
Ta đê mê cảm động đến mơ màng
Nghe mầu nhiệm thấm nhuần trong mến cảm
Nghe sống lại mảnh hồn ta ảm đạm
Một tình yêu thanh thoát quá diệu huyền
Ôi mắt em trời mơ mộng còn nguyên
Cho ta gởi mối tình ta trinh bạch
Cho ta hôn bàn chân em ngọc thạch
Dẫm trên đường khổ hạnh chốn tu hành
Ôi giáo đường nở kín đóa hoa xuân,
Hoa cao quý tắm mình sương tuyết ngọc
Như-Băng ôi, vì đâu ta thầm khóc ?
Nghĩ thương em hồn ngưỡng vọng chúa trời
Ta xót đau nhìn hỗn loạn cuộc đời
Không dám tưởng giờ em đang cầu nguyện
Em có biết một cõi lòng đang xao xuyến
Nhớ thương em đứng đợi trước nhà chung
Ta yêu em yêu mến cả vô cùng
Thềm tôn giáo ta đặt hồn mơ ngủ
Giữa đêm nay đến đời sau vũ trụ
Trong tình em trong tim chúa Giê-su
Ta giật mình bóng tối vẫn mịt mù
Trăng nhợt nhạt và hồn ta thấy lạnh

Lời tụng niệm xa đưa từ cô quạnh
Ta bước về hồn vắng tiếng kinh em
Ta bước về hồn vắng tiếng chuông đêm
Lệ nóng chảy, lòng đau kêu cửa Chúa.
Như-Băng, Như-Băng, vì đâu mà lệ ứa ?
Ta khóc than nghĩ tủi phận đời ta
Một linh hồn lạc lõng giữa bao la
Một tình yêu chưa một chiều trao gởi
Tim cô đơn chưa một lần ấm sưởi
Lạnh trong hồn và lạnh thấu trong xương
Hoàng-hôn về ta lạc giữa mù sương
Nghe đêm xuống tưởng buồn như tận thế
Ta rất nhỏ cảm sầu thương thế hệ
Lệ rất nhiều mà khóc chẳng ai lau
Ta một mình ôm tất cả đớn đau
Không dám nói bởi chưng rằng khó nói
Viết lời thơ thành lời kinh kêu gọi
Nào vơi chi sầu hận của nhân gian
Như-Băng em, xin ngó nẻo thiên đàng
Để nguy hiểm ta sống đời địa ngục
Ta chỉ sợ rồi đây nơi nhà phúc
Máu tai ương sẽ vấy tấm thân em
Lưỡi dao người sẽ xẻ gót chân sen
Em sẽ chết dập bàn tay ngà ngọc
Rồi ta khóc đến tan tành trí óc

Như-Băng ơi, nào em hiểu gì đâu
Đã từng đêm ta nguyện với ta cầu
Lòng tự hỏi bởi vì đâu đời khổ lụy
Bởi vì đâu, hỡi loài hoa cao quý
Mà hương thơm còn mãi đến ngàn sau
Nở chi đây phô sắc thắm nhiệm mầu
Đất sắp sửa sẽ nứt mình phun lửa
Như-Băng em, Đau thương là thế rứa
Bởi yêu em mà khóc mấy cho vừa
Đây lệ tình ta, em biết cho chưa
Xác hồn ta đang chết gần quá nửa
Như-Băng, Như-Băng, một chiều hoi hóp lửa
Là một chiều tận thế của tương lai
Biết không em, thôi chết cả hình hài
Thôi chết cả linh hồn đời nhân loại
Bao xây dựng đi về trong hủy hoại
Bao văn minh hạnh phúc vẫn không thành
Bao đền đài cũng vẫn chỉ hư danh
Bao khoa học vẫn không giữ người giá trị
Bao cao thượng chỉ thành ra vị kỷ
Bao lợi quyền mà vẫn hóa tay không
Kìa điêu linh thì cứ đầy em trông
Xe hiện tại dẫn ngày mai xuống hố
Đời hy vọng mà vẫn tin tận số
Ô hô hô, mạt kiết vận người!

Mà Như-Băng ôi, mà môi em tươi
Mắt em ngó nhiệm mầu là biết mấy
Giữa tim em nguồn thiêng rạt rào dậy
Vừng trán em phảng phất bóng hư linh
Em hát đi cho ta hết giựt mình
Em cầu nguyện để cho ta còn tin tưởng
Ta nhìn em qua một niềm ảo tưởng
Phủ màn sương mộng ảo xuống che em
Ta muốn lấy hao kết lại thành rèm
Để bao phủ đời em trong cõi mộng
Để nguyên vẹn ta nhìn em vững chống
Lái con thuyền tình ái đến sông trăng
Để tình ta còn đẹp tựa sông Hằng
Để Như-Băng còn mãi thể Như-Băng
Mà hôm nay ta khóc lạy than rằng
Xin chầm chậm hoàng hôn đừng vội lặn
Ôi, đau thương loài người xin hữu hạng.



## *TRĂNG THIẾU PHỤ*

Đã mấy đêm trường tôi không ngủ
Nằm thao thức nhớ mảnh trăng thu
Đã biết bao lần tôi tự nhủ
Rằng cho tôi chết giữa âm u....

Cớ sao trăng sáng ngoài kia nhỉ
Làm động tình tôi giữa buổi đêm
Tôi nhắm mắt nằm không dám nghĩ
Sợ nhìn trăng lạnh rớt bên thềm.

Tôi muốn phòng tôi luôn mãi tối
Xin trăng đừng chiếu lướt qua song
Tôi muốn hồn tôi chìm lạc lối
Cho tàn chết hết cả hoài mong.

Cơ khổ cho tôi còn nuôi mộng
Làm đau chăn gối giữa đêm thu
Chỉ tội hồn tôi thêm náo động
Mà thương, mà sợ mảnh trăng lu.

Tôi sợ ngày mai trời sẽ sáng
Trăng thu mơ mộng sẽ không còn
Tội gặp mặt người, người đã bán
Cả mùa Xuân đẹp thuở sắt son.

Chao ôi! trăng hỡi! trăng thu đẹp!
Trăng của lòng tôi hay của ai?
Tôi mở hồn thơ — thôi khó khép
Gửi cả lên trăng tiếng thở dài....

Và cho tôi ngủ, cho tôi ngủ
Thao thức làm chi mãi thế này
Trăng tội tình chi mà ấp ủ
Mảnh lòng thi sĩ quá thơ ngây.

Bởi đâu lệ nhỏ lăn trên gối
Tôi thấy cô đơn lạnh lắm rồi
Tôi biết đời tôi e hấp hối
Mà trăng thì sáng tận bên đồi.

— Không người thiếu phụ đến bên tôi.



NGUYỄN - THU - MINH

# NGUYỄN-THU-MINH

LÀ một nhà thơ trẻ tuổi của thế-hệ mới này, thi-sĩ Nguyễn-thu-Minh chính tên Nguyễn-ngọc-Vinh sinh năm 1934 tại làng Thọ-lộc, huyện Hương-thủy, tỉnh Thừa-thiên.

Theo Tây-học, Thi-sĩ đã từng học qua các trường : Ecole Primaire Française, Chaigneau và Khải-định ở Huế.

Thi-sĩ thích thơ và biết làm từ ngày còn ở ghế nhà trường.

Năm 1954, Thi-sĩ vào Nam và chính-thức bước vào làng báo từ độ ấy.

Thơ Nguyễn-thu-Minh tuy chưa có tập nào xuất-bản, nhưng đã được nhiều người để ý đến những bài đã đăng rải-rác trên các tuần-báo và nguyệt-báo gần đây.

Thi-sĩ hiện sống ở Sài-gòn và đã từng cộng-tác qua các báo : Đời mới, Cải-tạo, Bông lúa và Phổ-thông.

⚜

# THI TUYỂN

## TÌNH NGƯỜI VIỄN XỨ

Đêm lạnh mưa rơi ngập phố phường,
Tôi người viễn xứ nhớ muôn phương;
Đường xa chăn gối không người đón,
Thiếu vạn tình thương, vạn dặm trường.

Năm nao vương vấn tình sông núi,
Chở mộng hoàng hôn đậm lá vàng.
Ai đứng bên nầy sông luyến tiếc,
Chiều về nắng đổ chuyến đò ngang!

Mẹ ơi! Sương khói làm chia biệt
Để mẹ chờ trông lệ trắng rừng.
Đời vẫn chưa tan tình bướm dại,
Thơ lòng viết mãi vẫn chưa ngưng.

Chăn gối đêm nay sầu lẻ bạn,
Rồi buồn rồi nhớ bước vương vương.
Nhưng thôi thương nhớ làm sao ấy,
Mưa tạnh tình dâng ngập phố phường!

Đường xa không ngại trời mưa gió
Thác đổ lưng đồi — nuôi chí trai!...
Tám hướng sông hồ đang réo gọi,
Chim về dựng tổ một ngày mai...!

# BAO GIỜ

Thương nhớ lắm,
Người ơi! sầu vạn dặm
Đời lênh đênh theo ngày tháng hoang sơ
Tôi mở lòng sao vẫn thấy bơ vơ
Vẫn lạc lõng giữa dòng đời lý tưởng!?
Tôi tự hỏi:
— «Về đâu thuyền đúng hướng,
Gió thuận chiều -- đời nở giữa lòng hoa?...»

Trời đất bao la
Nghiệp đời run rẩy
Qua bao ngày lửa cháy
Suối lệ trào tuôn
Mồ hoang nồng nực chiến trường,
Bút nghiên lả chả đôi đường nhớ thương.
Người về gối mộng hoàng vương,
Đại bàng vỗ cánh trùng dương trĩu hờn!

Tôi nhớ tôi thương
Hai mươi mùa lúa chín
Sắc rợp trời mây.
Đêm nao tiệc rượu tràn đầy
Trăng soi gò má hây hây mặn nồng.
Thuyền đời nặng nợ long đong
Giờ đây chép lại những dòng xuân qua

Mười năm máu lệ chan hòa
Mười năm chôn cả vườn hoa Cuộc Đời!...

Buồn lắm ai ơi!
Đêm nay mưa gió tơi bời
Nghĩ thương cho kiếp làm người như tôi.
Hai mươi lẻ sáu tuổi rồi
Tình trong mang dại — Hội đời chưa xây.

Bao giờ tay lại nắm tay
Ngời lên khóe mắt chất đầy Tình thương.

Nắng dâng lên môi hường
Nắng tràn lên tám hướng
Sưởi ấm kẻ tha hương
Cho tôi trở lại niềm TIN-TƯỞNG
Trong một ngày mai nắng dậy hường!...



## TRĂNG TÌNH

Ta đã sống trong thương đau chờ đợi
Một ngày mai tươi đẹp khắp trần gian.
Cho hoa kia rực nở ngát thiên đàng,
Thỏa ý nguyện đưa ta về cõi mộng!

1952

Qua giây phút tâm hồn ta rung động,
Khi nhìn em lộng lẫy dưới đêm trăng.
Qua phút giây lung-lạc tuyệt nhất trần
Hiến thân xác cho tuổi vàng mới dậy...
Em có biết tâm hồn đau thương ấy
Vì quá yêu nên chết dưới tay em!
Cho đến ta tuổi tác cũng ước thèm
Ôi! vẻ đẹp nhìn em trong ánh nguyệt,
Ôi, lạnh-lẽo tâm-hồn ta băng tuyết!
Kể từ đây tan tác mộng đầu tiên.
Cho lòng ta rũ sạch mọi ưu phiền
Trở lại chốn ngàn năm ta đã sống.
Để cho em dâng tình trong biển động
Thú cuồng vui trăng, gió của con tim!
Phút giây kia sầu thảm hãy lắng chìm,
Chôn tất cả những ngày mai, quá khứ.
Ta đã biết khi cành hoa mỹ nữ
Liệng vào đâu thế-giới cũng tiêu-tan
Liệng vào đâu ngọc thể cũng héo tàn!

Ôi sắc đẹp! vì ngươi thay đổi cả.
Ngươi biết chăng bao linh hồn tan rã
Chỉ nhìn ngươi qua thế-giới hão-huyền
Để linh-hồn chìm đắm giữa vô-biên.
Và đêm nay ta giã mọi ưu tiên
Cho em bước đến cuộc đời xán lạn.
Cho duyên em từ nay thêm tỏa rạng,

Ánh hồng tươi xinh đẹp của khuôn trăng
Cho tim em từ nay hết giá băng
Lòng ta hỡi! từ nay đừng lắng đọng
Vì cuộc sống mỹ-miều mà tuyệt-vọng.
Khi nhìn em, ta thấy môi em tươi,
Khi nhìn em, ta thấy miệng em cười!
Theo nhịp điệu ngày xuân dâng phơi-phới
Là lúc ta đang quay cuồng hấp-hối,
Chuỗi ngày tàn ôm kiếp sống cô đơn.
Em bước đi cho ta bớt tủi hờn!
Với quá khứ... ngày mai đang chờ đợi,
Gót chân em không bao giờ lầm lỗi!...
Để đến khi từ giã cõi phàm trần
Giữa đêm tàn đang có ánh trăng dâng!

Mary hỡi! Cầu mong em vẫn đẹp...!
Vì ta biết không lòng ai băng thép!?
Trước những lời cầu khẩn của tình yêu.
Nhất là em, với những nét mỹ miều,
Đáng được để cho lòng người cảm mến
Mary hỡi! Những ngọt bùi em nếm.
Chính bước đi thành thật nhất lòng người!
Cho nên ta ao ước thấy em tươi,
Trong cuộc sống — tâm-hồn — và tình cảm.
Thôi từ nay, mong em đừng ảm đạm,
Nghĩ thương ta là những kẻ khác người,

Ở ngoài kia đang nở đóa hoa tươi!...



CHẾ-VŨ

# CHẾ-VŨ

THI-SĨ Chế-Vũ chính tên là Hồ-Xuân-Tịnh, quán ở Vinh, sinh năm 1931 tại Thừa-thiên (Trung-việt).

Trước có hoạt động văn-nghệ ở hậu-phương. Khi trở về thành, Chế-Vũ mới bắt đầu chuyên-chú về việc sáng-tác thơ.

Thi-sĩ hiện nay sống ở Sài-gòn và đã có 2 tập thơ xuất bản.

Tập thứ nhất là *Hoa tâm tư* in năm 1956. Tập thứ hai là *Khát vọng* in năm 1959.

Ngoài thơ ra, Chế-Vũ còn là một cây bút khảo-luận và dịch-thuật. Sau 2 tập thơ trên ra đời, Chế-Vũ hiện nay đang chuẩn-bị để cho ra tập *Thơ Chế-Vũ*, tập *Chuột và người* (dịch danh phẩm của J. Steinbeck) và 2 tập thơ khảo-luận là : *Những khả năng diễn tả của thơ tự do* và *Đảng với thế-hệ của nhà văn Nga hiện-đại*.

Thơ của Chế-Vũ tuy chưa có gì là nổi bật vì tư tưởng còn bị xáo lộn, nhưng tỏ ra có hứa hẹn ở tương-lai đẹp-đẽ.

# THI TUYỂN

## *TÌM EM Ở ĐÂU*

Anh biết tìm em ở đâu . . . ?
Chẳng lẽ tìm em trên hết địa cầu ?
Ngày đi không chờ đợi
Thao thức tàn canh đêm dài trăm-trối
Lòng thẳm như hố sâu
Tuổi xế ba mươi
Vẫn chưa một lần phạm tội.

Sao còn bắt anh chờ đợi . . . ?
Sao còn bắt em mắt buồn ngõ tối . . . ?
Vẫn biết cuộc đời không bùn lầy lội.
Không là đêm ba mươi
Trăng còn bên kia thế-giới.

Nhưng ai có thích đợi chờ
Cuộc đời đi hoang qua muôn ngàn tuổi,
Ta sẽ tìm nhau ở đâu ?
Đời còn chưa hấp-hối
Vẫn yêu nhau bạc đầu
Vẫn đi tìm dấu suốt đêm sâu . . .

Tai hôm nay nghe cuộc đời mưa gió
Nghe mười phương nắng nỏ
Tim anh se buốt đợi chờ
Vẫn không hề phẫn-nộ,
Vẫn qua đêm dài ngập-ngừng nín thở
Đi tìm đôi mắt em,
Đi tìm một ánh sao đêm
Cho cuộc đời vui như hội chợ!

Giờ định tìm em ở đâu?
Đừng bắt tìm em trên suốt địa cầu!
Chân anh từng biết mỏi,
Anh sẽ cố trọn đời không phạm tội
Cho Lộc Trời rớt xuống trần-gian...
Anh thích làm người, lòng chan-chứa yêu thương....



## ĐÊM NÀO BẰNG ĐÊM NAY!

Đêm nào bằng đêm nay
Anh buồn hầu nghẹn thở
Đợi em mà như say
Trách trời sao vắng gió

Gió thổi anh về đâu ?
Qua sông chưa có cầu,
Hai bờ không xa lắm
Chẳng lẽ đứng nhìn nhau.

Đêm nào bằng đêm nay
Đêm sâu như lòng đời
Anh nghe lòng nhẩy-nhụa
Tình tràn đầy không vơi.

Đêm dài chưa thấy em
Mòn mắt ngóng vợ hiền
Mây còn giăng đỉnh núi
Khi nào nhập Đào Nguyên ?

Biết tìm em ở đâu ?
Chưa chi mà đã sầu
Bởi chưng lòng quá rộng
Muốn thời gian đi mau.

Buồn gì không, em ơi ?
Hai tim buộc một đời
Song tình còn lỏng lẻo
Tương tư sầu đôi nơi.

Đêm nào bằng đêm nay
Buồn như không làm người,
Anh nghe tình lắng xuống
U buồn không hết nguôi.



*NGÀY SAU*

Ngày sau tôi chết no cơm áo
Nằm dưới mồ nghe chuyện cổ kim.
Tai nghe đồng vọng trời huyên náo
Hồn xế ngùi trông bóng nguyệt chìm.

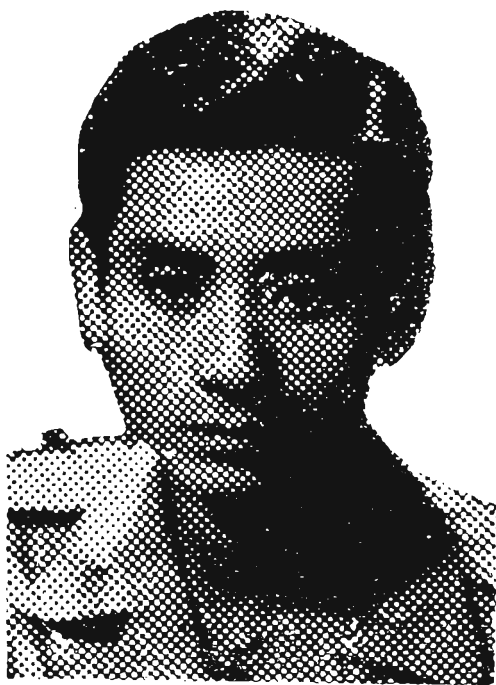
Ôm hai tay đón hồn bất tử
Lá nguồn bất tuyệt của nhân gian!
Trần thế đêm dài không tối nữa
Lòng tôi dâng ngập nắng Thiên Đường....

Trọn vẹn chân tu từ mấy kiếp,
Ân dầy, tôi được xuống đầu thai
Làm tên thi sĩ hay thương tiếc
Ngồi đếm thời gian đợi ngọt bùi.

Vốn biết luân hồi luôn nối tiếp,
Đường duyên vô tận tít cung mây,
Tôi ngủ giấc dài song chẳng chết
Sự nghiệp ôm đầy mấy cánh tay.

Ngày sau mộng chín bừng hương nắng,
Họ dựng đài hoa bên mộ tôi,
Gió xanh thơm ngát luồn mây trắng
Dưới mộ nằm nghe tiếng cuộc đời.





DIỆN-NGHI

# DIÊN - NGHỊ

LÀ một nhà thơ hiện đang cộng-tác trong Quân-đội V. N. Cộng-hòa với cấp bực Trung-úy, thi-sĩ Diên-Nghị tên thật là Dương-diên-Nghị sinh năm 1933 tại Huế.

Thi-sĩ đã từng viết cho các báo : *Đời Mới*, *Thẩm-Mỹ*, *Văn-nghệ tiền-phong*, *Cải-tiến*, *Phụng-sự*, *Quân-đội-Chiến-sĩ cộng-hòa*, *Lạc-việt* và đã từng làm thư-ký tòa-soạn báo *Chiến-hữu* của đệ-tứ quân-khu.

Trong các bộ môn văn-nghệ, Diên-Nghị sở-trường và cũng sở-thích nhất là thơ. Trước đây Thi-sĩ đã có xuất-bản tập thơ *Rừng thu*. Nhưng thi-tập ấy của Thi-sĩ không được hoan-nghinh lắm. Tên tuổi của Thi-sĩ được một số người biết đến nhờ những bài rải rác đăng trên các báo trên kia đầy tính-chất lãng-mạn của thời buổi hoa-niên thích-hợp với tâm-hồn của một số thanh-niên đang chuộng những yêu, những đẹp và mơ mộng...

# THI TUYỂN

## *NAO NAO*

*(Gởi người thành nội Huế)*

Nắng rải chập chờn ngoài biển cỏ,
Lều thưa, khói biếc, quyện mây cao.
Hoa lan phảng phất mùi thương nhớ,
Nhớ một mùa xuân mới độ nào?...
Sóng êm sông lặng thuyền xuôi mái.
Hoa chào chim hót gió xôn xao.
Mắt nhung huyền dịu, màu thu biếc,
Tóc vẫn cài trâm, má ửng đào.
Áo trắng lòng trong say nghiên bút,
Trăng thề vườn ước chuyện mai sau.
Hải hồ muôn dặm tình cách trở,
Nặng kiếp phong sương chịu dãi dầu!
Bóng mẹ tháng ngày vàng võ lắm,
Nội thành biền biệt mấy rừng dâu....
Âm thầm gởi mộng theo mây trắng,
Trời nước bao la thiên cổ sầu....
Làm thân lữ khách say lưu lạc,
Mơ tàn ngao ngán nỗi binh đao.

Hồn quê khắc khoải, vườn quê quạnh,
Dặm đời súng chuyển nhịp thưa . . . mau.
Quán nghèo ngâm lại vần thơ cũ,
Gà trưa cất giọng . . . trời! — nao nao. . . .



## CÁCH TRỞ

*(Thân tặng Vũ-huy-Thu)*

Gió nổi chiều nay mưa mênh mông,
Phương xa mù mịt núi nhuộm trùng. . . .
Mùa thu chừng đã say màu áo.
Lối hẹp trơ trơ rặng ngô đồng.
Ý hận sầu dâng hồn viễn xứ.
Em ơi cách trở một dòng sông!
Từ thuở anh đi dầm sương bụi,
Em về thao thức mái lều không.
Mỗi lần thu rụng bao nhiêu lá,
Em đếm bao nhiêu nỗi hận lòng!
Nghìn dặm gập ghềnh duyên chênh chếch,
Vì ai chia cách một dòng sông!!
Đò thôi nối bến tình xuôi ngược,
Nước hững hờ trôi, gió lạnh lùng.

Vần vũ ngàn mây mơ bóng nhạn.
Mắt hiền tím nhuộm sắc hoàng hôn:
Dầu son phấn nhạt phai thề ước,
Em vẫn như cành hoa hướng dương.
Ruột dầu khô héo, nhầu đôi đoạn.
Máu vẫn luân lưu chảy một dòng.
Ngày mai hoa nắng tưng bừng nở,
Ta sẽ cùng em sưởi ánh hồng.
Ta hẹn cùng em xây mộng đẹp,
Cùng em vá lại mảnh trăng chung.
Tuổi xanh thắm thiết tình nhân loại,
Tay mạnh gắn hàn vạn vết thương.
Đất rạn ngùi đau lòng mẹ nát,
Máu vẫn luân lưu chảy một dòng!
Chiều thu, mưa dệt màn biên giới.
Xứ lạ, não nề chuyển núi sông.
Hương gạo, men lây mùi cố quận.
Gió ngàn heo hút, rừng mênh mông.

*Đà-lạt — 1954*



## *HÌNH ẢNH BUỔI ĐẦU*

Em giữ bên anh một ảnh hình,
Một hồn thi sĩ lứa đầu xanh.
Một đàn bướm trắng đùa trong gió,
Một sớm hoa soan nở đỏ cành.

Bởi một ngày mai anh sẽ xa.
Mộng xây lên mộng cũng phai nhoà.
Duyên xưa cũng tắt hoàng hôn tím ;
Tình cũng bao tàn số kiếp hoa.

Đôi nẻo đường về ngại nắng mưa,
Song thu khép kín tự bao giờ,
Nến gầy canh lụn đau lòng sách,
Chữ cũng như người dáng ngẩn ngơ.

Em dở từng trang đọc từng tên,
Từng đêm hè quạnh lại từng đêm.
Bài thơ tâm sự càng heo hắt,
Người ấy năm nào em lỡ quên ?

Hoa phượng rưng rưng rụng trước lầu,
Mà nghìn năm nữa, vạn năm sau.
Thời gian chùi sạch màu son trẻ,
Em cũng không quên được buổi đầu !



## DẶM ĐƯỜNG

Dặm đường ta đang đi,
Mấp mô đèo, suối, dốc. . . .
Gió sương buồn cô độc,
Bàng bạc ánh trăng khuya.

Dặm đường ta đang đi,
Đêm ngày chưa đến chỗ.
Cũng đường vì gian khổ,
Mà ái ngại hiểm nguy.

Những con người hèn yếu,
Thường sợ nẻo trùng dương.
Những con người trí mọn,
Thường sợ gió ngàn phương.

Những tâm hồn bạc nhược,
Bó gối nằm một nơi.
Có chân không dám bước,
Vội khép kín cửa đời !

Có người đi được nửa,
Đã nơm nớp quay lui.
Gan không bền sắt đá,
Nói chi chuyện vá trời !

Có người thèm Cao, Rộng,
Mơ ước hoá thành chim.
Nhưng vẫn ôm cuộc sống !
Nau náu cạnh bên mình.

Chúng ta là chiến sĩ,
Đi mãi đường vẫn xa....
Chớ bao giờ nản chí,
Hồn mộng giấc phù hoa !

Đi tới cùng tới đích,
Mặc non nước mênh mông,
Mặc gió mưa lận đận,
Quyết vượt để thành công....



## *XUÂN CỦA CHÚNG TA*

*(Thơ trúng giải Nhì Trong cuộc thi Thơ Xuân do Đài Phát thanh Quốc gia tổ chức)*

Kỷ Hợi về đây, Mậu Tuất qua,
Nửa đêm trừ tịch, pháo gần xa....
Cành Mai chớm nhụy hương xuân đượm,
Rượu ngọt trà thơm, nhạc Cộng Hòa.
Lối ngõ tự do, đường rộng mở,
Bình minh chim hát khúc bình ca.
Đồng xanh thôn dã, mầm xuân mọc,
Bãi rộng rừng sâu trổ sắc hoa.
Tay cuốc, dân vui mùa hạnh lạc,
Chân bền sắt đá chuyện can qua.

Cà-Mau, Bến-Hải, thanh bình lại,
Bốn hướng cùng chung một mái nhà.
Có chị, có em, vui biết mấy;
Đêm Xuân còn tưởng nỗi buồn xa....
Xót kẻ cùm gông nơi ải Bắc,
Hờn căm đất Mẹ vẫn không nhoà!
Lâu đài nhân vị công ai dựng,
Chim Việt cành Nam, hội thái hòa....
Là của muôn dân lòng ngưỡng mộ,
Trăm yêu, nghìn mến ngập hồn ta....
Mùa Xuân thịnh trị hằng ao ước,
Thế hệ tình Xuân, tuổi chẳng già.
Trải rộng tình thương trong bốn biển.
Nguyện lòng nhân loại hết phân qua!
Reo vui thiên hạ mừng Xuân mới,
Xuân của miền Nam, của Cộng Hòa....



## *THƯƠNG NHỚ*

Ta vẫn còn thương nhớ đến em,
Mùa xuân còn gợn sóng tâm tình.
Vì ta không rộn lòng xuân nữa,
Nên bảo rằng ta vẫn nhớ em!

Đêm xuân không ấm rượu hồng say,
Tâm sự se buồn em có hay.
Tuổi mộng hai mươi lần mê đắm,
Đào mai khuya nở cũng hao gầy.

Vương hương, nến lệ, thoảng hơi trầm,
Lạnh thuở nào xưa, gót cẩm tâm.
Rèm động gió hiu mờ giai ảnh,
Dư ba diệu vợi tiếng ca cầm.

Em của thời xuân thật lệ kiều,
Thơ yêu thầm chép ngợi tình yêu.
Làn mi nửa nguyệt, bồn răng ngọc,
Đầy đặn vòng trăng, vóc mỹ miều.

Ta phụng thờ em biết mấy xuân,
Quên ngày tháng rụng, sắc quan huân.
Choàng tay gối mộng đêm đêm trắng,
Tưởng niệm hồn trinh, vọng ý thần.

Nơi đâu xuân lại tiết hàn phong?
Cung điện tịch liêu buốt giá đồng,
Ta chạnh nhớ em, thương tiếc mãi,
Lũy thành cách biệt, gió mênh mông.

Phương ấy bây giờ có bóng em,
Giờ Thân sương xuống ướt mắt nhìn.
Xuân về ta gọi hồn khuê khổn,
Để chứng rằng ta một nhớ em.

1959

# CỬ-TẠ

LÀ một nhà thơ, nhà văn kiêm nhà báo, Cử-Tạ chính tên là Phạm-văn-Giao sinh năm 1925 tại làng Yên-phú, huyện Ý-yên, tỉnh Nam-định (Bắc-việt).

Xuất thân trong một gia-đình cách-mạng, có ảnh-hưởng cả tân-học và cựu-học. Tổ-phụ và thân-phụ đều có tham-gia cuộc khởi nghĩa Văn-thân.

Cử-Tạ học chữ nho từ năm lên 10 tuổi, đến 13 tuổi mới bắt đầu học chữ Quốc-ngữ và chữ Pháp. Cử-Tạ học tại nhà vì thân-phụ là một người theo tân-học có cấp bằng Thành-chung, nhưng nhất định không chịu ra làm việc cho chánh-phủ Bảo-hộ.

Năm 19 tuổi, Cử-Tạ bắt đầu một cuộc phiêu-lưu, trước hết đi Lào, rồi Cao-miên, rồi Sài-gòn. Cử-Tạ bước chân vào làng văn rất sớm, nhưng chuyên về việc báo hàng ngày với những truyện vui và phóng-sự, cho tới năm 1955 mới bắt đầu làm thơ.

Thơ của Cử-Tạ đa số là những bài trào-phúng và đã đăng tải rất nhiều trên các báo : *Tự-do*, *Văn-nghệ tự-do*, *Ngôn-luận*, *Văn-nghệ tiền-phong*, *Sinh-lực*, *Cải-tiến*, *Quân-đội*, *Ngày mới*, *Giáo-dục phổ-thông*, *Đẹp*, và *tuần-san Phòng thương-mại* v. v.

# THI TUYỂN

## *THU CẢM*

*(Tặng những tâm hồn còn đang say chết trong cảnh mùa thu của đất nước chia hai).*

Năm ngoái Thu sang tàn khói lửa,
Năm nay Thu đến, nước thanh bình.
Canh trường ngồi ngắm trăng Thu chiếu
Siết kể bao nhiêu những đoạn tình.

Này mây, này gió, này sông nước,
Cảnh đấy người đây dấu hải hồ.
Chân trời góc bể đăm đăm mắt,
Một mảnh tình Thu gợn cõi bờ....

— Réo rắt tiếng Thu đưa,
Bâng khuâng lòng khách lữ.
Nửa đêm nghe tiếng hát,
Thao thức đợi canh gà.
Tiếng cô thương nữ cất
Vòng vọng khắp nơi xa.
Như nao lên tất cả,
Tứ phía hậu đình hoa.

Lao xao cành trúc động,
Chập chờn ngọn gió qua.
Cả một trời Thu tịnh,
Sương nặng phủ bao la.
Nhìn khói bay trên sóng,
Nhớ lại buổi Thu qua.
Bên sông xanh tiễn khách,
Chuốc chén rượu hoàng hoa.
Giữa nền trời thăm thẳm,
Chênh chếch bóng gương Nga,
Hẹn nhau ngày gặp gỡ,
Khi rộn khải hoàn ca.

Thu nay đất nước còn chia nửa,
Trăng sáng bao lòng chửa sáng ra.
Có kẻ còn say trong mộng điệp,
Chưa bừng mắt tỉnh lúc Thu qua.

Trong khi tất cả người dân Việt,
Thu về hồn nặng lúc qua phân.
Có người còn đắm trong mê chết,
Rượu thịt kề bên bóng mỹ nhân.

Nào chồng, nào vợ, nào con cái,
Bánh quả vui mừng đón tết Thu.
Nào bè, nào bạn, nào ăn uống,
Say mèm đến chết vẫn còn như....

Tưởng đâu như thế là phong vị,
Nào thấy đâu chăng, giữa lúc này ;
Thưởng Thu như thế là Thu nhục,
Trong lúc muôn lòng, hận đắng cay.

Bởi nay Thu đến lòng ta phải,
Dậy cả hồn lên với ý Thu,
Chớ nên tất cả còn như thế,
Lao mình vào giữa chốn tham ô.

Để tết Thu này vui rượu thịt,
Rồi sang Thu tới sẽ buồn xo,
Nằm trong xó cửa than Thu đến,
Tiếc lại Thu này chẳng sớm lo. . . .

Bạn ơi — Thu đến năm này đến,
Tôi viết đôi giòng gửi bạn hay.
Trăng Thu sáng tỏ lòng ta đó,
Với cả giang sơn vũ trụ này. . . .

*(Trung-thu — 1956)*

✣

## MẤY GIÒNG TÂM HUYẾT

*(Gửi những Thi-nhân còn đang say đắm trong những ươn hèn và trụy lạc).*

Có những nhà thơ vẫn sống hề,
Vẫn nằm thiêm thiếp ở trong mê.
Thương hoài khóc hão tình trăng gió,
Não nuột hồn quyên, giọng tỷ tê.

Có những nhà thơ vẫn sống hoài,
Vẫn buồn, vẫn tiếc, vẫn như ai.
Biển tình gửi mãi thân trong đó,
Ấp ủ sầu tuôn lệ vắn dài.

Có những nhà thơ vẫn sống này,
Co ro trong xó giữa thời nay.
Mộng cùng tiên nữ và tiên nữ,
Để thả hồn theo guộn khói khói mây.

Có những nhà thơ vẫn sống kìa
Nhưng mà đã chết tự xưa kia.
Vì chưng nấp mãi trong men rượu,
Với cả hộp đêm chửa chịu lìa.

Có những nhà thơ vẫn sống nằm
Vẫn thả hồn theo tận Bắc-băng.
Vẫn không đau ốm, không bệnh tật,
Mà vẫn nằm rên ở xó căn.

Có những nhà thơ vẫn sống đây,
Nhưng mà thế sự có nào hay.
Trong khi cả nước vươn mình dậy,
Họ vẫn chèo queo vẫn vắt tay.

Hỡi hỡi nhà thơ vẫn sống hề,
Thôi thôi, đừng thiếp mãi trong mê!
Hãy mau thức dậy cùng sông núi,
Chớ lãng quên đi, những tiếng thề.

Hỡi hỡi nhà thơ vẫn sống hoài!
Thôi, đừng thở vắn với than dài.
Hãy vui lên để cùng nhau hát
Nhịp khúc đương lên của giống nòi.

Hỡi hỡi nhà thơ vẫn sống này!
Thôi, đừng tủi gió với thương mây.
Gió mây đâu phải đưa sầu lại
Cho khách tao nhân ở hội này.

Hỡi hỡi nhà thơ vẫn sống kìa!
Cảnh đẹp muôn mầu vũ trụ kia.
Sao chưa nhìn thấy, chưa bừng tỉnh?
Đắm mãi trong say thế ích gì?

Hỡi hỡi nhà thơ vẫn sống nằm!
Dậy đi, đem hết những tài năng
Ra cho đất nước và dân tộc,
Để nức nghìn thu, mãi tiếng tăm.

Hỡi hỡi nhà thơ vẫn sống đây!
Thấy chưa thế sự nước non này.
Hộp đêm men rượu thôi đừng nữa,
Để phí thân danh uổng tháng ngày!...



## CHIÊU HỒN SỐNG

*(Tết Trung-nguyên đến, hẳn bà con mình đều chạnh nghĩ tới cô hồn chúng sinh. Vậy Cử-Tạ xin tập Nguyễn-Du làm bài chiêu hồn nay)....*

Tiết tháng bảy, trời mưa tầm tã;
Toát hơi may, lạnh giá hai tay.
Não người thay buổi chiều nay,
Còn vênh cái bộ mặt mày tối tăm.

Nay nhân tiết ngày rằm tháng bảy,
Xót nỗi hồn trong bấy nhiêu lâu,
Còn thêm tội chất trên đầu;
Gọi hồn, tạm viết mấy câu sau này:

Hỡi hồn kẻ đang tay bán nước!
Chịu tiếng đời nhơ nhuốc bấy lâu.
Xe hơi, lính gác, nhà lầu;
Thấy chưa, một giấc sang giầu mộng tan?

Hỡi hồn kẻ mưu toan khốn-nạn!
Bố đồng bào làm loạn quốc gia.
Bày trò làm nhân nghĩa giở ra,
Miệng hùm nọc rắn những là khoe khoang?

Hỡi hồn kẻ còn đang khát máu!
Dựa hơi hầm ẩn náu bấy nay.
Xin đừng tưởng chẳng ai hay,
Những trò ném đá giấu tay bạo hành?

Hỡi hồn kẻ mang danh đội lốt!
Chuyên ra tay bóc lột đồng bào.
Tội trời mang nặng xiết bao,
Hồn ơi! hồn có thấy nào hay chăng?

Hỡi hồn kẻ lăng nhăng trộm cắp!
Các ngả đường dạo khắp kiếm ăn.
Vì đâu nên nỗi ấy chăng?
Vô công rồi nghệ hóa thằng lang bang!

Hỡi hồn kẻ cờ gian bạc lận!
Tính chơi nhau khánh tận cửa nhà.
Sinh thời gặp buổi can qua,
Hồn ơi, hồn có xót xa hỡi hồn?

Hỡi hồn kẻ buôn son bán phấn!
Kiếp giang hồ bị dấn vào trong.
Trăng hoa trót đã lọt vòng,
Hồn ơi, còn biết đục trong nỗi gì?

Hỡi hồn kẻ da chì mặt bủng!
Bạn phù dung, sướng cũng như tiên.
Thấy đời gặp buổi truân chuyên,
Hồn ơi, sao vẫn còn nghiền mê man?

Hỡi hồn kẻ tham quan ô lại!
Hút máu người đồng loại bấy nay.
Chơi dao bị đứt cũng ngày,
Hồn ơi, có biết trái ngay nên chừa!

Tiết tháng bảy, trời mưa tầm tã;
Xót nỗi hồn, khôn tả đắng cay.
Ngày rằm tháng bảy năm nay,
Hồn ơi, hồn có biết hay hỡi hồn?
Hồn hỡi hồn, có khôn hãy đoái;
Tấm lòng thành kêu gọi bữa nay.
Nén nhang, bát nước trình bày,
Chiêu hồn tất cả tiết này mấy câu:
Hoặc hồn mải tham giầu chửa tỉnh?
Hoặc hồn còn bị phỉnh bị mê?
Hoặc hồn chửa thấy tiện đê?
Hoặc hồn còn bị rủ rê nỗi lòng?
Hoặc hồn còn nằm trong tiệm hút?
Hoặc hồn còn lẩn lút đó đây?
Thùng chàm đã trót nhúng tay,
Nên đành mặt dạn mày dày sá chi.
Ta chắc hồn đôi khi cũng tiếc,
Nghĩ hối lòng khôn biết tính sao.
Xót tình đồng loại, đồng bào,
Bấy lâu phong vũ ba đào truân chuyên!
Hồn hỡi hồn, nên thiên nên cải,
Tháng ngày còn, chớ nại bỏ qua.
Hồn đừng mắc bã vinh hoa,
Để đời mang tiếng gọi là hồn hư.

Hồn hẳn biết sống như như thế,
Phúc đâu còn lại để cháu con.
Hồn ơi, hồn tỉnh đi hồn,
Để cho giòng giống tổ tôn Lạc, Hồng.
Cho bờ cõi non sông, chính nghĩa ;
Để muôn ngàn thế hệ ấm no,
Hòa bình, hạnh phúc, tự do ;
Não phiền tẩy sạch, âu lo chẳng còn.
Nhờ phép Phật khơi nguồn bể khổ,
Cánh từ phàm siêu độ chúng sinh.
Nước non non nước thanh bình,
Hồn không sống kiếp điêu linh những ngày !
Tiết tháng bảy, dâng bày một lễ ;
Hỡi bao hồn, nghe kệ thấu chăng ?
*Nam mô Phật, nam mô pháp, nam mô tăng ;*
*Nam mô nhất thiết siêu thăng thượng đàn.*



## *TRUNG THU VẤN NGUYỆT*

*(Thân tặng quý ông bà cô cậu*
*đang ước lên cung trăng).*

Chị Hằng ơi hỡi, chị Hằng ơi !
Ngày tết Trung-thu đã đến rồi.
Tôi viết thư này lên hỏi chị,
Rằng biết hay không ? — chuyện cõi đời.

Sao thế, thiên đình sao mãi thế ?
Cuộc diện Đông, Tây mãi rối bời.
Nào chuyện Tuy-di, nào Ma-rốc,
Ầm ầm đạn nổ với bom rơi.
Nào chuyện Cao-ly, nào Đức quốc,
Chừng nào giải quyết mới xong xuôi.
Và chuyện đất nước tôi đây nữa,
Bao giờ thống nhất, chị Hằng ơi ?
Cung Hàn chị ở bao năm tháng,
Có thấu hay không, những sự đời ?
Hay chỉ ăn xong, rồi lại múa,
Đùa cùng thằng Cuội thả trâu chơi.
Người xưa bảo chị là cô Nguyệt,
Đêm đêm trông xuống thế gian cười.
Nào cười, nào khóc, nào ai biết ;
Thăm thẳm trên cao tận cõi trời.
Cũng người bảo chị xưa kia ấy,
Ở cùng Hậu-Nghệ đến sau thôi.
Chồng vắng, ở nhà ăn vụng thuốc,
Rồi thì mọc cánh cút lên trời.
Sợ người phàm biết nên không xuống,
Ở tít trên Trăng trốn nợ đời.
Có phải thế không, hay chẳng phải ?
Miệng đời đặt bịa diễu nhau chơi.
Trung-thu này đến, thư thăm chị,
Hỏi đúng hay không, cứ trả lời.

Ở trên cung Quảng đâu mà sợ
Pháp luật bày ra ở cõi người.
Và chị cho hay luôn thể nhé,
Ở đó tự do hay độc tài ?
Ở đó an ninh hay lộn xộn ?
Hay còn xằng bậy choảng nhau chơi.
Và có, chỉ đường cho lên với ;
Đặng kiếm đề tài viết báo xơi.
Cho đời được rõ trên cung Nguyệt ;
Chẳng cứ nghe hươu tán vượn hoài.
Và đây, mách nhỏ cho chị biết,
Muốn sống thì mau bấm lại trời :
Các nhà khoa học nơi trần thế,
Đang tính đường lên kiếm chị chơi.
Để xem tiên nữ, hay ma mút,
Hay chỉ nghê thường múa bậy thôi.
Chị có biết không, hay chẳng biết ?
Dư luận đang om cả cõi đời.
Thu này, tôi viết thơ thăm chị,
Tạm kể cho nhau, gọi mấy lời.
Có qua Thượng Đế cho nhau gửi
Đôi hàng trân trọng kính thăm trời.
Rằng trời sao ở lăng nhăng thế ?
Cho cõi nhân gian rắc rối hoài.
Chữ nhân, chữ nghĩa ai sinh để
Cho đám con buôn lợi dụng xài.

Cả chữ văn minh sau này nữa,
Cũng thời nòng súng nhét bậy chơi.
Thế mà trời ở không hay biết,
Thật tức cành hông, tức giận trời.
Có lẽ trời già ra quá lú,
Nên hết lo toan nhiệm vụ rồi.
Phó cho Bắc-đẩu, Nam-tào ráo,
Chẳng thiết cần chi đến chuyện đời.
Chị bảo trời mau nên sửa chữa ;
Bằng không thì rút xuống cho rồi.
Chị ơi — Muốn biết thêm việc thế,
Thu này hãy đáp xuống đây chơi.
Trần thế ngày nay vui vẻ lắm,
Mọi người đều diện mốt tân thời.
Chị có xuống đây rồi mới biết,
Là kém hay hơn chốn cõi trời.

*Thu Đinh-Dậu — 1957*



## *TỐNG TÁO HỊCH*

Đông trù tư mệnh táo quân !
Ai cho ông xuống cõi trần chúng tôi ?
Mười hai tháng toàn ngồi xó bếp,
Cứ năm năm đến tết lại chuồn.
Bắt người hạ giới phải luôn
Rượu ngon thịt béo, mâm vuông cỗ tròn.

Lại phải cúng một con cá chép,
Để xực rồi, hóa phép bay đi.
Lại còn áo mũ vàng hia,
Để làm hành lý, đặng đi chầu trời.
Chỉ khác cảnh người đời một cái,
Là ở truồng chẳng phải mặc quần.
Còn thời cũng giống thế nhân,
Mười phần phong độ, mười phần chẳng sai.
Đã thế, lại làm oai làm phách,
Giở đủ trò quan cách đế vương.
Ngàn năm vẫn cái lệ thường,
Quy quỳ bái lạy, trăm phương ngàn lần.
Thế mà cũng thiên thần tiếng gọi,
Sứ nhà trời xuống cõi trần đây;
Để ba trăm sáu chục ngày,
Lẩn ngồi xó bếp làm tay mọt già.

Xét ông xưa vốn là đất sét,
Do tay người nặn thét mà ra.
Lại hai ông với một bà,
Chồng chung vợ chạ sao ra hình người.
Nhìn hình dáng ôi thôi quái cổ,
Trần trùng trục chẳng có cái chi.
Mắt tai đã chẳng có gì,
Chân tay mặt mũi lại thì cũng không!

Thế mà gọi là ông kia chứ,
Bằng không thì chẳng thứ cho đâu.
Hăm ba tháng chạp đi chầu,
Vu oan giá họa ra mầu chẳng chơi.
Làm sao tít cụ trời nổi doá,
Bá xàm tin, gieo vạ thế gian,
Gió mưa sấm sét đoàng đoàng,
Thiên tai, hồng thủy bay lan khắp vùng.
Hết chiến tranh đùng đùng thế giới,
Lại lần sang tới cõi Việt-nam,
Lại qua nước Mã, nước Hàn,
Lại rừng Ma-rốc, lại ngàn An-giê ;
Lại Ai-cập, Xi-ry, Do-thái,
Và gần đây lại cõi Trung-đông.
Khắp nơi trong cõi bụi hồng,
Không ngày nào có ngày không rối mèng.
Trên cao tít thượng thiên trời ở,
Có thấy gì đâu ở thế gian ?
Chỉ nghe báo láo báo càn,
Gây hàng chuỗi vạ giây oan giết người.
Chẳng biết xét đâu lời phải quấy,
Chỉ tin bừa nghe bậy ở ông.
Rồi thành ra ở bất công,
Làm trời ăn ở như không biết gì.

Tội ông kể ra thì còn nữa,
Nước biển Đông khôn rửa cho cùng.
Nhưng nay lấy lượng khoan hồng,
Cử tôi tạm kể cho ông biết mà ;
Gánh gồng để cút cho xa,
Lên trời ở nhớ đừng qua cõi trần.
Thời phong kiến, thực dân đã hết,
Hỏi ông rày đã biết hay chưa ?
Mà còn lần nữa dây dưa,
Còn nằm xó bếp đợi chờ tiễn chân.

Đông trù tư mệnh táo quân !
Nhủ cho ông biết nhanh chân mà chuồn.
Lên trời nhớ ở luôn chớ xuống,
Thứ người ông ai chuộng nữa đâu.
Dị đoan đã hết từ lâu,
Tục đưa Táo cũng như hầu mất tiêu.
Còn tiếc rẻ đánh liều xuống nữa,
Hãy xem chừng đây lũ chúng tôi,
Cho ông ra trước tòa ngồi
Một hàng cùng với lũ bồi thực dân.
Nay nhân tiết gần xuân năm Dậu,
Tạm đôi hàng nhắn bảo qua loa,
Lễ thành tâm bạc gọi là,
Muối dưa gạo tiễn, hấp mà . . . a-lê.

*Xuân Đinh-Dậu — 1957*

# *VĂN TẾ CẨU THẦN*

*Duy Âm-lịch Mậu-Tuất niên, xuân thiên chính nguyệt, sơ nhất nhất, Việt-Nam Quốc, Sài-gòn tỉnh, Kỳ-giả thôn, mỗ Cử-Tạ, cẩn dĩ bánh tét mỡ, thịt kho tàu còn lại, thiết ư* THIÊN CẨU THẦN QUAN *vi tiền, nhi cáo chi viết:*

*Phục dĩ*
Thần giả cư thiên giới chi cao,
Nhi bản đồng súc sinh chi loại. . . .
Ở cõi u minh,
Ai mà biết tới.
Nhiên sát kỳ cầm tinh chi vật,
Nãi đoán vô thập phần chi sai.
*Thị dĩ Thiên cẩu thần quan giả :*
Kỳ hình dung giả, tất phi thường mươn mướt chi lông ;
Kỳ đức độ hề, hữu bất quá gầu gầu chi tiếng.
Hơi hám lẹ làng ;
Hình thù xó ró.
Đói kiếm ăn đã hay đứng chàng ràng ;
Lạnh vào bếp lại ưa ngồi chò hỏ
Sắc đủ sắc, này đen này trắng, này đốm vện khoan vằn ;
Tài ấy tài, nào chạy nào đi, nào chồm mừng cắn sủa.

Độ Thiên thai noi dấu cung Càn;
Đồ địa đạo nhờ hơi thuộc Thổ.
Nanh dài vuốt nhọn, kém gì đâu lão chúa sơn lâm;
Tai vểnh mình thon, phải lớn cũng thành vua súc vật.
Lẫm lẫm oai phong,
Đường đường tướng mạo.
Diệc hữu thời, đắc lưng cong hình thỏ chi sang;
Diệc hữu lúc, tắc đuôi uốn khúc rồng chi bảnh.

*Tưởng kỳ lúc cẩu đi săn hề:*

Chông gai chẳng sợ, sông ngòi chẳng quản đánh hơi thỏ, tức lẹ làng lướt tới, sức xung phong chạy trước chẳng nhường ai.

*Tưởng kỳ lúc cẩu ở nhà hề:*

Cơm thừa ấy xực, canh cặn ấy xơi, gậm xương quăng rau ráu phát sờn, nhưng tánh xấu vốn là không phải kẻ.

*Tưởng kỳ lúc cẩu ban ngày hề:*

Chạy cùng làng khắp đó khắp đây, sải bốn vó kém gì đâu ngựa Ký;

*Tưởng kỳ lúc cẩu ban đêm hề:*

Rình kẻ trộm rất linh rất thính, thức năm canh ra sức giữ nhà người.

*Tưởng kỳ lúc cẩu bị bắt thủ tiêu hề:*
Chùm xương thịt phách dõi lò than,
Sắc vện vằn hồn theo bãi gió.
Chỏng đơ đơ trợn mắt túm giò;
Nằm thiêm thiếp nhăn răng nhíu mỏ.
*Nhiên khảo sách vở dĩ truy kỳ nguyên, tắc:*
Giọng cười hề oăng oẳng;
Tiếng nói hề gâu gâu,
Thuở bình sinh trước đã ở nhà ngươi Đạo Chích;
Cơn thịnh nộ từng làm rách áo cụ Đường-Nghiêu.
Đã có trí biết kẻ giỏi người ngay;
Lại có nhân ở cùng nòi cùng giống.
Lại biết hy sinh để chiến đấu đến cùng, chẳng sợ gì hổ dữ lang tham;
Lại biết trung thành với chủ nhân rất mực, dầu phải bị đòn tươi roi nặng.
Gan thơm thịt béo, nghe chuyện kể, Diêm-Vương cũng còn thèm;
Tiết sống máu tươi, tục truyền lại Thánh nhân xưa cũng thích.
Đỗ-nhị-Công đời Đường, cũng nhờ cẩu mà giữ chức sơn vương;
Phàn tướng quân đời Hán, cũng nhờ cẩu mà làm nên sự nghiệp.

*Cẩu hề, cẩu hề:*

Phải sanh ở trời Âu đất Mỹ, có đâu bị riềng mẻ chi tai;

Nhưng mà ở con Lạc cháu Hồng, thế tất phải bếp lò chi phụng.

Song nay đã đến lúc thịnh rồi.

*Mỗ sát chi, tắc kiến kỳ kim giả:*

Cư nguyên tử chi thời,

Lại khoa học chi thế.

*Cẩu giã đắc:*

Hơn loài người được cưỡi vệ tinh đi;

Làm bao ả trong giá hồng nhan cũng....

*Hựu kiến kỳ:*

Tục dựa mận, thành Sài-gòn đã thấy cấm từ lâu;

Lệ tiết canh, cụ Đô trưởng đã khuyên rằng chớ có.

*Ô hô i hi!*

*Thư diệc ngôn giã:*

Phù nhân nhi bất tri lễ nghĩa chi phong;

Thị bất như cẩu trệ chi đồ.

Tức kim tinh giả cẩu chi tinh hề,

Nhi kim tuế giả cẩu chi tuế giã.

*Cố mỗ dĩ :*

Thịt dư năm bảy miếng ;

Bánh cũ một vài khoanh.

Này bát nước canh thừa ;

Này khúc xương rắn bỏ.

*Kinh cẩu thần chi hữu linh hề !*

*Tắc giáng hạ nhi xực chi !*

Để bảo cùng đồng chủng ở Âu, Á, Úc, Phi ;

Cùng nhủ chư đồng loại ở Đông, Tây, Nam Bắc.

Hãy cứ những kẻ gian mà cắn, hoặc ra tay cho lũ chúng năm nay ;

Còn với các người ngay phải phù, chớ đừng chuyện nhìa nanh như thuở trước.

Bọn tham tàn khát máu, cẩu nhớ đừng tha ;

Nơi chuyên chế độc tài, cẩu đừng nên ở.

*Cẩu hề, cẩu hề :*

Tại ngã Việt-nam chi quốc ;

Còn ba-xi-đế chi phong.

Lại vùng ông Tạ nọ ;

Với đất Phú-de kia.

Như cẩu muốn mau mau hóa kiếp để làm ngợm làm người ;

Hãy cứ nên chong chóng lăn mình vào ở trong ở đó.

*Cẩu hề, cẩu hề :*
*Linh chi lai hề !*
*Cấp cấp như Luật Lệnh !*
Dĩ tất cả mộc tồn chi chủng tộc ;
Vi toàn thể nhân loại chi « mơ-nuy ».
*Ô hô i hi !*
*Phục duy thượng hưởng*
*Cẩn cáo.*

*( TẾT NGUYÊN - ĐÁN NĂM MẬU - TUẤT — 1958 )*



## *VIỄN CẢM*

*(Kính tặng cụ Ưng-Bình )*

Nghe tiếng người Thơ ở đất Kinh,
Mua vui chỉ thích điệu thanh bình.
Tám mươi xuân lẻ còn hương bướm ;
Muôn dặm đường xa gửi chút tình.

Núi Ngự đi về mây trắng trắng ;
Dòng Hương lên xuống nước xanh xanh.
Ai người tâm huyết, ai tri kỷ ?
Chén rượu câu thơ chốn nguyệt đình.

Nguyệt đình lồng lộng bóng trăng soi;
Bút nở hoa thần mấy độ mai.
Câu câu gấm dệt tình non nước,
Tứ tứ tranh thêu vẻ đất trời.
Lối lợi đường danh không vướng nữa,
Cung đàn tiếng hát hẳn là vui.
Đồng-nai, Vĩ-dạ tuy hai ngả;
Nhưng một giang san, một cảm hoài....

*1959*

*THAY LỜI BẠT*

# THI SĨ VỚI THI PHẨM

CỦA

VŨ - ĐỨC - TRINH

MÃI mãi và đâu đâu người ta cũng vốn ưa chuộng thơ như áng nghệ thuật cao quý.

Thần thoại của nước Hy-Lạp chép rằng: Chín vị thần nữ — Calliope, Clio, Erato, Euterpe, Malpomene, Polyhymnia (hay Polymnia), Terpsichore, Thalia, và Urania — là con của hai thần Zeus và Mnemosyne. Trong số ấy có những năm vị cai quản văn thơ, là: Calliope chi phối khoa diễn thuyết và thơ tự sự, Erato chi phối thơ trữ tình và thơ ái tình, Euterpe chi phối thơ trữ tình, Polyhymnia chi phối thơ trữ tình, Thalia chi phối hài kịch và thơ du mục.

Đó là truyện đời xưa ở châu Âu. Còn truyện đời nay ở châu Á?

— Tại thủ đô nước Việt-Nam Cộng Hòa, trong số tên đặt cho đường, chúng ta nhận thấy tên các thi sĩ la liệt, nhan nhản: Hàn-Thuyên (th.

k. 13), Trương-hán-Siêu (? — 1354), Đoàn-thị-Điểm (1705 — 1748), Đặng-trần-Côn (1710? — 1745?), Nguyễn-gia-Thiều (1741 — 1798). Nguyễn-huy-Tự (1743 — 1790), Phạm-đình-Hổ (1768 — 1839), Hồ-xuân-Hương (th. k. 18 — th. k. 19), Nguyễn-Du (1765 — 1820), Lý-văn-Phức (1785 — 1849), Tùng-thiện-Vương (1819 — 1870), Tuy-lý-Vương (1820 — 1897), Bà Huyện Thanh-Quan (th. k. 19), Nguyễn-đình-Chiểu (1822 — 1888), Yên-Đổ (1835 — 1909), Tú Xương (1870 — 1907), Tản-Đà (1889 — 1939).

Sở dĩ các người vừa kể được nổi tiếng và chiếm địa vị đáng tôn cho tên mình, là vì những bài thơ tuyệt tác của họ.

Ngoài ra, trong số những kẻ có tên đặt cho đường, chúng ta còn tìm thấy các danh nhân xưa cũng làm ít nhiều bài thơ được truyền tụng. Họ là hoàng đế, thượng thư, tể tướng, đại tướng, sử gia, chí sĩ, v. v. Tên của họ là: Phạm-ngũ-Lão (th. k. 13), Mạc-đĩnh-Chi (th. k. 13 — th. k. 14), Đặng-Dung (? — 1413), Nguyễn-Trãi (1380 — 1442), Lê-thánh-Tông (1442 — 1497), Nguyễn-bỉnh-Khiêm (1492 — 1587), Nguyễn-cư-Trinh (1716 — 1767), Lê-quý-Đôn (1726 — 1784), Lê-quang-Định (1760 — 1813), Ngô-nhân-Tĩnh (? — 1813), Trịnh-hoài-

Đức (1765 — 1825), Nguyễn-công-Trứ (1778 — 1858), Phan-thanh-Giản (1796 — 1867), Cao-bá-Quát (? — 1854), Nguyễn-trường-Tộ (1827 — 1871), Tự-Đức (1829 — 1883), Thủ khoa Huân (th. k. 19), Chu-mạnh-Trinh (1862 — 1905), Phan-bội-Châu (1867 — 1940), Huỳnh-thúc-Kháng (1876 — 1947).

Mười bảy thi sĩ bậc nhất với hai mươi thi sĩ bậc nhì làm thành con số 37 đáng quan tâm. Đấy là một bằng có hiển nhiên làm chứng dân tộc Việt-Nam yêu chuộng các thi sĩ và những thi phẩm của họ.

Để đi theo hướng tinh thần tao nhã, ưa mỹ nghệ, của những nước văn minh khác và của riêng nước Việt-Nam, chúng tôi sẽ trình bày hai loạt quan niệm về thi sĩ với thi phẩm.

---

## *CHƯƠNG I*

## THI SĨ

THI-SĨ là người có tâm hồn thơ và biết nghệ thuật làm thơ.

Những tiếng « *tâm hồn thơ* » chỉ đặc tính có sẵn, còn những tiếng « *nghệ thuật làm thơ* » chỉ đặc tính tậu được. Đấy là hai thành phần cốt tử cấu tạo nên nhà thơ có đủ năng khiếu và tài nghệ.

### *ĐIỂM 1*

### TÂM HỒN THƠ

Tâm hồn thơ là điều kiện không có không xong ; nhờ nó người ta mới làm nổi thơ, cũng như « *có bột mới gột nên hồ* ». Nó là đặc tính thiên bẩm, là « của Trời cho. » Câu cách ngôn La-tinh chủ trương rằng : « *Các thi sĩ được sinh ra, các nhà diễn thuyết được trở thành* » (*Nascuntur poetae, fiunt oratores*). Ai làm thi sĩ, thời bẩm sinh, trong tiềm thể, đã là thi sĩ ; ai làm nhà diễn thuyết, thì phải học tập mới trở nên nhà diễn

thuyết. Tác phẩm thi sĩ là con của thiên phú, còn tác phẩm nhà diễn thuyết là con của nhân tạo.

Tâm hồn thơ có nhiều hạng và, tất nhiên, có chỗ hơn kém. Hạng trổi hơn hết được mệnh danh là thiên tài.

Nghệ thuật làm thơ cũng là điều kiện không có không xong. Không phải hễ « có bột » là « gột nên hồ. » Phải biết cách « gột », thì mới làm cho « bột » trở « nên hồ. » Cũng thế, không phải hễ có tâm hồn thơ là viết được thơ ; còn phải biết nghệ thuật làm thơ nữa. Ở nơi thi sĩ, phần nhân tạo, tương đối, cũng quan trọng bằng phần thiên bẩm. Như vậy, làm thi sĩ khó hơn làm nhà diễn thuyết, vì không những phải học tập, mà còn phải có sẵn « của Trời cho. »

Nghệ thuật làm thơ cũng có nhiều hạng và, tất nhiên, cũng có chỗ hơn kém. Ai biết nghệ thuật làm thơ trổi hơn hết thì được mệnh danh là nhân tài.

Tâm hồn thơ với nghệ thuật làm thơ là hai yếu tố rất cần cho thi sĩ. Người nào thiếu tâm hồn thơ, thì, dầu biết nghệ thuật làm thơ, cũng chỉ là thợ thơ ; còn người nào có tâm hồn thơ mà không biết nghệ thuật làm thơ, thời chưa xứng với danh từ thi sĩ.

Tâm hồn thi sĩ giàu nguồn thơ, giàu hứng thơ, giàu ý thơ, và có khi giàu cả lời thơ nữa. Nó xúc cảm cách tế nhị, thông cảm cách đơn sơ. Những tình cảm ấy dễ dàng, sâu đậm, xiên thủng không gian và qua suốt thời gian, khó lường.

Dù trí khôn của thi gia không hành động bằng trí khôn của triết gia, nhưng không phải vì đó mà kém phần can hệ. Trí khôn người thơ vẫn lọc các hình ảnh trong trí vẽ, rồi chọn những hình ảnh nào linh động và thích hợp hơn, vẫn cung cấp tứ thơ cho ngòi bút, và chỉ huy nó lúc hành văn. Khi luận lẽ, trí khôn người thơ hoạt động ráo riết. Bằng cách suy từ nhiều trường hợp riêng đến một ý nghĩ chung, hoặc đem một ý nghĩ chung ghép vào nhiều trường hợp riêng, trí khôn thi khách lôi cuốn người đọc theo, vừa mạnh mẽ vừa êm đềm. Đôi phen việc lý luận của thi gia có vòng bao quát vĩ đại, không thua việc lý luận của triết gia chân chính, nhất là khi nó được óc tưởng tượng làm cho linh hoạt. Bấy giờ phạm vi của nó hình như không bờ cõi. Với một kiểu vừa theo bản năng vừa theo lý trí, nó nhìn thấy cả vũ trụ trong một hạt cát bé teo teo; thế nhưng, nó vốn sẵn sàng quay lại cách kiên nhẫn, sẵn sàng bước trở về từ hạt cát cho tới vũ trụ bao la. Trong chuyến trẩy đó trí khôn thi khách hứng thú vô ngần.

Đặc điểm phép suy luận của thi sĩ là tính cách gây xúc động mạnh mà êm ; nó theo một đường lối khiến độc giả cảm động thình lình. Thi sĩ thường chẳng suy luận khô khan, bởi vì, trừ bộ óc ở trên, hãy còn quả tim ở giữa. Theo Blaise Pascal (1623 — 1662), một nhà tư tưởng Pháp, thời « *quả tim có những lý của nó mà lý trí không hay* » *(Le cœur a ses raisons que la raison ne connaît pas)*. Trong người thơ không phải chỉ có đầu suy luận, mà cả tim cũng dự phần vào việc đó bằng cách gây ảnh hưởng sâu xa : Đầu thì rắn chắc, mà tim thì mềm dẻo, nhưng lớn lao, rộng rãi, và chứa đầy hương nhân đạo thơm tho. Quả tim lai láng những niềm cảm xúc của thất tình : mừng, giận, buồn, vui, yêu, ghét, muốn. Mỗi thứ tình được kích động tùy theo đối tượng và niềm cảm xúc chủ quan. Tim hớn hở trước phong cảnh tốt đẹp của thiên nhiên ; tim thổn thức bên mảnh đời ngang trái trong xã hội.... Lúc thi sĩ phát nảy bốn thứ tình mừng, vui, yêu, muốn, thời tơ lòng rung động êm ái như huyền ảo, như mê ly ; còn lúc phát nảy ba thứ tình giận, buồn, ghét, thi sĩ cảm thấy bứt rứt, nặng lòng.

Trí khôn của thi gia chân chính, dù có chịu ảnh hưởng đứng đắn do tim gieo vào, vẫn không để cho tim hành động quá trớn. Huống hồ đối với óc

tưởng tượng, trí khôn càng không cho phép nó lộng hành. Nó thay đổi luôn : có lúc đơn sơ, son trẻ, có lúc oái oăm, kỳ dị, có lúc nhanh nhẹn, vui tươi, song bao giờ cũng giàu sáng kiến và đầy hình ảnh thơ mộng. Nó cung đốn muôn màu sắc, và trí khôn khéo léo chọn thứ gì gây hào hứng, gồm các nét thần tiên, hòng đem đặt vào những khung cảnh thích hợp.

Trí khôn thi sĩ điều khiển mọi giác quan, trong cũng như ngoài. Hai giác quan bên ngoài hệ trọng nhất là thị giác và thính giác. Những giác quan của người thơ rất thính, rất nhậy, và rất sắc. Nhờ đó, người thơ xem thấy, nghe thấy những gì, mà mắt, tai người ngoài không xem thấy, không nghe thấy nổi. Người thơ tiếp nhận những mẩu tinh vi của nội tâm và ngoại cảnh mau chóng khác thường. Mắt, tai thi sĩ còn khám phá ra nhiều khía cạnh đặc biệt trong những vật sờ sờ trước mắt và những tiếng gióng giả bên tai. Thế rồi, hai quan cảm xã hội và giao tiếp này cung cấp tài liệu cho óc tưởng tượng làm ra các hình ảnh, bởi chưng thi sĩ là người sáng tạo những hình ảnh ly kỳ.

## ĐIỂM 2

# NGHỆ THUẬT LÀM THƠ

Có tâm hồn thơ chưa đủ là thi sĩ ; còn phải biết nghệ thuật làm thơ. Nói cách khác, năng khiếu « *sinh nhi tri chi* » còn phải được bổ túc bằng tài nghệ « *học nhi tri chi* » nữa. Thế nghĩa là việc học tập làm thơ cần thiết lắm.

Kẻ có tâm hồn thơ mà không biết nghệ thuật làm thơ, thì sẽ dụng lời không đạt được ý, hay sẽ diễn ý không hợp cùng lời. Trái lại nếu họ thêm phần tậu được vào phần có sẵn, thêm nghệ thuật vào thiên bẩm, thì không những ý sẽ ăn khít với lời, mà lời sẽ còn điểm tô cho ý, mặc dầu nhiều lúc ý thơ vẫn man mác ngoài lời thơ.

« *Nghệ thuật là duyên của nghệ thuật* » *(Ars gratia artis)*. Nghệ thuật làm thơ trau dồi vẻ hay, vẻ khéo là những thứ vô ảnh, vô hình, tiêm mạch sống vào gió, vào mây là những vật vô tri, vô giác. Dưới ngòi bút thi sĩ, những vẻ kia, những vật kia đều trở ra xinh tươi, sống động. Nghệ thuật ấy dùng các hình ảnh táo bạo, ly kỳ mà cụ thể hóa những ý trừu tượng, những tình ẩn áo, với những tác động của tinh thần. Cả đến những niềm vui, sướng, những nỗi đau, buồn, và những cảnh

trẻ, non, già, yếu cũng được vẽ ra bằng các nét rất linh động.

Nghệ thuật của thi sĩ kết sợi tơ duyên chằng chịt giữa các vật thường không dính dáng với nhau, và dùng tình cảm như chỉ hồng để chắp mối liên hệ giữa những vật không tình thương, không cảm xúc. Ở cõi thiên nhiên thi sĩ nhận ra những dây vô hình ràng quấn muôn vật cách chặt chẽ. Nghệ thuật thu gọn vào hồn thi khách, để chúng được nhuần thấm hơi thơ. Thế rồi, ngọn bút thi nhân diễn tả theo các luật sinh lý và tâm lý. Bởi đó, nghệ thuật làm thơ hay tiện vòng quanh hoặc đi thẳng vào những áng tinh hoa của nhân gian với vũ trụ.

Trong thế giới khổng lồ thi sĩ nhìn xem những cảnh đẹp lóa mắt : nào cảnh hừng đông, nào cảnh chiều tà, nào cảnh trăng non vớt từ mặt biển, nào cảnh mây hồng quét ửng nền trời xanh. Và còn biết bao cảnh đẹp mê hồn nữa. . . . Thi sĩ dùng nghệ thuật chụp lấy những tấm ảnh cao giá đó, đặt trong kho óc tưởng tượng, nhờ trí khôn lọc lõi cho phân minh, để rồi diễn ra bằng những câu thơ xinh xắn.

Giữa không gian bát ngát luôn luôn có nhiều mùi hương toả, thơm phưng phức : nào

hoa, nào xạ, nào trầm. Những áng hương của vũ trụ bay tản, làm thơm lừng cả một bầu không khí. Con người vẫn thưởng thức mùi hương quen biết hay xa lạ. Nhiều khi cơn gió thoảng, đượm hương xông, phảng phất gửi cho ta các mùi thơm dễ chịu. Ngửi thấy hương lan khắp chốn, thi nhân hoá ngây ngất, say sưa, rồi dùng hơi thơm để ướp hồn nghệ sĩ.

Vũ trụ mênh mông vẫn tấu lên nhiều bản nhạc êm tai người cõi thế. Gió thổi rì rào trong chòm lá, vượn kêu lanh lảnh giữa rừng cây, chim hót du dương ở đầu ngành, dế khóc nỉ non bên dưới cỏ.... Ngoài những điệu nhạc không thay đổi ấy, người cõi thế còn nghe tiếng nhạc giàu cung của ban nhạc sĩ sành nghề. Lúc nghe tiếng những loại nhạc khí, cũng như giọng hát biểu dương thất tình, thi nhân, hơn người nào khác, cảm thấy bao nhiêu sợi tơ lòng hoà nhịp, rung theo.

Nghệ thuật giúp thi sĩ chiếm đoạt vào mình cả cõi thiên nhiên, cả vùng nhân tạo. Trí khôn trở ra mềm dẻo : có tài đồng hoá với những thứ chưa quen, trở ra sáng suốt : xuyên ngang các sự vật, đi lại giữa trăm ý nghĩ với cảm tình. Tới đây là khu vực của lòng muốn. Tấm lòng thanh cao, không bị ám khói của tình dục bẩn thỉu, liền

vồn vã đón lấy cảm tưởng về vũ trụ, nhân sinh; thế rồi, đem hòa vào cảm tưởng riêng, để phát ra bằng những vần thơ giàu ý nghĩa.

Tâm hồn thơ của thi sĩ cần được nghệ thuật làm thơ bổ túc, vì nghệ thuật khiến cho người đời thêm cảm hứng mà yêu thơ. Ta thường khen chiếc áo đẹp, câu văn khéo, giọng hát hay; đó là tại khiếu thẩm mỹ tình. Người phong nhã muốn cho các vật nhu cầu gồm đủ ba phần cốt yếu: xử dụng, thích nghi, và mỹ lệ. Bút thi sĩ mua để viết, đấy là xử dụng; viết êm, đều, đấy là thích nghi; trông khéo, xinh, đấy là mỹ lệ.

Một khi đã nắm giữ các tài liệu về thơ, thi sĩ chiếu theo thi pháp và tinh thần riêng của ngôn ngữ mà viết ra thơ. Việc này đòi hỏi nhiều công rèn luyện. Người Trung-Hoa có nói: « *Mười năm làm nên được một người thi cử, ba mươi năm làm không nên được một thi sĩ* » (十年做得一舉子, 三十年做不得一詩翁. *Thập niên tố đắc nhất cử tử, tam thập niên tố bất đắc nhất thi ông*) [1].

---

(1) Học mười năm có thể thi đậu tú tài, cử nhân, hay tiến sĩ; nhưng học ba mươi năm mà thiếu hồn thơ, không thể làm nên thi sĩ.

Đấy là câu nói của người xưa được ông Viên-tử-Tài chú dẫn trong sách 隨園詩話 (Tùy Viên Thi Thoại). Ông là thi sĩ, nổi tiếng nhất ở miền nam nước Tầu, sánh đôi với ông Kỷ-hiểu-Lam, một thi sĩ lừng danh nhất ở miền bắc, trong thời vua Càn-Long (1736 - 1796) nhà Thanh. Người Trung-Hoa gọi hai ông là Nam Viên, Bắc Kỷ.

## *CẤU HỆ THUYẾT*

## MỤC ĐÍCH CỦA THI SĨ

Một nguyên lý Triết học chủ trương : « *Mọi loài hành động đều hành động vì mục đích* » (*Omne agens agit propter finem*). Thi sĩ làm thơ, cố nhiên nhắm mục tiêu gì. Các thi sĩ không giống nhau, thời mục đích họ thường cũng khác nhau. Nói một cách tổng quát, mục đích thi sĩ là chuyển cảm, để cho người đọc thông cảm với người viết. Mục đích chung đó mặc lấy nhiều hình trạng : Nào gieo rắc hay gợi lên một số tư tưởng, một số cảm tình ; nào thuyết phục bằng các ý tưởng mà khách thơ tin vững, để dìu độc giả về một hướng đi ; nào liệu cho bạn đọc đồng ý với nhà thơ trong việc khen hay chê, mừng hay tủi, yêu hay ghét, thích hay hờn ; nào muốn cho tim độc giả hòa nhịp rung trong niềm hy vọng hay cao vọng, trong niềm xa vọng hay ảo vọng, trong niềm thất vọng hay tuyệt vọng ; nào đón mừng tấm tình duyên may mắn hay khóc thương mối tình yêu bẽ bàng ; nào khuyên đời một cách kín đáo hay mỉa đời một cách cạy chua ; nào đề cao một thần minh hay nhân vật, một đức hạnh hay chân lý ; nào điểm tô những biến chuyển của vũ trụ hay nhân sinh ; nào diễn tả những phong cảnh thiên nhiên hay nhân tạo ; nào làm ra tác phẩm đẹp với ý tinh, lời khéo. . . .

# CHƯƠNG II

## THI PHẨM (1)

THI phẩm là áng văn vần đượm hồn thơ và viết theo luật thơ.

Những tiếng « *áng văn vần* » nói tới nhạc điệu, « *đượm hồn thơ* » bày tỏ nội dung, và « *viết theo luật thơ* » chỉ về hình thức. Đó là ba phần tử trọng yếu làm cho một áng văn thành một thi phẩm gồm cả nhạc thơ, ý thơ, và lời thơ.

### *ĐIỂM 1*

### VĂN VẦN HAY NHẠC ĐIỆU

Văn vần phải có nhạc điệu. Vì thơ là nghệ thuật, nên hẳn có chỗ dụng công ; mà một trong những cách dụng công là để ý tới nhạc điệu. Khi tìm nguyên ủy thành công, chúng ta nhận thấy rằng : những bài thơ, đoạn thơ, câu thơ được truyền tụng thường có nhạc điệu khéo, âm

(1) Tư-Không Đồ, đời Văn Đường (874 - 907), thu tập tinh hoa của Sơ Đường (616 - 627), Thịnh Đường (627 - 756), và Trung Đường (756 - 874), mà soạn 24 bài thi phẩm, để nêu rõ cho đời sau biết những phương pháp làm thơ. Ông dùng lối thơ 4 chữ của Kinh Thi đời trước.

hưởng hay. Tiếng Việt-Nam là ngôn ngữ có sẵn cung âm nhạc, hoá ra thơ Việt-Nam càng phải có âm hưởng của nhạc điệu Việt-Nam. Nhạc điệu của bài thơ Việt-Nam được cấu thành bởi những cung bậc điều hoà của mỗi tiếng trong câu, trong đoạn : Chia phôi, xếp đặt thế nào cho âm thanh và tiết tấu ra uyển chuyển, du dương, lại phù hợp với ý nghĩ và cảm tình thi nhân muốn diễn tả.

Trước ý thơ và lời thơ, nhạc thơ in sâu những ấn tượng tốt vào người đọc, nhất là vào người ngâm. Lúc ngâm bài thơ, đoạn thơ, câu thơ có nhạc điệu rền rĩ, vang giòn, chúng ta cảm xúc theo âm hưởng, và người nghe cũng sinh lòng cảm hứng. Đấy là một trong các lẽ tại sao thi phẩm quen gọi bằng thi ca.

Thi phẩm với âm nhạc gây cảm xúc mạnh, nóng, cho nên thuộc về loài nghệ thuật động; còn hội họa với điêu khắc gợi cảm xúc êm, lạnh, hoá ra thuộc về loài nghệ thuật tĩnh. Lúc nghe giọng thơ, tiếng nhạc, chúng ta thấy mình cảm động ngay ; trái lại, khi xem bức tranh, pho tượng, chúng ta phải trầm tĩnh, trông sắc đậm nhợt, nét chìm nổi, và kích thước của ba chiều, mới nhận rõ ý tứ cùng những vẻ khéo, đẹp, hay, rồi mới thấy tình thẩm mỹ xúc cảm dần dần.

Nhạc điệu trong thơ đòi người thơ chọn những tiếng có âm thanh nhẹ để phô diễn các tình ý êm đềm, chọn những tiếng có âm thanh nặng để diễn tả các tình ý mạnh mẽ. Các tiếng, mà người ta phát âm, gồm nhiều đặc tính. Lúc làm thơ, thi khách một nửa theo bản năng một nửa theo lý trí, chọn những tiếng có âm thanh thích hợp, để chúng góp phần vào việc mô tả các tình ý cao sâu. Có nhiều bài thơ, khi đọc lên cho khéo, ta nghe chuỗi thanh âm như tiếng chuông, giọng khánh, nhịp sáo, cung đàn.

Vì Việt ngữ đơn âm, thành ra mỗi tiếng là một âm tiết đọc riêng một mình. Thế nên, cách ngắt câu thơ ra từng mấy tiếng một làm thành tiết dài hay tiết ngắn, để tấu nên nhịp nhàng. Trong thơ, nhịp nhàng được cấu tạo bởi việc sắp đặt cân đối những âm mạnh, âm yếu, âm nhặt, âm khoan, cứ thay phiên nhau, để từng hồi trở lại.

Đặc tính của nhịp thơ làm thỏa mãn một nhu cầu. Bất cứ tai ta nghe gì, nếu có thể, nó liền chia nhỏ ra nhiều quãng với nhịp mạnh hay yếu, nhặt hay khoan. Tiếng lắc đều của đồng hồ hay tiếng đập đều của mạch tim nghe như nhịp của hai tiếng nặng nhẹ. Những bước đều của quân

nhân được tai biến chế ra « một, hai » tưởng như chân hữu đạp mạnh hơn chân tả. Nhưng tai có thể đổi tiếng bước chân ra nhịp điệu khác, cho chân tả đạp mạnh hơn chân hữu; mà trong thực tế chân họ vốn không đổi một chút gì. Đó là bằng chứng tỏ ra khuynh hướng con người ưa đặt vào trật tự điều hòa những loạt cử động, cùng một kiểu.

Khuynh hướng ưa nhịp nhàng khiến thi sĩ đem tiết tấu phổ vào thơ. Đấy không những chỉ là kết quả việc chia khoảng các tiếng, mà còn là nỗi phiền phức của thể văn vần. Trong văn thơ những tiếng bằng trắc phải xen kẽ thế nào, các vận phải giàu và khéo thế nào cho cả bài thơ biến thành khúc nhạc du dương với kiểu hòa âm uyển chuyển, với cung bậc nguyên âm và phụ âm. Hiệu quả ước mong sẽ được mỹ mãn, nếu ai ngắt ngang những thanh âm êm dịu, mà ý nghĩ với cảm tình vẫn còn vang lên trong nhiều dư âm thánh thót. Cả bài thơ có tổ chức duy nhất, với nhịp điệu mềm dẻo trong khuôn hình kiểu mẫu, sẽ chứng tỏ một nghệ thuật cao siêu.

Phẩm chất đầu tiên của thơ là nhịp nhàng. Các câu thơ, tự chúng, phải hát được vào tai độc giả với thính giả, và biểu dương nơi tác giả một tâm hồn chứa chan cung điệu. Người làm thơ phải sắp mọi tiếng trong câu thế nào cho cả người

đọc lẫn người nghe đều công nhận các tiếng ấy đã cân đi nhắc lại tới chỗ tuyệt đích rồi mới đặt vào thơ. Thi sĩ khéo dùng lời nói thường và điệu nhạc quen để phô diễn ý khác thường, tình không quen, làm cho ai cũng hiểu với, cũng cảm với. Nếu họ tài đem nhạc điệu vào lời thơ, thì cả những tiếng bình dị, phổ thông cũng trở nên những câu thanh tao, điển nhã, đủ khơi mạch cảm hứng trong tâm hồn. Tuy nhiên, nhạc điệu thơ còn ưa những lời chải chuốt, bóng bảy, như trăng lồng nhẫn ngọc, như gió thoảng hương hoa, để điểm tô các ý tình bay bướm.

Thơ đã lắm âm điệu, tiếng Việt-Nam lại giàu âm điệu nữa. Bởi thế, thơ Việt-Nam vang lừng các giọng ái ân, tình nghĩa, các giọng ta oán, hận thù, các giọng hùng tráng, đảm đương, các giọng lâm ly, thống thiết. . . .



## ĐIỂM 2

## HỒN THƠ HAY NỘI DUNG

Nếu văn vần nói tới nhạc điệu, thì hồn thơ bày tỏ nội dung. Áng văn vần có đượm hồn thơ, mới là thơ chính tên, đúng nghĩa. Hồn thơ là

nguyên động lực mạng sống của nội dung. Bằng một cách diệu huyền, nó tiêm nhựa sống cho mỗi tiếng thơ, mỗi câu thơ, mỗi đoạn thơ, mỗi bài thơ, khiến tất cả trở nên linh động. Nội dung mà không có hồn thơ chuyền sinh khí, thời chẳng khác một thây ma. Nội dung ví như thể chất, hồn thơ sánh với tinh thần.

Hồn thơ tràn ngập khắp nội dung, hòa thấm vào các tiếng, vào các câu, vào cả đoạn, vào cả bài, mà gây nên những phong thể khác văn xuôi. Hồn thơ bàng bạc trong nội dung và cả ngoài nội dung nữa.

Hồn thơ làm cho các tiếng trong nội dung có thần; tiếng nào cũng hoạt bát, phơi tỏ ít nhiều ý nghĩa sâu kín hoặc cao xa. Các tiếng thơ chuyển động trong tai người nghe và dưới mắt người đọc. Cố nhiên chúng múa nhảy, dập dìu, đang khi thoát ra từ ngọn bút thơ chuyền hơi sống. Hồn thơ của thi sĩ chạy từ óc xuống tim, rồi theo đường thần kinh hệ mà thông qua những ngón cầm tay quản bút để viết nên lời. Thành thử, các tiếng đó không phải nằm trơ trơ, nhưng thật chan hòa sức sống.

Loài khoáng vật, thực vật, hay động vật khác được hồn thơ nhân cách hóa, mà có những tác phong, những tình ý giống như người: Đá vàng

biết cảm, cỏ hoa biết nghĩ, và chim muông biết nói. Các vật trong càn khôn chấp nhiều dây liên quan mật thiết với loài ngoài. Lẽ tồn tại của chúng là việc mưu đồ ích lợi cho ta. Hồn thơ khoác vào chúng những tư cách cá nhân và xã hội, khiến cho chúng trở ra linh hoạt vô cùng.

Các đề tài thơ phải nói lên điểm gì đặc sắc rút ra ở thế giới thiên nhiên hay ở thế giới nhân tạo. Thế giới thiên nhiên cung cấp cho thi sĩ : nào cảnh đất, núi, biển, sông, nào cảnh mường, rừng, hoa, cỏ, nào cảnh trời, sấm, chớp, mây, nào cảnh gió, mưa, sương, tuyết, nào ánh mặt trời vàng, nào ánh mặt trăng bạc với muôn sao nhấp nháy giữa tầng không.... Thế giới nhân tạo tặng hiến khách thơ : nào thi, họa, cầm, kỳ, nào bút, nghiên, mực, giấy, nào địch, sáo, trúc, tiêu, nào sênh, kèn, chuông, khánh.... Hết thảy những đề tài trên và bao nhiêu đề tài cùng một giống đều phải được nhuần thấm bởi hồn thơ. Như vậy, những phong cảnh và những công trình được diễn tả mới tràn trề mạch sống, để sinh ra các phong thái lạ lùng.

Hồn thơ phải thâu suốt các đề tài phô diễn ý tình của cá nhân hay trạng huống trong xã hội. Bằng một kiểu chủ quan hay khách quan, thi sĩ trình bày tư tưởng cá nhân của mình hay của người khác. Thi sĩ muốn cho độc giả suy phục

mà theo, hay chỉ công nhận là đúng, mà không thiết đến việc họ có ngả về chiều ý tưởng hay chăng. Các ý tưởng kia thuộc về văn hóa hay văn hiến, văn nghệ hay văn chương, chính trị hay kinh tế, lịch sử hay địa dư, tôn giáo hay nghệ thuật.... Nội dung phô diễn bao nhiêu xúc cảm của thất tình : hỉ, nộ, ai, lạc, ái, ố, dục, và những ngành của chúng. Tuy thế, một số lớn bài thơ hay nhuộm vẻ sầu, vì nguồn thê lương, bi thảm vẫn quen lối chảy về bến làng thơ. Đâu là buồn khổ, tái tê, đâu là nhớ nhung, than khóc.... Gánh ưu phiền đè nặng biết mấy trăm giòng thi phẩm! Duyên cớ? — Bao giấc mộng biến thành khói, thành mây, vì cuộc-sống gay go bị nhiều cơn thử thênh kìm hãm. Thi sĩ dệt cả đời mình thành một bài thơ, trong đó mỗi ngày là một tiếng, mỗi tháng là một câu, mỗi năm là một đoạn. Khi buồn, tiếng lòng như suối pha lê róc rách trên sườn đồi lởm chởm; lúc vui, tiếng lòng như chim họa mi ríu rít giữa tháng năm ngào ngạt....

Trạng huống trong xã hội, từ tổ chức tí hon là gia đình đến tổ chức khổng lồ là quốc tế, cung đốn một kho vô tận cho các đề tài thơ. Việc hôn nhân làm nảy ra bao nhiêu niềm mơ mộng êm ái. Từ tuổi dậy thì cho đến ngày lễ cưới, chàng thanh niên và cô thiếu nữ trải qua

rất nhiều cảnh huống nên thơ, trong trường hợp tình duyên chảy theo giòng xuôi xắn và cả lúc bị nhỡ nhàng vì gặp nỗi trắc trở, éo le. Sau lễ thành hôn và những tuần trăng mật, mối tình đằm thắm, êm đềm thay chỗ cho mối tình bồng bột, sôi nổi. Giòng thời gian cứ chảy đều đều cho tới lúc đứa con so ra chào ánh sáng. Hai vợ chồng trẻ có những cảm giác tuyệt thú, hồn nhiên, khi ngắm nhìn đóa con thơ bụ bẫm.... Đối với con, lòng cha mẹ là biển tình thương không đáy. Từ thuở con mới là chiếc bào thai cho đến khi con đã trưởng thành, và bao lâu con còn sống, tim cha mẹ vẫn rung đều nhịp với tim con.... Nhận biết niềm yêu đương sâu thẳm, khôn dò, người con tiến dâng cha mẹ một tâm tình hiếu thảo. Lúc còn sống chung với cha mẹ cũng như khi đã lập gia đình, ở riêng, họ vẫn biết công ơn và tỏ lòng quý mến. Họ phụng dưỡng mãi đến buổi song thân lìa đời.... Anh, chị, em âu yếm nhau trong cảnh sum vầy, ấm cúng, đùm bọc cho nhau bữa nghèo thiếu, lầm than, và yên ủi, giúp đỡ lẫn nhau giữa cơn khổ sầu vì tai bay vạ gió.... Bạn bè kết nghĩa tại đồng khí, đồng thanh. Tình giao du có thể bền hơn dây tam cố. Họ chia sẻ buồn vui, và cư xử theo đức chân thành.... Nhân tình, thế thái xui nên lắm cảnh

đoạn trường, song cũng làm ra nhiều việc công bình, bác ái đáng lưu tâm.... Quê hương là chốn sinh thành và chứa biết bao kỷ niệm của đời sống. Vì thế, ai ai cũng có mối tình yêu dấu đất tổ, quê cha. Khi ở đất khách, quê người, họ cảm thấy niềm thương nhớ núi sông bồn chồn trong tấc dạ.... Tổ chức quốc tế là bằng cớ của tình giao hảo giữa loài người, để giữ hòa bình và bỏ chiến tranh. Trong kỷ nguyên nguyên tử, khinh khí, vệ tinh này, những cuộc giao thông giữa các quốc gia vừa tiện, vừa mau, vừa năng có....

Tâm hồn thơ ăn sâu vào mọi chi tiết của nội dung, dẫu các đề tài được thi vị hóa chứa thực hay hư, gồm thế giới hữu hình, vô hình, hay không tưởng: Vì thơ là một thể văn có tính cách rộng trong khu vực trí vẽ. Nội dung không phải trình bày và cắt nghĩa bằng kiểu triết lý những việc xảy ra hoặc có thể xảy ra trong đời sống thực tại. Tuy thế, thơ buộc cung cấp những chân lý hợp với tư tưởng riêng hay chung, nảy sinh bởi những việc quan sát, suy luận, và khảo cứu có liên hệ với các nguyên lý căn bản.

⚜

## ĐIỂM 3

## LUẬT THƠ HAY HÌNH THỨC

Trong lúc hồn thơ bày tỏ nội dung, thời luật thơ chỉ về hình thức. Vừa nói đến thi phẩm, ai cũng nghĩ ngay về hình thức thơ. Hình thức thơ là lối viết làm cho thi phẩm ra văn thơ chứ không phải văn xuôi hay bất luận thứ gì khác, theo dáng dấp bên ngoài. Hình thức hay lời thơ ví như áo tượng, còn nội dung hay ý thơ sánh với cốt tượng. Hình thức thơ quan trọng lắm, quan trọng đến nỗi người ta dùng nó làm tiêu chuẩn để phân biệt văn thơ với văn xuôi.

Ở mọi đời và trong mọi chỗ văn thơ vẫn được coi là thể văn cao tuyệt đỉnh, vì không những chỉ áp dụng kỹ thuật vào đại cương, mà còn vào cả chi tiết. Không phải chỉ từng bài, hay từng đoạn, hay từng câu, song từng tiếng được chọn lọc rất kỹ lưỡng. Số tiếng trong câu, số câu trong đoạn, số đoạn trong bài, nhất thiết đều ngoan ngoãn nắn mình vào khuôn phép của nghệ thuật văn thơ.

Hình thức thi phẩm đòi nghệ thuật, vì thơ là nghệ thuật cao siêu, lại là chính mỹ thuật nữa. Động bàn tới mỹ thuật, là muôn người tưởng đến khoé tinh vi. Làm thơ giống như vẽ ảnh. Bức

ảnh truyền thần đòi bao nhiêu nét tế nhị! Những nét ấy phải được chấm tô kỹ càng. Họa sĩ phải điểm con ngươi cho tài, uốn lông mày cho giỏi, và đặt vào đúng chỗ các nét thẳng, đường cong. Vẽ ảnh đâu có phải như quét tường mà chỉ cần dụng công sơ sài, qua quýt? Làm thơ khác đặt vè; nên thi sĩ không được phép xô bồ, cẩu thả.

Mỹ thuật thơ buộc các tiếng thơ phải có tổ chức khéo, để chúng gợi ý, gợi ảnh, gợi tình. Mỗi tiếng thường nêu một nghĩa đen, nhưng cũng ngậm dăm, ba nghĩa bóng. Đồng thời, ở trí khôn giợi ra nhiều ý, ở trí vẽ gợi ra nhiều ảnh, và ở cõi lòng gợi ra nhiều tình bát ngát, miên man Những ý, những ảnh, những tình thâm trầm, sâu sắc, bay bướm, văn hoa còn phảng phất, chơi vơi bên ngoài các tiếng.

Hình thức ăn khớp với mỹ thuật không ưa các tiếng rườm lời mà rỗng ý, các tiếng dù kêu bong nhưng chẳng diễn ra nghĩa nào thích hợp. Có loại tiếng kêu như khánh đá, chuông vàng; song cũng có loại tiếng kêu như chiếc thùng sắt tây rỗng. Bằng một băng một cách hớ hênh, loại tiếng kêu to theo kiểu thùng nói trống ra nỗ. nghèo ý, điểm vụng về, và chỗ kém sành sỏi.

Mỹ thuật của vận văn buộc có những lời thơ điêu luyện. Làm thơ hay cũng như tạc tượng

khéo. Các nét phải được chạm tỉa, chạm bong, và đẽo gọt cho tinh vi, sắc sảo, để pho tượng hóa ra một kiệt tác làm sững sờ tia mắt nhìn xem. Các lời thơ hay cũng phải được gọt giũa. Nhà thơ suy xét kỹ càng, rồi chọn lựa các lời thơ xứng hợp với tứ thơ, các lời thơ miêu tả đúng, và gợi ý, gợi ảnh, gợi tình, lại có khả năng chuyền cảm. Dĩ nhiên những lời thơ kia còn óng ả, vang âm điệu, và đặt theo thi pháp. Bấy nhiêu tính cách trau giồi cho các lời thơ ra đẹp như viên ngọc xanh chạm nổi, làm say hồn những kẻ yêu thơ.

Nếu có nét thơ mãnh liệt để mô tả tứ thơ cường tráng, thì cũng có nét thơ yêu kiều để phô bày tình thơ diễm lệ. Nếu có thi phẩm viết ra với nhiều công phu, cố gắng, thời cũng có thi phẩm viết ra một cách tự nhiên, dễ dàng. Những câu thơ viết chóng thời chẳng khác gì chùm hoa nở mùa xuân ; khi kết lại với thẩm mỹ, sẽ thành bó hoa, sẽ thành tràng hoa vừa thơm vừa đẹp. Hương thơ ngạt ngào giống mùi hoa lan vương giả, sắc thơ lộng lẫy như màu hoa đơn phú quý.

Thể tài các thi phẩm ít công phu, cũng như thể tài các thi phẩm nhiều công phu, phải dựa trên nghệ thuật tinh xảo, mới có cơ sở vững bền. Điểm cốt chính và huyền diệu của khách thơ sành nghề là viết làm sao cho người đọc không cảm

thấy chỗ khó lòng của hình thức. Đấy là bí quyết thành công. Người Rôma có câu châm ngôn thích đáng : *« Nghệ thuật là giấu giếm nghệ thuật » (Ars est celare artem).*

Thi sĩ cần tránh nỗi vất vả, khó nhọc, nó tiết lộ việc gắng gỗi thái quá, trong lúc rập theo khuôn mẫu của nghệ thuật làm thơ. Nhưng với phương tiện nào? — Thi pháp. Mỗi thứ tiếng tới trình độ văn chương đều có luật thơ cả. Các nhà thơ chuyên nghiệp, dưới ảnh hưởng thiên tính và lý tính, lập ra luật thơ như kim chỉ nam dẫn đường. Bao nhiêu ngôn ngữ trong thế giới, dù khác nhau đến độ nào, cũng có một điểm giống nhau : Luật thơ bắt phải gieo vần. Văn có vần mới là thơ đích danh, hợp nghĩa. Tuy nhiên, ít nhiều tiếng nước ngoài, trừ thể thơ có vần, lại còn mấy thể thơ không vần nữa.

Ngôn ngữ nào có tinh thần riêng của ngôn ngữ ấy. Việt ngữ mềm mại, sẵn nhạc điệu với âm thanh ; hóa ra, luật thơ chú trọng vào tính chất đó. Bốn âm trắc và hai âm bình là những yếu tố không thể bỏ qua. Luật thơ cai trị hầu hết mọi tiếng trong câu, nhất là tiếng phải ăn vần. Việt ngữ có họ với Hoa ngữ, nên ít nhiều lối thơ ta mượn kiểu cách thơ Đường, theo thi pháp của Tầu và âm luật của ta ; chẳng hạn : thơ ngũ ngôn và thất ngôn, tứ tuyệt hay bát cú. Ngoài ra, có

những lối thơ riêng mô phỏng kiểu cách thơ Đường ; tỉ như : tiệt hạ, yết hậu, song điệp, họa vận, liên hoàn, liên ngâm hoặc liên cú, thuận nghịch độc, thủ vĩ ngâm, vĩ tam thanh, lục ngôn thể. Rồi đến các lối thơ đặc biệt của ta ; ví dụ : lục bát, song thất lục bát, và những biến thể của hai lối này.

Người đời xưa đã lập thi pháp ; người đời nay còn có thể lập nữa hay không ? — Cứ lẽ đương nhiên thời còn. Những kẻ có thiên tư, có biệt tài, vẫn gắng công tới chỗ hoàn toàn của tiếng nói, của nghề thơ. Họ không ở yên được. Hễ họ ngoái cổ nhìn lề thói đáng tôn, là cốt để tiến nhanh đến nơi hoàn hảo. Các thi sĩ chuyên nghề, chịu ảnh hưởng thiên tính và lý tính, vẫn còn có thể lập thi pháp, quý hồ những luật thơ kia hợp đúng với tinh thần của ngôn ngữ. Chiều theo tinh thần riêng, mỗi ngôn ngữ đều chọn lấy cách hợp vận khá cầu kỳ.

Cứ theo tinh thần của ngôn ngữ Việt-Nam, không những các tiếng ăn vần, mà lại hầu hết các tiếng trong câu, đều phải giữ luật bình trắc với nhạc điệu và âm hưởng của một nghệ thuật rất tinh vi.

Luật thơ xưa cũng như nay cần ở mực vừa phải, không ngặt quá, không rộng quá. Thi pháp

ở bậc trung dung, với quy củ phân minh, với thể cách đường hoàng, vốn giúp thi sĩ làm những bài thơ hay, đáng truyền tụng. Thế nhưng, trong thơ, cũng như trong mọi sản phẩm loài người, các biên giới chính thức thường co giãn, và những danh từ bình luận không thể ứng dụng với điểm chắc nịch của toán pháp. Nên, luật về hình thức mà nghiêm nhặt, gò bó quá, thì sẽ gây hại cho hứng thơ và không để nhà thơ diễn đạt tình ý cách tự nhiên, thành thật. Song, luật thơ phóng túng, lỏng lẻo quá sẽ nên dịp cho một số người vùng vẫy tự do ngược chiều lẽ phải, đến nỗi vứt bỏ cả vần cả điệu, rồi viết những câu trúc trắc, gập ghềnh, ngâm không được, mà đọc cũng chói tai. Tệ xuýt xoát không gieo vần là gieo vần rởm. Tiếng độc âm người nước Việt đâu có chịu nổi cách thức thơ của tiếng đa âm người nước khác? Thế nên, gieo những vần so le, chênh lệch, cũng như viết những câu khó hiểu, tối tăm, thì không thể nào chuyển cảm và khiến người đọc thưởng thức tình ý hay mà rung động.

Bao lâu người Việt-Nam còn, thì tiếng Việt-Nam còn ; bao lâu còn tiếng Việt-Nam, thì còn tinh thần tiếng Việt-Nam ; bao lâu tinh thần tiếng Việt-Nam còn, thì các bài thơ viết đúng tinh thần tiếng Việt-Nam sẽ còn. Ngược lại, những câu

lửng cũng lệch hướng tinh thần Việt-Nam, mạo danh là thơ, chỉ có thể, trong một thời gian ngắn, chiều đãi tính hiếu kỳ của người nhẹ dạ, ít biết, ít hiểu thơ ; rồi ra sẽ bị đào thải không kèn, không trống.



## *CÂU HỆ THUYẾT*

## ÍCH LỢI CỦA THI PHẨM

Người Đức quen hỏi : « *Cái đó ích gì ?* » *(Was nutzt es ?)* John Milton (1608-1674), một thi sĩ nước Anh cũng nói : « *Tôi có thể làm ích cho cái gì ?* » *(To what can I be useful ?)* Ích lợi là điều người ta thường nghĩ đến, khi đánh giá các phẩm vật. Thơ là tác phẩm văn chương. Vậy thơ có ích gì ? — Thơ có nhiều ích. Chúng ta là người vì có hồn hơn vì có xác, dẫu cần cả hai. Thơ là của ăn di dưỡng hồn, nên có giá trị hơn thức ăn bồi bổ xác. Như vậy, thơ không phải là đồ xa xỉ, là món trò chơi đắt tiền dành riêng cho giới phong lưu, cho hàng trí thức ; song là bảo vật tặng chung cho hết thảy, dẫu đám bình dân thường mảng lo bát cơm, manh áo, gian nhà. Thơ là sản phẩm nghệ thuật ; mà nghệ thuật là của chung cho mọi người đồng hưởng.

Thơ là sách chép những ý nghĩ cao sâu, những hồi tưởng lạ lùng, người thường không hề ngờ tới. Thơ bao hàm nhiều chân lý mầu nhiệm, trí người ngoài chỉ có thể lĩnh hội đủ, nếu để cho hồn lắng xuống giữa buổi thanh quang.... Thơ làm cho người viết nên phong nhã, thanh cao, và đưa người đọc tới nguồn rung cảm. Cùng với thi nhân, họ khóc, cười, tỉnh, say, họ nhớ, yêu, thương, tiếc. Thơ chứa sức làm rung động các sợi tình cảm và xui khiến ai sống theo nhịp lòng, bởi vì tim làm trung điểm cho cuộc đời không kém gì óc, mà dễ thường lại hơn.... Thơ ghi những giấc mộng êm đềm của trí vẽ. Óc tưởng tượng thu lấy các hình ảnh nguy nga, rồi thêu dệt bao nhiêu nét tài tình. Theo trí nhớ gợi ra hình ảnh cũ, nó bày vẽ thêm các điều ai cũng ước mơ, khi tỉnh thức.... Thi sĩ nhìn thủng đóa hoa chúm chím với vẻ xinh nõn nường, tuổi xuân hơ hớ giữa sắc đẹp mong manh, và bao nhiêu màu khác trong thế giới vô hình. Thi sĩ ngửi trăm mùi thơm lừng, thơm ngát, với cả hương thơm của đức hạnh đáng say yêu. Thi sĩ nghe lọt từ tiếng nhạc thiên nhiên, nhân tạo, cho đến tiếng nhạc lòng ủ ê, hí hửng. Bấy nhiêu cảm giác gửi vào thơ, giúp cho cả người viết lẫn người đọc thêm phần cao nhã.

Xem thế, thơ không phải hão huyền, chỉ có chút màu mẽ suông như hoa giấy, mà không bổ ích gì cho ai. Ích lợi của thơ cao lắm, vì thơ còn thoát khỏi vòng hạn chế của thời gian và không gian cũng như của vạn vật, để lên mãi cho tới Đấng muôn thuở.



# KẾT LUẬN

THI SĨ là ai? Thi phẩm là gì? Đó là hai câu hỏi mà chúng tôi đã thưa bằng hai câu định nghĩa: Thi sĩ là người có tâm hồn thơ và biết nghệ thuật làm thơ. Thi phẩm là áng văn vần đượm hồn thơ và viết theo luật thơ.

Để làm sáng tỏ vấn đề, chúng tôi đã trình bày một số quan niệm về những thành phần của hai câu định nghĩa, rồi thêm hai câu hệ thuyết bàn tới mục tiêu của thi sĩ và ích lợi của thi phẩm.

Thi sĩ thay mặt những kẻ cùng loài mà nhận biết các tinh hoa của vũ trụ, lại dùng màu sắc riêng của nghệ thuật để mô tả các phong cảnh thiên nhiên, cốt cho người người thưởng thức.... Bằng những nét thơ thần tình, thi sĩ vẽ nhiều bức tranh xã hội tuyệt khéo. Với nghệ thuật tinh tế, thi sĩ chấm phá những trạng huống tươi như gấm, mịn như nhung, và khôn khéo diễn ra mấy

sự thật phũ phàng.... Thi sĩ có tài phô diễn những ý tưởng cao ngất, những cảm tình sâu thẳm, bằng lối văn óng chuốt, nên thơ. Lắm phen thi sĩ còn gói những quan niệm hiểu ngầm trong vỏ các lời thơ bay bướm. Trăm nghìn tiếng rung động thoát ra từ các sợi tơ lòng được thi sĩ chuyển vào cung thơ trầm bổng với nhịp điệu nhặt khoan.

Dưới ngòi bút linh hoạt chuyền hoa tay của thi sĩ, phong cảnh càn khôn, trạng huống xã hội, và tình ý nhân gian được miêu tả với tài nghệ phi thường. Các tấm ảnh linh động ấy góp phần vào việc điểm tô cho thế giới thêm mỹ miều, trang nhã.

Trong số các bức tranh chan hòa sinh mệnh của nhà thơ, khách yêu thơ gặp được mươi bức vẽ đời mình. Đó là những bức tranh sống in hệt những cảm tưởng kín đáo, âm thầm của ai. Hóa ra khách yêu thơ kén nhà thơ làm bạn. Dẫu là người bạn không quen biết, nhà thơ vẫn cư xử trung thành. Trong những buổi khách yêu thơ đau khổ, buồn phiền, lẻ bóng, tập thơ của thi sĩ vỗ về, yên ủi không ngơi....

Thi phẩm là món quà châu báu thi sĩ đem hiến cho cả nhân loại. Món quà được thêm quý giá vì nó ở cõi tinh thần. Thơ là tinh túy của văn chương cũng như giọng hót là tinh túy của

loài chim, hay rượu là tinh túy của chất men và cơm nếp.

Thơ là tinh túy của nghệ thuật ; mà nghệ thuật luôn luôn hướng về chân, thiện, mỹ. Ở trong thế giới chúng ta nhìn thấy ba phẩm chất kia : Bông hoa có hình dáng, đấy là chân ; có hương thơm, đấy là thiện ; có sắc đẹp, đấy là mỹ. Phong cảnh có non nước, đấy là chân ; có sắc mây, đấy là thiện ; có công trình, đấy là mỹ. Bông hoa gồm ba phẩm chất tốt của thiên nhiên ; còn phong cảnh tổng hợp chân của đất, thiện của trời, và mỹ của người.

Nghệ thuật mô phỏng thiên nhiên ; bởi thế, thơ có nội dung làm chân, có thanh vận làm thiện, có hình thức làm mỹ. Nội dung thơ phải khéo, thanh vận thơ phải hay, hình thức thơ phải đẹp.

Mỹ nghệ của loài người dung hợp với các hoàn cảnh và cuộc sinh hoạt mà đi theo luật tiến hóa. Ngôn ngữ khoác lấy nhiều hình trạng sơ sài, rồi thành văn xuôi, sau hết thành văn vần. Khi đến trình độ văn chương, tản văn mới là nghệ thuật. Ở trình độ này, ngôn ngữ có thi pháp điều khiển những áng vận văn làm cho thành những tác phẩm mỹ nghệ.

Nghệ thuật thơ của mỗi dân tộc đều không thiếu vẻ hay bản sắc. Nghệ thuật thơ Việt-Nam

có vẻ hay riêng mà nghệ thuật thơ dân tộc khác không tài nào bắt chước nổi. Nó sản xuất những bài gồm hương sắc của quốc hoa, mang linh khí của quốc hồn, chứa tinh anh của quốc túy. Là người Việt-Nam, chúng ta hãnh diện vì dân tộc mình có nhiều áng văn thơ giàu mỹ nghệ. Chúng ta yêu quý những thi phẩm hay tuyệt bút, hay tuyệt vời, hay tuyệt đỉnh của nước chúng ta.

*VŨ-ĐỨC-TRINH*

---

Ông Vũ-đức-Trinh dùng bài Thi sĩ với Thi phẩm làm bài diễn thuyết nói ở Hội Việt-Mỹ, Sài-Gòn, hôm 23 tháng 6 năm 1959.

# MỤC - LỤC

Giấy phép số 1277/XB ngày 3-7-1959 của H.Đ.K.D. (B.T.T.)

Tìm đọc hồi ký của Hoàng Đế cuối cùng nước Việt Nam:

# CON RỒNG VIỆT NAM

**BẢO ĐẠI**

Sống trong một tử cấm thành rất cô đơn biệt lập, vị Hoàng đế tương lai này đã trải qua chín năm đầu của cuộc đời mình, bằng một nền học vấn sơ khai, lấy tam cương ngũ thường của Khổng Phu tử, để hun đúc ông trở thành vị Hoàng đế ở Á Đông. Chín năm sau, ông lại được trau dồi bằng giáo lý của phương Tây chúng ta, nghiền ngẫm từ văn chương, chính trị (Đại học đường PO), triết lý, khoa học... từ văn đến võ (Đánh gươm, cưỡi ngựa, lái máy bay, ô tô...), để có thể dung hòa được cả Đông và Tây...

Chưa tới hai mươi tuổi, ông trở về nước mình mà làm Hoàng đế, một thứ con trời, cha mẹ thần dân, để trị vì. Mà thần dân của Đức Vua, là thứ dân ý nhị, tinh anh, khôn ngoan và cần cù chăm chỉ. Họ biết tập hợp lại với nhau chặt chẽ, theo đạo hiếu trung, lấy quân thần, phụ tử làm chính. Đức Vua lấy hiệu là Bảo Đại, có nghĩa là vĩ đại, và huy hoàng... Đức Vua đang cố gắng, để thực hiện cái nghĩa ấy.

Ở vào thế kỷ hai mươi này, cả thế giới đang băn khăn, để hòa hợp giữa Đông và Tây, hầu tìm lấy một kỷ nguyên mới, thì chính Đức Vua Bảo Đại đã cống hiến cho chúng ta bài học đắt giá đó qua cuộc đời lầm than, đau xót của con dân nước ông, mà Đức Vua vẫn thương yêu như một cha hiền, do cái lầm than, cơ cực của họ cũng chính là nỗi sầu tủi của chính cuộc đời lưu đày của mình. Cuộc thảm sầu này, có thể là cuộc thảm sầu chung, mà chúng ta cần phải biết...

Sau những năm dài im lặng và suy gẫm, nay chính là lúc Đức Vua buộc phải nói lên cho cả nhân loại cùng biết...

# Ô ĐEN

*của Lý Tống*

Tác phẩm về cuộc vượt biên đường bộ của người phi công Lý Tống bằng cách đi bộ, xe đạp, quá giang xe, băng rừng, lội sông, và bơi biển trên đoạn đường dài hai ngàn năm trăm cây số, trải qua những trại giam đày đọa, những cái chết giây phút cận kề trong đường tơ kẻ tóc, những trận đụng độ với bộ đội cộng sản, những bãi mìn nguy hiểm, những cuộc săn người mà anh là con mồi duy nhất, và cuộc đua bơi hai dặm vượt qua eo biển đầy cá mập giữa Mã Lai và Singapore. Trong mười bảy tháng trường phiêu bạt, Lý Tống vượt ngục tất cả các nhà tù tại Cao Miên, Thái Lan, Singapore. Cuộc hành trình ngàn dặm đơn độc đã được báo chí thế giới ca ngợi là độc nhất vô nhị và vĩ đại nhất trong trang sử vượt biên của thời đại.

Ngoài các báo Việt ngữ, cuộc vượt biên của Lý Tống, mà tính chất ly kỳ hấp dẫn của nó có thể so sánh ngang hàng với tác phẩm nổi tiếng *Papillon* của Henri Charrière, đã được đăng trên các tạp chí *Selection* (Pháp), *Das Beste* (Đức), *The Wall Street Journal, Time, Bangkok Post, The Straits Times...* và bằng 17 thứ tiếng khác nhau trên khắp thế giới cũng như được tường thuật trên đài *VOA* và *BBC.* Đặc phái viên Anthony Paul đã bay từ Hồng Kông qua Indonesia trực tiếp phỏng vấn Lý Tống để ghi lại những hành động can trường trong cuộc vượt thoát khỏi hỏa ngục đỏ với bài *Ly Tong's Long Trek to Freedom* đăng trên *Reader's Digest* số tháng 6 năm 1984, một nguyệt san có mười triệu độc giả trên khắp hoàn cầu.

**XUÂN THU**
P.O. Box 97
Los Alamitos CA 90720

**MỜI ĐỌC TOÀN BỘ TÁC PHẨM CỦA NGUYỄN NGỌC NGẠN**
do *Xuân Thu* phát hành



**• THE WILL OF HEAVEN**
Hồi ký cải tạo và vượt biển. Nguyên tác Anh ngữ.
E.P. Dutton 1982. Văn Lang 1988.

**• TRUYỆN NGẮN NGUYỄN NGỌC NGẠN**
Tập truyện đầu tay. Nhân Chứng 1982. Làng Văn 1985, 1989.

**• BIỂN VẪN ĐỢI CHỜ**
Tập truyện. Làng Văn 1984. Xuân Thu 1987, 1990.

**• LÚC GẦN SÁNG**
Tập truyện. Làng Văn 1985.
Nam Anh (Úc Châu) 1987. Làng Văn 1989.

**• MÀU CỎ ÚA**
Truyện dài. Chiêu Dương (Úc Châu) 1986. Xuân Thu 1988.

**• NƯỚC ĐỤC**
Truyện dài. Làng Văn 1987, 1989.

**• SÂN KHẤU CUỘC ĐỜI**
Tập truyện. Văn Khoa 1987, 1988, 1989.

**• NHỮNG NGƯỜI ĐÀN BÀ CÒN Ở LẠI**
Truyện dài. Đông Phương & Nhân Văn 1987, 1988.

**• TRONG QUAN TÀI BUỒN**
Truyện dài. Văn Lang 1988, 1990.

**• MỘT LẦN RỒI THÔI**
Tập truyện. Xuân Thu 1988, 1989.

**• SAU LẦN CỬA KHÉP.**
Truyện dài. Văn Lang 1988, 1989.

**• ĐẾM NHỮNG MẢNH TÌNH**
Truyện dài. Văn Lang 1989.

**• TRÊN LỐI MÒN HẬU CHIẾN**
Truyện dài. Làng Văn 1990.

**• NGÀY BUỒN CŨNG QUA MAU**
Truyện dài. Xuân Thu 1990.

# ĐẾN MÀ KHÔNG ĐẾN

**(tức Đường Đi Không Đến tập IV)**

gồm những cảnh sống rùng rợn ở R.

Soạn giả Trần Hữu Trang, một số nghệ sĩ Sàigòn như Bảy Thinh... và nghệ sĩ cải lương ở Miền Bắc về chết trong những trận B52 như thế nào. Nguyễn Chí Thanh có phải là nhà cách mạng đạo đức không, trong khi ông ta "chăm sóc" rất chu đáo một góa phụ vợ của một anh hùng giải phóng? Thủy Thủ tức Thái Trần Trọng Nghĩa Thiếu Úy Hải Quân V.N.C.H. cùng với Phan Lạc Tuyên chạy ra Khu, được đối xử như thế nào? và tại sao Thủy Thủ lại tự sát bằng AK, trối trăng những gì, trong mấy giòng ngắn ngủi ở quyển sổ tay? Tác giả đã thoát chết trong trận B52 thảm khốc đó như thế nào?

Lưu Hữu Phước trở thành con bài hiếu hĩ trong tay Bộ Chính Trị như thế nào. Hai Thứ trưởng Văn hóa của chánh phủ Huỳnh Tấn Phát, gốc nhà văn Sàigòn, bị đám cá kèo giải phóng xem thường ra sao? Hội Văn nghệ giải phóng là những ai, ngoài Lý văn Sâm, nhà văn Sàigòn ra Khu? Một số nét về Quách Vũ, Vũ Anh Khanh, và nhiều hình tượng đời không thấy ở đâu ngoài R. Tác giả đã cải to với cấp chỉ huy và gởi thơ cho Trần Bạch Đằng như thế nào trước khi xin phép rước vợ con lên R rồi hồi chánh luôn, sau bảy ngày nhịn đói trong rừng Cao Miên. Ngay sau khi tác giả về Sàigòn, một nửa đoàn văn công giải phóng đã hồi chánh. Mười Cúc đến tiểu ban văn nghệ xạc-cà-rây ban chỉ huy và "chỉnh đốn" tổ chức như thế nào?

Bạn đọc đã theo dõi suốt ba quyển trước, sẽ rất thích thú khi đọc *Đến Mà Không Đến*. Sau một trăm ngày leo núi Trường Sơn, tác giả đến thì có đến "R" thật đấy nhưng trong tinh thần thì lại chẳng đến đâu! Cũng như ngày nay, quân Cộng Sản đã đến Miền Nam mười lăm năm thật sự nhưng cũng thật sự chúng chẳng đi đến đâu! Mỗi cái tên tác giả đặt cho sách mình đều mang một triết lý. *Đường Đi Không Đến, Xương Trắng Trường Sơn, Mạng Người Lá Rụng, Đến Mà Không Đến, Đồng Bằng Gai Gốc.*

**Nhà xuất bản XUÂN THU P.O. Box 97 Los Alamitos CA 90720**